

SAMEDI 19 FEVRIER 1938 — SO 23

DIRECTION ET RÉDACTION
150, RUE LAGRANDE
SAIGON

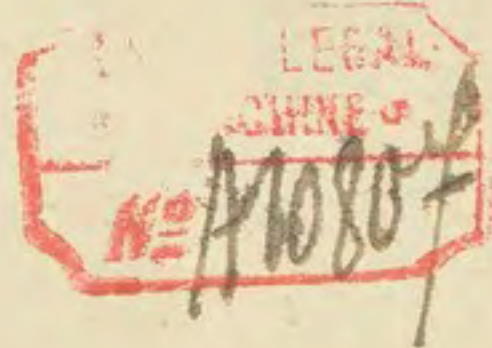
Directeur: **Dào-trình-Nhật**

GIÁ BÁO

1 năm.....	6	00
6 tháng.....	3	00
3 tháng.....	1	60

MUA BÁO PHẢI TRẢ TIỀN TRƯỚC

mai



tuần bao ra thu bay

CÁI XỨ MÀ THUỞ XU'A TA THƯỜNG ĂN HIẾP NAY HO LÀ CƯỜNG QUỐC



(COI TIN Ở TRONG KỲ NÀY)

HOÀNG-TỬ CẢNH và CON CHÁU NGÀI. — của PHAN-KHOI

NGON BUT TRƯỞNG-TU U KHÔNG THANH THẬT

Một người nói chuyện với Chúa Trời

CUỘC THI CHỮ CỦA 2 ONG CHỮ BÁO "TIN MAU NHƯ DIEN" VÀ "PARIS-SOIR ANNAM"

VAN-HOC PHAP trong **VAN-CHU'ONG TA**

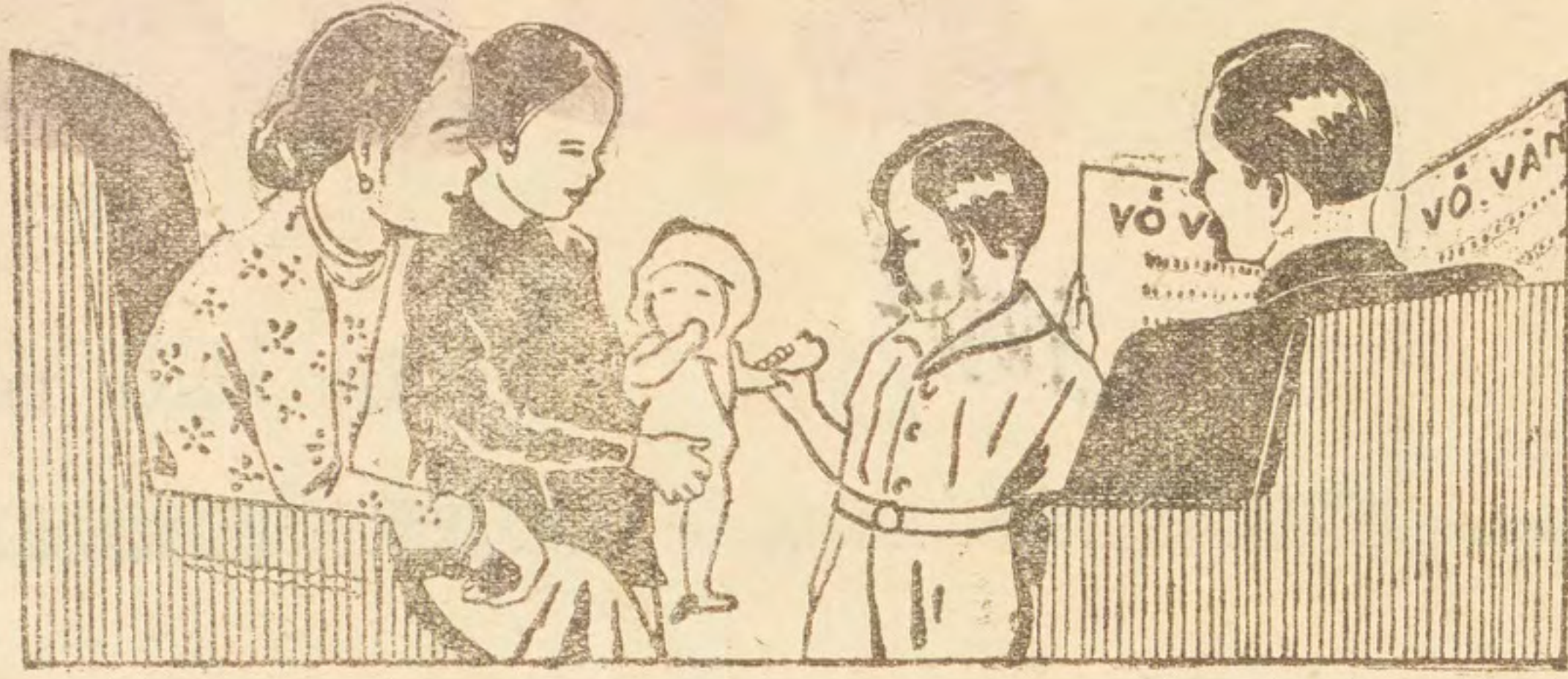
20 Truong

Pour toute Publicité en France,
s'adresser à Copublico, 9, Boulevard des Italiens - Paris 2e

Gia : 0 \$ 12

HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH !

TRONG GIA ĐÌNH MẠNH MỀ VUI VẺ LÀ TRONG KHI ĐAU ỒM DÙNG THUỐC CỦA



Nhà thuốc Annam **VỎ-VĂN-VÂN**

Danh tiếng và lớn nhất trong cõi Đông-Pháp, tinh chế đủ các thứ cao, đơn, huồn, tán, trị đủ bệnh, linh nghiệm phi thường. Đã **đặng thưởng** **récompense** **médaille** vàng bạc và nhiều bằng danh dự trong các kỳ đấu xỏ; trên lại được Đức Đại Nam Hoàng-Đế ân tứ cấp bằng tài năng và nhất hạng ngân-tiền

Tổng cuộc : THUDAUMOT — COCHINCHINE — Số điện thoại : 4

CHI - CỤC :

SAIGON: 229, RUE D'ESPAGNE, Têl. 21.442

HANOI: 86, RUE DU COTON

HAIPHONG: 75, AVENUE PAUL DOUMER

TOURANE: AVENUE DU MUSÉE

HUÉ: 87, RUE PAUL BERT

QUINHON: AVENUE GIALONG

Hai phương thuốc đã được Đông-bào hoan nghinh

Số 1. — BẢ ĐÀ SƠN QUÂN TÁI. — Trị bệnh tử cung và bạch đới khỏi căn bôm rữa

Số 2. — TAM TINH HẢI CẦU BỒ THẬN HOÀN. — Trừ tuyệt bệnh mộng tinh, di-tinh và huột-tinh

VIỄN-ĐÔNG LẬP-BỒN

Hội Đông-Pháp vô-danh hùn vốn 4.000.000-phát-lãng, một phần tư đã góp rồi Công-ty hành-động theo chỉ-dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 419

Món tiền lưu trữ: **852.550\$ 71**

Tính đến ngày 31 Décembre 1936 để hoàn vốn lại cho người đã góp

HỘI ĐÔNG-PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỞI HỘI LẬP BỒN TO NHẤT HOÀN CẦU : HỘI SÉQUANAISE LẬP BỒN GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỂ DÀNH TIỀN

TỔNG-CUỘC ở HANOI
32, Phố Paul Bert - Giấy nói số 892

QUẢN-LÝ ở SAIGON
68, đường Kinh-Lập - Giấy nói số 21.835

Số tiền đã trả cho những vé bán lại hay là được trúng số (Đến cuối tháng 12 năm 1937): **776.254\$ 70**

KỲ THỨ 54 những số trúng ngày 27 Janvier 1938
xổ hồi 9 giờ ban mai tại phòng Quản-Lý ở Saigon, 68, Bd Charner
Do Ông Hoareau, Đốc-Học trường RICHARD ở Saigon, Chủ tọa.
Thị chứng: Ông Pierre Vidal, Sở Trưởng-tiền Hòa-xa ở Saigon
và ông Tran-kim-Quan, Chủ Nhà-thuốc Tây ở đường Bonnard Saigon

Số trúng	Những người trúng số	Số tiền lãnh
VÉ TIẾT-KIỆM "A"		
Số ra trên bánh xe : 2.670 - 0.950 - 0.555 - 2.890 - 0.963 1.234 - 2.854 - 0.821 - 2.640 - 0.075 - 1.745 - 1.081 - 2.370 - 0.076 - 2.685		
Những vé động lãnh tiền trúng :		
26.640	M. LE-VAN-CAN, Diên-chủ, Hương-Dien, Ba-Phước, Centre . . .	400
27.075	M. NGUYEN-VAN-HUYEN, Buôn bán, Hải-tran, Namdiab. . .	400
31.745	M. ROCHON, Sở Thương-Chánh, Saigon. . .	400
38.370	M. TIEN-VIET-SAM, Phu-Quy, Bình-Dien, Bình-Son, Quang-Ngai	400
44.685	Số chưa bán ra.	
VÉ TIẾT-KIỆM CŨ		
Xổ số thứ nhất: BỘI PHẦN		
Số ra trên bánh xe: 18.119 - 29.560		
Những vé động lãnh tiền trúng :		
18.119	M. LAL-VU-CHAM, 43, Rue Sadi Carnot, Haiphong (Vé 200\$ đang hồi vốn gấp 5 lần) . . .	1.000
59.560	Vé chưa bán ra.	
Xổ số thứ nhì: HỒI NGUYÊN VỐN		
Số ra trên bánh xe : 2.924 - 0.073 - 2.824 - 1.134 - 0.735 0.260 - 0.404 - 1.033 - 1.194 - 2.079 - 2.030 - 1.034 - 1.737 - 2.115 0.300 - 0.746 - 1.180 - 2.709 - 0.246		
Những vé động lãnh tiền-trúng :		
8.824	M. Robert CORNU, Sở Thương-Chánh, Namdiab. . .	200
12.735	Mme PHAM-THI-THANH, Chủ nhà hàng Công-An, Hưng-Ky, Nhatrang . . .	500
22.033	M. NGUYEN-TRUNG, Hải-lang, Quang-tri . . .	200

Xổ số thứ ba : ĐẶNG TIỀN GÓP

Số ra trên bánh xe : 2.673 - 1.695 - 2.235 - 0.980 - 0.275
0.546 - 0.120 - 0.674 - 2.804 - 2.733 - 1.984 - 2.077 - 0.946 - 2.359
0.284 - 1.056 - 0.557 - 2.066 - 1.067

Những người cầm vé có lên dưới đây được lãnh một vé miễn góp có vốn định trước nơi cột thứ nhì, giá bán lại biên nơi cột thứ nhất.

Những vé động lãnh tiền trúng :

42.284
55.067

M. LE-VAN-THINH, Chef de Gare, Quang-Yen
Số chưa bán ra.

Cột thứ nhất	Cột thứ nhì
110\$ 20	200\$

Khi trúng số thì chủ vé cứ việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay đủ số bạc nguyên hiện.

Cuộc xổ số kỳ tới nhằm ngày thứ bảy 26 février 1938, đúng 9 giờ ban mai,
tại Hội-Quán ở Hanoi, 32, Rue Paul Bert.

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ ?
Các ngài nên mua ngay thứ **"TITRE A"** của bốn hội từ lúc mới mua vé **VÉ TIẾT-KIỆM MỚI "TITRE A"** được lãnh 50% Vé tiền lời
Người chủ vé gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm, tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu vé mình trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng lãnh đến hết hạn vé.

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ vé còn được hưởng thêm tiền lời, càng ngày càng tăng lên.	Ví dụ : góp mỗi tháng 30\$ để gây một số vốn có bảo đảm ít nhất là . . .	12.000\$
hơn 49 TRIỆU đồng bạc	20\$	8.000
Số tiền vốn của các người vào hội ở xứ Đông-Pháp	10\$	4.000
	5\$	2.000
	2\$ 50.	1.000
	1\$	400

NHỮNG QUYỀN LỢI ÍCH CHO VÉ TIẾT-KIỆM THỨ "A"

- 1 Chủ vé muốn bán lại vé tiết-kiệm một cách rất dễ dàng, miễn là vé đã góp tiền được hai năm rồi, bán được theo giá tiền đã cam đoan.
- 2 Nếu người chủ vé cần tiền, có thể vay Hội một số tiền ngang với 90% cái giá tiền bán vé, và vẫn được dự các cuộc xổ số.
- 3 Chủ vé muốn ngưng góp lúc nào cũng được, đến khi muốn góp nữa thì có quyền góp cả những tháng đã bỏ hay là không cũng được.
- 4 Người của Hội đi đến tận nhà thu tiền tháng, mà người chủ vé chẳng phải chịu thêm tiền phí tổn chi.
- 5 Vé tiết-kiệm này là vé «Vô-Danh» nếu chủ vé hoặc vì quá-cố, hoặc tự ý muốn, thì có thể nhường lại cho ai cũng được, mà Hội không tính tiền phí tổn hay là trừ thêm một món tiền nào cả.
- 6 Hội Viễn-Đông Lập-Bồn trừ bớt tiền 5% cho những vé tiết-kiệm nào trả tiền 12 tháng trọn 1 năm.

HỘI CẦN DÙNG NHIỀU ĐẠI-LÝ CÓ ĐỦ TƯ CÁCH

mai

XIN NHỚ — Giá báo 1 năm 6.000, 6 tháng 3.500, 3 tháng 1.560
Nhà báo số 150 đường Lagrandière SAIGON

BỨC THƠ NHẮN HỎI NGƯỜI XIÊM

CÙNG CÁC ÔNG HÀNG XÓM HÙNG
CƯỜNG Ở LƯU VỰC SÔNG MENAM

NGUỒI Việt-nam bây giờ viết thơ nhắnh hỏi các ông, là một người Việt-nam khác, (có lẽ tốt đẹp về vật-chất nhưng suy kém về tinh thần), chứ không phải đầu là người Việt-nam thuở xưa, có khi giao hảo với các ông và nhiều lúc tỏ tiên chúng tôi đem binh đánh các ông phải bại trận và khuất phục.

Cuộc đời đã vật đổi sao dời. Chúng ta đã thay ngôi đổi bực.

Thấy các ông mà chúng tôi mừng dùm; chúng tôi biết các ông bây giờ đã trở nên một dân-tộc quốc-gia hùng cường ở Đông-phương, có ghế ngồi trong hội Quốc-liên, có tên tuổi rõ ràng trong bản-đồ thế-giới, và có đủ mọi sự văn-hóa vô-bị để cho người ta phải kiêng nể mình. Còn chúng tôi thì bấy chục năm nay và chắc còn lâu nữa, nhờ có nước Pháp đại văn-minh, đại hùng-cường bên phương Tây đang khai hóa diu dắt chúng tôi đi trên đường cải-cách tấn-bộ, để một ngày kia mặc dầu chưa biết chắc là bao giờ, nhưng mà thế nào cũng có một ngày kia chúng tôi theo chơn nối gót, được làm một nước tự-cường độc-lập như các ông.

Tuy địa-vị khác nhau, nhưng mà cái tình cố-giao và xóm giềng vẫn có, cho nên chúng tôi không ngại ngừng gì viết thơ nhắnh hỏi các ông chuyện này, tưởng các ông sẵn lòng trả lời cho biết.

chiến 1914-18, mà khác hơn hồi đó chỉ đóng vai cu-li khiêng vác ở phía sau, chúng tôi có thể xách súng ra trận, trợ chiến cho chánh quốc một cách hy - sanh thiết thực.

Hay là bất kỳ ai làm le xâm phạm đất này thì chúng tôi có thể hiệp với binh-sĩ chánh-quốc và dưới quyền chỉ huy của võ quan chánh-quốc để họ - vệ tổ-quốc chúng tôi và chủ quyền của nước Pháp ở đây luôn thể. Vì chánh-quốc chúng tôi ở xa, làm thời không thể phát binh cứu viện mau được.

Nhưng sự nguyện vọng của chúng tôi còn có ý nghĩa cao xa hơn. Bởi thấy cuộc sanh tồn đời nay, quân ngũ là trường học rất tốt cho dân chúng được tập rèn kỷ-luật, và những đức tánh kiên - nhẫn, nại lao, can đảm, hờ - trợ, hy - sanh v.v. là những đức tánh cần dùng cho người ta tự-cường, tấn-hoá, nhưt là như hạng chúng tôi.

VẤN-đề này và những phương diện cần dùng lợi ích của nó, có những nhà chánh-trị đại - danh và cao - kiến ở Pháp, như ông cựu toàn quyền Alexandre Varrenne là một, cũng chủ trương như thế.

Song có nhiều người khác thấy chúng tôi ước mong có quân đội chánh - thức thì họ cười diễu chúng tôi, và rút lại

một câu hỏi nghe có lý hết sức: — Tiền đâu ?

Thì mới đây ông A. E. Babut đảng viên xã-hội và nổi tiếng cảm tình thân thiện với người Việt-nam chúng tôi xưa nay, đem những con số ra để chứng tỏ vấn-đề này không thể giải-quyết khiến chúng tôi phải chịu ngân ngơ, cứng họng. Việc gì ở đời cũng, muốn thì dễ, làm rất khó. Khó nhưt là không có tiền.

Theo ông, ví dụ bây giờ tổ chức ra một quân đội Đông-dương lối 150.000 người, thì mỗi ngày phải xài tốn 90 ngàn đồng, tức là mỗi năm 30 triệu, nó là một phần ba của công nho Đông-dương hiện thời. Đó là chưa kể đến vật dụng và khí-giới. Kể cả thì ít nào mỗi năm cũng 200 triệu mới đủ. Hai trăm triệu đó tức là hơn hai lần công-nho tất cả xứ này. Số ấy đào đâu cho ra ? Một xứ hằng năm chưa được một trăm triệu công-nho, nếu tăng thuế lên thì dân kêu la, vì dân không có sức đóng thuế nhiều hơn và trong xứ cũng chưa có nhiều nguồn lợi gì trông thâu nhập dồi dào, vậy thì tiền đâu chi tiêu bồi bổ vào quân-đội mà chúng tôi dám ước mong không biết ?

Hai tiếng « tiền đâu ? » bày tỏ ra với chúng có đánh rành thế ấy, làm cho chúng tôi ngượng ức ước mong, bí hết lý sự. Thiết vậy, xoay đến cái bốp phoi thấy nhẹ như bấc, thì đầu nước Pháp bảo-hộ chúng tôi có muốn làm theo sự chúng tôi mong ước cũng không sao làm được. Mặc dầu có những nhà lý tài đã khéo cứu vớt đồng phát-lãng và kéo vàng về chận kho rất giỏi, như hạng Auriol, Bonnet, Reynaud, Marchandau kia.

Rút đến chuyện tiền nong người ta nói có lý lắm. Chúng tôi phải chịu.

Nhưng cái tánh tò mò muốn biết, nó xúi chúng tôi nhắnh hỏi các ông.

Có phải đất nước các ông so sánh nhổ thua 5 xứ Đông-dương này nhập lại không ?

Có phải dân số các ông chỉ có mười bốn triệu người không ?

Có phải sản vật và kỹ nghệ là nguồn lợi thâu nhập trọng yếu, các ông cũng chẳng hơn gì chúng tôi không ?

Vậy thì hai chục năm tới nay các ông đã có cách biến hóa thần thông gì hay là khéo vay mượn thiên hạ làm sao, mà các ông đã tổ-chức nên một quân-đội thường xuyên 150.000 người, lại có cả hải-quân và không-quân hẳn hoi khá-quan nữa.

S. O. S.

Nhiều vị độc giả có lòng chiêu cổ mua báo từ mấy tháng nay mà chưa tiện dịp trả tiền báo, nay xin mua mandat gởi trả nhà báo, tức là một cách giúp cho nhà báo sanh tồn vững chắc vậy.

Còn 24 nhà đại-lý các nơi chưa thanh-toán số báo thường và đặc biệt trong tháng Janvier (và có vị chưa tính cả Décembre) nay xin sốt sắng tính toán cho nhà báo, chúng tôi trông mong và cảm tạ trước.

Chư vị cổ-dòng-viên xin cho nhà báo biết tin tức mỗi tuần và gởi những gốc biên-lai củ về cho nhà báo tiện việc sổ sách. Cần kíp.

MAI

NGƯỜI LÀM RUNG TRÁI ĐẤT BẰNG MỘT CÂU NÓI



Đây là Mai-thứ đề đốc (Amiral Suetsugu) hiện làm Nội-vụ-bộ tổng-trưởng Nhật, người đã nói một câu làm cho Âu Mỹ nháy nhòm : — « Nhật bản chúng tôi xin lãnh cái thiên-chức tháo gỡ cho dân tộc da vàng thoát khỏi cái ách của người da trắng bóc lột lâu nay. Chúng tôi sẽ trừ cái thế-lực to lớn của người da trắng ở Đông-phương này đi ».

Ta ngờ người bạn áo kimono ngồi trước tách nước trà một cách nhàn hạ và có vẻ hiền từ như thế mà có cái chí-khí bao quát cả 5 châu 4 biển, với một câu nói rung rinh thiên hạ thế kia đã đề sợ chưa !

Ai mua 1 NĂM ? 6 THÁNG ?



CÒN một tuần lễ, một số báo nữa hết tháng Février này, báo MAI cải-tạo do chuyên trách của chúng tôi vừa được 6 tháng (Septembre 1937 — Février 1938).

MỘT cái thời-gian hình như có nhiều người không ngờ chúng tôi có thể trải qua, vì bao nhiêu tình thế khó khăn bao bọc. Nhưng họ quên, không tính rằng chúng tôi nhờ có sự giúp đỡ sốt sắng của mấy ngàn độc-giả có cảm tình yêu mến.

THIỆT vậy, nhờ cái sức đó, chỉ nhờ cái sức đó cho chúng tôi nương dựa chống đỡ mà chúng tôi đi được 6 tháng nay và còn hăng hái bình yên để đi tới mãi. Muốn đáp lại thanh-tình của chư vị độc giả, chúng tôi xin dâng lời cầu chúc này :

May ra 10 muôn hay 4 ngàn ?

NHỮNG độc-giả ban đầu đã mua giúp 6 tháng hay 3 tháng, nay gần hết hạn rồi, chúng tôi xin chư vị mua giúp 1 hạn 1 năm hay ít nữa 6 tháng, sẽ có hy-vọng được thực hiện lời cầu chúc trên đây.

Mua mặng-đa trả ngay cho nhà báo hay là lại báo-quán đóng tiền mặt ; thì bốn báo kính tặng lại lập tức :

Trọn năm 6p. xin tặng lại 1 tấm giấy số Đông-Pháp.

Nửa năm 8p. xin tặng lại một tấm giấy số hội A.M.E.C.I.C.

Nếu muốn nhà báo gởi giấy số lời nói thì xin kèm thêm 0p.20 để chúng tôi gởi đảm bảo cho chắc.

Hạn kính tặng giấy số kể từ nay tới 31 Mars mà thôi, và xin nhớ chỉ có cách trả tiền báo ngay cho nhà báo mới được.

Phải, các ông làm cách gì mà Pháp bảo hộ diu dắt, bất cứ có đủ mấy chuyện đó hay quá việc gì nếu chúng tôi có chí, có sức, và có tiền, thì người Pháp sẵn lòng thi-hành việc đó cho chúng tôi ngay.

Thôi, kính chào các ông. Chúng tôi có ông thầy Đại-

T. V.

CHUYÊN PHIÊM

NẾU các ngài lấy thuyết « danh chánh ngôn thuận » của thánh hiền Đông-phương, hay là lấy phép « Biện-chứng » và thuyết « Lô - rich » của triết-lý Tây-phương mà đoán định những việc đời và người đời, tôi tưởng là bỏ-láo hết thảy.

Tôi lấy các ngài cả nể.

Có lẽ trờ ra một đôi việc mình còn có thể tạm cho là Danh-chánh ngôn thuận hoặc lấy Biện-chứng mà xét nó và thấy nó đúng Lô-rich hoặc là. Còn bao nhiêu việc thấy người ta làm được, nó phát hiện ra được, nhưng ở bên trong đầy sự trái nghịch lạ lùng. Mình chỉ lắc đầu lắc lưi mỗi cái, bỏ qua cho rồi, chờ nếu lấy Lô-rich với Biện - chứng mà xét thì sai bậy hết.

Đề tôi kể ra một vài chuyện trước mắt cho các ngài suy nghĩ thử coi.

Ái không biết ông Hội-đồng T. ở Gò-đen, nhà giàu, thuở nay kêu gào bình-vực quyền lợi của dân hẳn-cùng lao-động luôn luôn. Có phen ông đã che chở Nguyễn-an-Ninh trong nhà khá lâu, và bây giờ ông vẫn có cảm tình thân mật với các yếu nhơn trong nhóm Le Peuple.

Thế mà chính ông lại bóc lột mảy chục người lao - nông làm ruộng của ông ; lại không theo nghị-định 27 Septembre 1937 mà thi-hành với lao-động của ông về giờ làm, tiền công, ngày nghỉ v.v. theo luật. Đến đời anh em lao-động ấy phải kiện ông bị 5 quan tiền phạt, nghĩa là chúng nhận ông có lỗi với nhơn công của ông.

Các ông thử nghĩ coi chuyện vậy có trái ngược hay không.

Có hai ông chủ đại-nhiệt-bảo ở đây đã làm những tờ báo hằng ngày kết quả nổi danh và nặng úi, còn những tay Chiêu, Long, háu-chẳng hạn, hoặc có báo mà làm thì lời thôi lộ là hoặc người muốn được tờ báo làm chẳng có.

Tôi có một ông bạn, cũng là dân làng văn làng báo, chính cái tác người ông bé nhỏ thấp, thời kém thua Thổ-hành-tôn rất ra, thế mà ông rao rùm trên báo : Ái thấp lùn giờ muôn cao, thì ông chỉ vẽ cách thức làm mình cao lớn trong khoảng ít bữa thôi.

Hồi trước kia nếu mình giao thiệp thăm thì với một anh Hoa-kiều nào, tất bị nghi là thân Hoa để tìm đường qua học võ và hoạt động cách mạng cho đề. Nhưng đến bây giờ Tàu bị Nhật vỗ từ tung, đau điếng, mà nước Pháp thân thiện hiệp tác với Anh, tự nhiên có cảm tình với Tàu. Nay bà con mình có thân thiện với Tàu, tha hồ tự do. Trái lại, nếu có bạn làm quen anh Nhật nào thì cũng bị ngu gớm ghê như hồi trước kia với Tàu vậy.

Coi đó, vì dụ mấy chuyện nhần tiền như thế có phải nó trái ngược hay không?

M.



Nên noi... Nên nghe

KỖ quá! Sao hôm rồi rõ ràng tôi lại thấy ông Trọng sự Dương văn Giáo ở Saigon. Nghe « nói lâu nay ông qua làm thầy kiện ở thành Bangkok nước Xiêm kia mà? »

Chúng tôi nghe nhiều người có câu hỏi ấy.

Phải. Mấy lúc qua ở Bangkok, ông Dương được bộ Tư pháp Xiêm rộng cho ông làm thầy kiện trước tòa án Xiêm, mặt đầu ông không thạo ăng-lê và không hiểu tiếng Xiêm nào.

Ông lại được tòa rộng lượng cho cãi bằng tiếng Việt-nam mẹ đẻ, miễn có thông-ngôn Xiêm dịch lại cho tòa nghe.

:: :: ::

NGHĨ có bệnh cho tiếng Việt-nam mình không? Tại đây, người làm thầy kiện, phải cãi bằng tiếng Pháp; qua Xiêm cũng làm công việc đó, tiếng Việt-nam lại là tiếng sống.

Song, đáng bằng trút năm, ông chỉ có hai dịp bận áo ra tòa, khua tiếng Việt nam : một là vụ cãi cho một thím xầm kiện gia tài ; hai là một vụ mấy anh Xiêm đánh lộn. Cả hai đều nhờ anh em Việt-kiều bên đó dẫn mối lại dùm ông.

Ngoài ra, cửa đóng then gài nhện dăng rêu mọc, ở hàng quá nên ông bỏ về cố-hương chờ gì ?

☐

CÒN nhớ một lúc nọ, ông bạn Phan văn-Thiết có viết bài trên báo tây, nói nhiều thanh - niên ta đang bằng cấp kia nọ mà việc làm không có, nhà nước không dùng, thành ra có một đôi người nghe lời Phan-quân khuyên nhủ đường-cùng, đã lặn lội qua Xiêm kiếm việc ở các xưởng công nghệ, các nhà thương mại lớn.

Có người bạn mới ở Xiêm về thuật chuyện như thế.

Nếu nay mai họ đào cái eo biển Kra, thì thiêu gì địa vị kỹ sư, bác-vật có thể dung nạp người ngoài, bất cứ ở đâu.

☐

HỒM qua, một bạn đọc ở quận Thủ-thừa (Tân-an) lên thăm viếng đầu năm và thuật cho nghe chuyện lạ này :

Một ông cựu nghị-viên Địa-hạt, nhà giàu, thường cho người ta vay cách trả góp. Lúc trả ông có cho biên-lai tạm. Có lần người trả tất số rồi, ông cũng chỉ cho biên-lai tạm, hẹn trong ít bữa tới lấy văn-tự chánh.

Nhưng họ tin ông là người lớn.

Trải năm mười năm nay không sao hết.

☐

TÔI hôm rồi, mỗi người thiếu nợ đã trả kia đều tiếp được một miếng giấy « tổng nợ » của ông, in bằng xu-xoa, kỳ hẹn nếu quá tháng hai không trả thì ông kiện.

Ái này hỡi hùng ngàn ngợ. Chuyện nợ đã cách lâu năm, có người còn giữ được biên-lai nhưng phần nhiều đã bỏ đầu mất biên-lai mà giấy nợ kia

chưa lấy về, họ vẫn còn là thiếu nợ ông.

Chuyện thật rắc rối.

Chúng tôi đang tin, cốt trông nhà chuyên trách pháp luật thử điều tra xem hư thiệt thế nào ?

☐

GHẾ Nghị-viên Nam-kỳ (de puté) chắc lối tháng 4 có cuộc bầu cử người khác lên ngôi.

Lần này nghe như đồng người tranh leo giựt giải, và cuộc vận - động chắc là náo nhiệt hơn chuyến 22 tháng trước nhiều.

Ông Đốc-ly Saigon Boy Landry. Ông Ardin.

Ông Alexandre Varenne có lẽ. Ông Stern sẽ qua tranh cử cũng có lẽ (ông này triệu phú, mấy năm trước đã làm tổng trưởng Thuộc địa một lần.)

Cố nhiên hai ông De Beaumont và Omer Sarraut lại vật lộn phen này. Ông nào cũng quyết thắng.

☐

TRONG đám « lá thăm đánh lộn » này mấy trăm lá thăm annam dân tây - nếu mình biết liên hiệp lại - chắc sẽ có lực - lượng khá lớn, người con đều thành tài đạt đức

có thể đứng làm trọng tài, hề day về bên nào thì tất bên ấy thắng.

Nhưng chẳng hiểu bà con dân tây mình có hiệp được với nhau hay không? Hay là mạnh ai chạy nấy mà thôi. Quã thế thì đáng tiếc biết bao!

☐

XEM thể ra Nga Sô - viết đã khởi sự thả tay ra mặt giúp Tàu một cách công nhiên.

Theo báo Nga ở Moscou nói Tôn-Khoa qua làm Trung quốc đại sứ tới Moscoi rồi đã cùng Nga ký xong mật-ước Trung-Nga nội dung như vậy :

1). - Nga nhin nhận Tàu có quyền lãnh-thổ ở Ngoại-Mông.

2). - Quân Mông sẽ tăng đến 200.000 người.

3). - Nga cho Tàu vay 200 đồng roubles để mua khí - giới.

4). - Võ quan Nga sang tập rèn cho binh đội Tàu.

☐

HỌ Ngô ở nước ta oanh-liệt thật tình.

Cụ Ngô đình Khả làm Lê-bộ thượng-thor triều Thành-thai - lúc ấy không chịu ký tờ phở vua, nên đã nổi tiếng là « Phở quán vô Khả. » sanh hạ mấy người con đều thành tài đạt đức

đau lớn quan to hết thảy.

Ông Ngô đình-Khôi hiện làm tổng đốc Quảng - nam.

Ông Ngô đình Diệm năm nọ ở chức tuần-phủ còn nhỏ mà được bạt-trạc về trio làm Lại bộ thượng-thor. Nhưng ít ngày có sự ý kiến bất đồng, ông từ chức thượng-thor cái một mà về vườn làm anh bạch-diện thơ sanh chẳng cần gì hết.

Ông Ngô đình Thục mới được Tòa thánh Vatican phong chức giám mục Vĩnh-long.

Lời giờ nghe tin ông Ngô đình-Như chuyên học khảo-cổ đã thành tài; sắp trở về nước nghiên cứu cổ-vật nước mình.

Thật là một danh-môn vọng-tộc trong nước ít có hiện giờ đó.

MỘT MÓN THUỐC TIỀN

AI HO ?

mà uống thuốc nào cũng không hiệu nghiệm, không dứt tuyệt, thì nên uống thuốc của

GIA BƯU ĐƯƠNG

Nº 90, Tổng đốc Phương CHỢ LỚN

Có thuốc ho rất thần-hiệu. Bất cứ dân bà, con nít, ho gió, ho đàm, hoặc lâu hoặc mau, uống thuốc nước này hết bệnh liền.

• Người đang mạnh uống thuốc này cũng bổ tinh thần khoẻ khoắn.

MỚI QUA KỲ ĐẦU



DIA 1938

Bồi Caalogue 1938 :

J. KELLER, Importation

72 rue Mac-Mahon - SAIGON

Phụng - Hảo

Phước - Cương

Tài - tử Radio

Hát bộ H.T. Phú

phùng - sự

RẤT LY-KÌ CỦA «MAI»

- 5 -

Cuộc thi chữ của hai ông Huyện-Cang và But-Trà

NGHỀ làm phóng-sự có nhiều khi được ông thần «Bất-ngờ» đưa mình tới chỗ biết một chuyện hay bất ngờ.

Ai cũng nhớ câu chuyện cạnh-tranh xích mích giữa hai tờ đại-nhật báo ở Saigon ta: báo «mau như điện» và báo «Paris Soir annam». Anh Như-Hoa ở báo Saigon viết bài xỏ xiên, dâm kêu trống ông Huyện Cang chủ báo Điện-Tin là anh năm Cang và so sánh với anh năm Đồng. Đã vậy lại còn dâm chê dốt nữa.

Tiếng «dốt» đó như cây đinh cắm ngược ở dưới ghế ngồi, ông chủ Điện-Tin nhảy dựng lên, viết bài thách đố:

— But-trà! Người có gan hãy cùng nhau lập ban Thẩm-phán Danh-dự, để hai đưa mình thi chữ tây hay chữ quốc ngữ với nhau cho biết ai giỏi ai dốt nào!

Cũng tưởng là họ dỏn chơi với nhau vậy thôi, ai dè ông But-trà cũng nặng lòng tự-ái, ông trả lời chịu thi liền.

Nhưng việc tổ-chức ban Thẩm-phán Danh-dự những ai và chỗ thi nhất định ở đâu, hai người họ hẹn nhau giấu kín, vì nghĩ là việc không hay ho gì ở giữa người lớn và chủ báo với nhau, nên không muốn cho công chúng biết.

Song, họ làm sao giấu nổi phóng-sự viên báo «Mai», thành ra hôm nay chúng tôi mới có bài kỹ thuật văn tất đây.

Nơi một căn phòng ở xóm... (bí mật nhà nghề), giữa kê một chiếc bàn cho Hội-đồng Thẩm-phán ngồi. Chúng tôi núp kín phía sau, mà thấy rõ nghe rõ mọi chuyện.

Tưởng ai dỏn lạ, té ra Hội-đồng gồm có 3 vị, tuy không phải trong làng báo nhưng là người rất quen với công chúng: cụ Lý-Toét làm chủ tịch. Hai ông Xã-Xệ và Nhiều-Khàn làm thị-sự. Hai ông chủ đại-nhật báo của chúng tôi thì đứng trước bàn để chờ hạch hỏi.

Cụ chủ-tịch trước khi chưa mở miệng nói đã khóc thút

thít, rúc cái khăn vải tây dơ trong lưng quần ra chùi mũi; cụ khóc để tỏ ý quá cảm động về cái cử-chỉ của hai ông chủ báo lớn Saigon đã đánh giấy thép mời cụ từ ngoài Bắc vô đây làm chủ tịch Thẩm-phán. Đoạn cụ nói:

— Minh là người annam với nhau cứ thi tiếng annam và chữ quốc ngữ, chứ không thi chữ tây chữ u gì cả.

Rồi đó Hội-đồng hạch hỏi ông But trà trước.

Cụ chủ tịch. — Đọc 25 chữ cái nghe coi.

M. But trà (chằm rãi đọc) A, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o, p, q, r, s, t, u, v, x, y,

Cụ chủ tịch. — Giới đa. Phê 10 bông. Giờ ông thử viết chữ «bên» trong câu ví dụ: «tôi bên trốn lên nhà tôi đi lên Phú nhuận. Nhà tôi bên theo dấu mà vỡ được tôi và cần răn tôi dữ.» Chữ đó phải viết thế nào?

M. But - trà. — Có hai cách: «bằng» hay «bèng»

Cụ chủ tịch. — Còn chữ «cần răn» viết sao?

M. But-trà. — Thi đánh vần ra mà viết chứ khó khiế gì: Kềng rềng!

Cả Hội-đồng cũng lắc đầu một lượt, và phê boong kín trên miếng giấy; tôi ngó tay cụ Lý khoan một cái như vẽ vòng tròn.

Tôi quan Huyện Cang. Cụ chủ tịch. — Quan cũng thử đọc 25 chữ cái.

M. Huyện Cang. — Để tôi đọc ngược cho mà xem: y, x, v, u, t, s, r, q, p, o, n, m, l, k, i, h, g, đ, đ, c, b, a.

Hội đồng vỗ tay khen: — Cha chả là hay!

Cụ chủ tịch. — Ví dụ «gian hàng Hội chợ» hai chữ trên, quan viết thế nào?

M. H. Cang. — Tôi viết «giang hàn», chữ trên có g, dưới không g.

Cụ chủ tịch. — Chữ «say» trong tiếng «say rượu».

M. H. Cang. — Thì s a i chơ sao!

Lại thấy tay cụ Lý khoan tròn trên giấy nữa.

:: :: ::

Rồi cụ vinh râu, hất hàm, lên dọng đạo mạo:

— Thưa hai ông, này giờ thi chơi có một chút, Hội - đồng chúng tôi thấy rõ ràng tiếng annam và chữ quốc - ngữ cũng khó, hai ngài đều có chỗ sai. Người viết chữ quốc ngữ đúng nhất nước ta, là cụ Trương-vinh-Kỷ, người Nam. Hai ngài thử mở tự-vị họ Trương ra coi, có phải cần răn chứ không kềng rềng, cũng như gian hàng chứ không giang hàn. Thôi khuyên hai ngài nên bắt tay xử huê với nhau, thi chữ mà làm gì. Việc đời thành công, đâu phải cần chữ hết thầy.

Hai ông đại đồng nghiệp chúng tôi hình như cảm động quá, vội vàng ôm nhau mà hôn, và cùng ngó ý mời Hội-đồng đi mở tiệc thân ái.

M. Huyện Cang. — Đi nhậu Mạc-tên!

M. But trà. — Đilen Phú-nhuận Phóng sự của «MAI»

Quý ngài đã thấy chắc chắn

Sâm-Nhung-Bô.
Thận-rình

hiệu «ME CON» 1 ve 0p.60 trị đau lưng, mỏi mệt, di-tinh, mộng-tinh, huột-tinh, dai đêm, tinh-thần suy, sức lực kém.

Công hiệu linh-nghiem thế nào?

Thi thử thuốc

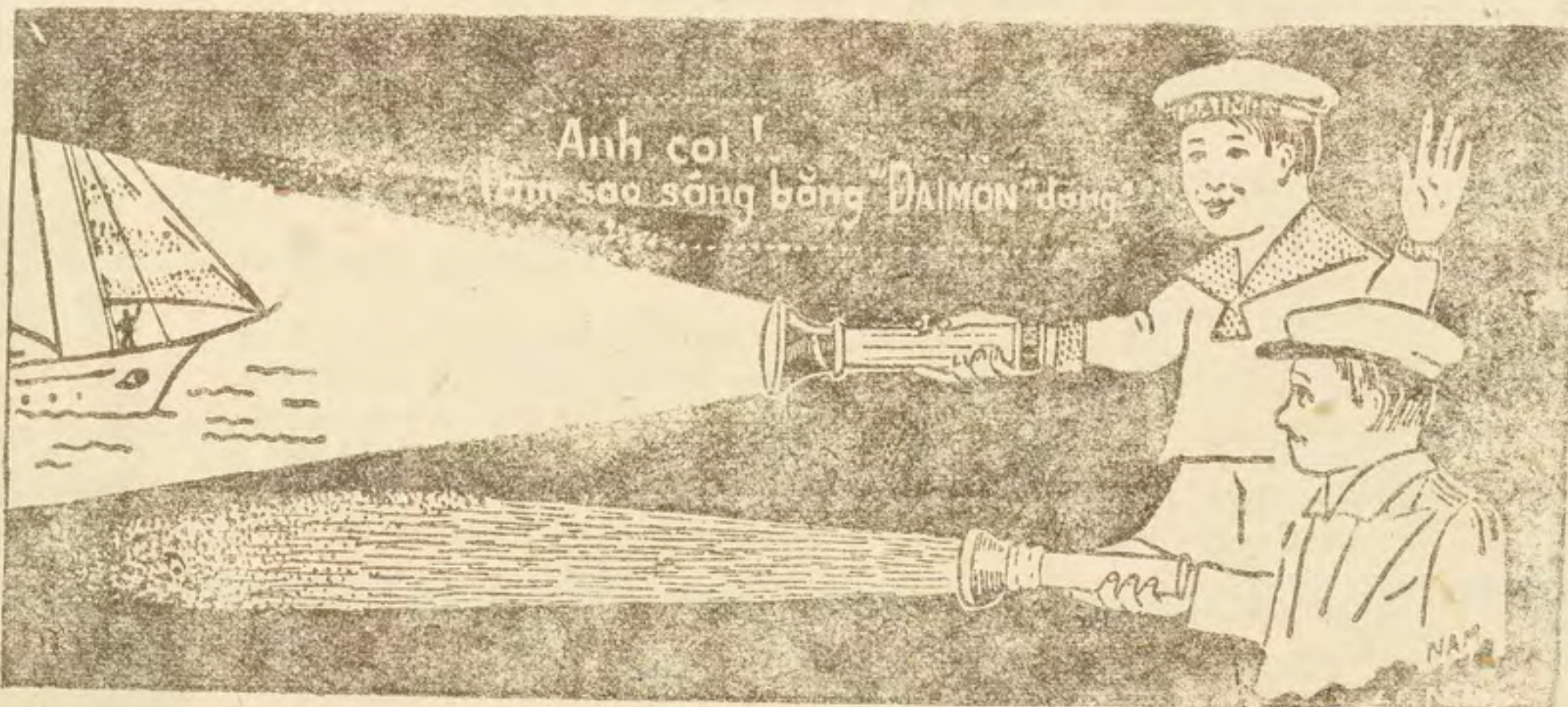
BỒ - ĐÀO - TIỀN CHỈ KHÁI LỘ hiệu «ME CON» 1 ve 1p.50 uống nhiều ngày trị ho lao trong ba thời kỳ lâm chơ om o gầy mòn, mệt mỏi, yếu sức cũng Hoàn toàn công hiệu chắc chắn.

Nhà thuốc PHỤC-ĐĂNG 130, rue de Paris — Cholon Téléphone n° 30.383

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng đăng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà như là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không ổng tiền vậy.



Có bán lẻ khắp các Bazars ở Đông-Pháp

Và bán sỉ tại Chợ lớn: Đại-Tân, Vĩnh-Phát, Trung-Hung, đường Gia-Long; Hạp-Tak, Boulevard Gaudot và tại Saigon: Nguyễn-văn-Hoa, Boulevard Bonard (Chợ-mới) Cam-Nguyên, đường Georges Guynemer (Chợ-củ); Lê-ngọc-Lựu, Hốcmôn

DOCTEUR
NGUYỄN-TẤN-ĐỎM

Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Paris
Ex-Assistant à la Clinique de la Tuberculose
de la Faculté de Médecine de Paris

CHUYÊN MÔN VỀ BỊNH PHỔI

Có máy điện rọi phổi (Rayon X.)

CONSULTATIONS:

SỐM MAI: 9 GIỜ TỚI 12 GIỜ

CHIỀU: 3 GIỜ TỚI 7 GIỜ

TÉLÉPHONE: 20.652

63. Rue Mac-Mahon - SAIGON

AU PORTRAIT ARTISTIQUE

48, Rue Do-hu-u-Vi. — SAIGON

VẼ HÌNH BẰNG SAUCE, BẰNG PHẤN MAU, BẰNG DẦU SƠN

BẢO KIẾT GIỐNG NHƯ TẠC

SỬA ĐỔI THEO Ý MUỐN CỦA QUÝ KHÁCH

GIÁ RẤT RẺ, KHÔNG ĐÁU BẰNG

F. MARTIN
peintre portraitiste

PHỤ NỮ XIÊM...

...đã có quyền tuyền cử

Một điều lạ, là c-
tri bên Xiêm bô
thăm cho con số,
chớ không phải cho
tên người nào.

NƯỚC Xiêm ngày xưa thường bị Annam mình lên mặt cường-quốc, đem binh đánh họ bại trận và phải khuất phục nhiều phen; bây giờ họ là một tiểu-cường-quốc ở Đông-phương này, có đủ các cơ sở văn-minh gần giống Âu-Mỹ.

Sau khi tổ chức đủ cả hải-lục không-quân rồi, mới đây họ có chế độ đại nghị và thi hành phổ thông đầu phiếu.



VUA-XIÊM

Nhơn dân Nghị-viện Xiêm đã khai mạc một cách long trọng hôm 10 Décembre rồi, với chế độ mở rộng dân quyền. Phạm là dân Xiêm, đàn ông đàn bà, đến 21 tuổi thì có quyền đầu phiếu những lá thăm mang con số và ứng cử, chỉ trừ ra có hoàng tri đang xem hình ảnh người Trong xứ còn phần đông ứng cử để chọn lựa.

người không biết chữ, thành ra cuộc tuyền cử có chỗ lạ này khắp thiên hạ không có; là cử tri ỉ ấu cho con số chớ không bầu cho tên người.

Cũng chia ra quận nào bân theo quận này; người ra đăng tên ứng cử, ông quận phát cho một con số, rồi ông ghim con số ấy trên tấm hình của người ứng cử, dán cáo-bạch cho dân chúng biết. Con số ấy là những dấu chấm tròn, lớn; số một là một chấm, hai là hai chấm, ba là ba chấm v.v.. Trên lá thăm chỉ in dấu chấm như thế, chớ không để tên ai hết. Trước ngày bỏ thăm dân chúng kéo nhau đi xem hình ảnh của người ứng-cử trên tờ cáo - bạch, nếu ưng ý người nào thì đến bữa đi bỏ thăm, lựa lấy lá thăm có con số của người ấy mà bỏ vô thùng. Thế là xong việc.

Chỉ bỏ thăm một kỳ, ai nhiều thăm hơn hết thì trúng cử, chớ không bậ đặt kỳ nhì.

Hôm khai-mạc Nghị viện mới này, ông Nhiếp-chánh đại-thần là Hoàng thân Atit thay mặt quốc vương đọc bài chúc từ, như kiểu bên Anh, mỗi năm mở Nghị-viện có hoàng-đế ngự tới chứng giám vậy.

Nghị-viện nhóm ngay giữa chánh-diện trong hoàng cung, trước mặt bửu-tọa của vua (Bửu-tọa còn để trống, là vì ấu-chúa Ananda còn đang học bên Thoi-sĩ, tuy nổi ngôi vua, nhưng chưa về thân-chánh). Trong Nghị-viện Xiêm lại có chỗ đặc-sắc, là không có chánh-đăng nào và không phân ra tả hữu gì hết; ai cũng là người thay mặt dân, chung lo việc nước.

Độc giả xem tấm hình lớn in ngoài bìa lý này: trên là ông Hoàng-thần Atit làm lễ khai-mạc Nghị - viện rồi từ trong hoàng cung đi ra. Dưới là hình những lá thăm mang con số riêng và quang cảnh một tốp cử tri đang xem hình ảnh người Trong xứ còn phần đông ứng cử để chọn lựa.

NÓI CHUYỆN với CHÚA TRỜI

Cho biết
Chúa Trời rất
thương kẻ
bình - dân

biết tới. Hai ba năm nay trở nên một nơi đồ - hội thiêng liêng, danh tiếng, chẳng những riêng xứ Ru-ma-ai mà thôi. lại vang danh khắp thế-giới nữa.

Vì sao ?

Chỉ vì có một anh nông-dân trong quận, tên là Lupu, làm nghề chăn chiên, đã có phước lớn được ngó thấy Chúa Trời hiển linh phán bảo anh ta khuyên lơn thiên hạ phải tu như tích đức, chớ thù nghịch chém giết nhau nữa, nếu không thì ngài sai Lũa xuống đốt tiêu địa cầu cho loài người chết ráo.

Chuyện lạ này ban đầu Nhà thờ xứ Ru-ma-ai không tin nhưng đến nay Nhà-thờ phải tin và khoa học cũng phải chịu là hiện-tượng lạ nữa.

Từ đó trở đi, người tứ-phương kéo nhau tới vãn cảnh Maglavit tập nập, ai nấy đều coi anh Lupu như một ông thánh. Lại nhờ anh mà lắm kẻ cảm biết nói, điếc biết nghe đui lại sáng. Thì chính anh Lupu trước kia là một thằng vừa câm vừa điếc, nhưng từ khi Chúa Trời cho anh ngó thấy ngài hiển linh thì anh nói được, nghe được như ai.

Ngày chồ anh Lupu ngó thấy Chúa Trời, bây giờ hằng ngày có những chuyến xe lửa riêng, những đoàn xe hơi, những người cỡi ngựa cỡi lừa, những người đầu đơn tạt nguyên, kẻ có hàng ngàn tới đó chiêm-bái Thượng-đế.

Chúa Trời
ban ơn cho
tôi ngó thấy
như vậy :

thể nghĩ hoặc gì đáng.

Dưới đây là những lời anh nói :

— « Hôm đó là chiều thứ sáu 31 tháng 5 năm 1935, tôi làm việc ngoài ruộng xong rồi trở về. Bỗng dưng tôi ngó thấy mà run sợ hết hồn : Một ông già hiện ra trước mặt tôi, râu bạc, y phục trắng tinh như tuyết, tóc mượt như tơ, cặp mắt rất hiền từ. Ông nói :

— Con đừng sợ nghe, Lupu. ta cho con có sức can đảm. Con hãy nghe lời ta, ta muốn nói chuyện với con.

« Tôi thưa :

— Bẩm đức Thượng-đế ngài dạy chuyện chi, con xin vâng lời.

« Vì lúc bây giờ tôi tin chắc ông già hiện lên trước mặt tôi đó là Thượng-đế không còn sai.

Đứng trước mặt ngài, tôi như một cục đá sạn ở bên trái núi.

« Rồi ngài phán dạy :

— Con đi về bữa nay, hãy nói cho thế nhơn nghe mấy lời ta nói với con bây giờ đây : Bao cho loài người hay rằng nếu chúng không ngưng làm điều tội lỗi, không ngưng đánh giết lẫn nhau, nếu chúng bỏ những lời giáo huấn của ta, thì ta sẽ sai lửa đốt tiêu trái đất nghe.



LUPU

« Ngài nói vừa dứt lời thì biển mất liền. Đó là lần thứ nhứt tôi được gặp Chúa trời nhưng rồi tôi bữa ấy trở về tôi không muốn thuật chuyện với ai hết, vì sợ nói ra họ cho mình bịa đặt, là kẻ điên khùng

« Tôi lần thứ nhì, nhằm ngày thứ sáu 7 Juin, tôi cũng ở ngoài ruộng trở về đến chỗ cũ, lại thấy Chúa trời hiện ra trước mắt, Ngài trách mắng tôi sao không truyền lịch ngài dạy cho loài người hay. Lần này tôi hứa về sẽ công bố, nhưng rồi tôi lại dự dè, không đủ can đảm mà nói.

« Quả thứ sáu 14 Juin, chúa trời hiển linh lần thứ 3 cho tôi thấy : ngài có vẻ giận và nói giọng nghiêm nghị, đáng sợ. Ngài nhắc lại cho tôi nhớ mấy lời trước kia và dặn tôi phải mau nói lại cho thiên hạ nghe.

« Bữa sáu, tôi tới hầu Đức-cha, thuật rõ đầu đuôi sự lạ ấy. Qua sáng chủ-nhật, Đức cha làm lễ tại Nhà thờ rồi đứng trên tòa giảng mà bố cáo việc hiển linh cho tất cả tín-đồ cùng biết. Liền đó, tôi ngó thấy Chúa-trời hiện lên ở trên bàn thờ, ngài ngó tôi mà gạt đầu hai ba lần, ra dấu bằng lòng vì tôi đã phụng mạng. Nội trong nhà thờ lúc ấy trỉ tôi ra không ai ngó thấy. Tôi cảm động ơn trên hết sức.

Ngài nói ;

NẾU LOÀI NGƯỜI KHÔNG
THỜI LÂM ĐIỀU TỘI LỖI
VÀ CỬ ĐÁNH LẤN NHAY
HOÀI, THÌ TA ĐỐT CHÁY
TIÊU TRÁI ĐẤT

« Tôi bữa chúa-nhật 7 Juillet, hồi 10 giờ khuya, tôi đem đèn cây ra tại chỗ trước kia Chúa-Trời đã hiển-linh cho tôi thấy, thắp đèn làm lễ đề cảm tạ ơn ngài. Vì lần thứ nhứt tôi vừa thấy ngài rồi trở về tự nhiên tôi hết cả cảm và điếc.

« Tôi vừa toan trở lốt về nhà, bỗng dưng thấy một ngôi sao sáng rực rỡ trước mặt tôi. Ngôi sao ấy lớn cỡ 6, 7 tấc, bay qua bay lại ở trên mặt đất. Chính giữa có ánh sáng trong trẻo, phía trên, tôi thấy có lửa đỏ rực, phía dưới có gió, bên hữu có mưa, bên tả có tro bụi. Đức Chúa-Trời ngự trên ngôi sao, ngài giảng giải ý nghĩa của ngôi sao ấy như vậy :

— Nếu loài người không ăn năn chừa lỗi, ta sẽ sai xuống Địa-cầu lửa, gió, mưa và tro bụi, vì loài người không xứng đáng với đức háo-sanh của ta.

« Một lần nữa, ngài căn dặn phải thông cáo lời ấy cho mọi người hay ».

Khắp vùng
này dứt hết
trộm cắp
và đâm chém

Từ ngày anh Lupu gặp Chúa - Trời giảng làm mà hết tất cả tật bệnh, lại nói được và nghe được như mọi người, rồi anh đem đức tin mà truyền cho lắm người mù hóa sáng và cảm biết nói như anh nữa. Do đức tin ấy, mà quận Maglavit hồi xưa kia trộm cướp lung tung, án mạng thường có, bây giờ chung quanh miền này bỗng trở nên hiền-lương an-lạc, không hề có trộm cướp hay án-mạng nào xảy ra nữa.

Mỗi ngày anh Lupu ra tại chỗ Chúa Trời hiển linh mà giảng đạo cho 20 ngàn người cùng kính đứng nghe. Cặp mắt anh đầy vẻ từ bi và huyền-bí. Anh giảng rồi hỏi lơn mọi người :

— Các người có vâng lời Chúa Trời phán dạy không ?

— Các người từ nay có ăn ở hoà bình thân ái với nhau không ?

— Các người có chừa những sự hành vi tội ác không ?

Cả muôn người như một đều dạ rầm rập.

Rồi có người khóc lóc, có người nhảy múa như phát điên. Thiếu gì kẻ ở xa hơn mấy trăm cây số đem cha mẹ và con cái có bệnh tới để xin anh Lupu ban phước lành cho. Một vị

Ban đầu người ta nghi anh Lupu giả dối bày đặt, nhưng sau lại chính những người ấy phải tin. Nhà đương cuộc sở tại có phái một vị y-khoa bác-học tới xem xét tinh thần và thể chất của Lupu coi có phải là người thần kinh thác-loạn chăng. Vị bác-học ấy chất vấn Lupu đủ điều, rồi phải tỏ lòng cung kính tin tưởng đáo đẽ, đến nỗi bỏ tiền ra đặt làm cây thánh-giá đem ra dựng tại chỗ Chúa Trời hiển linh dựng làm kỷ-niệm.

Hiện thời ở Maglavi mỗi ngày vẫn có hàng ngàn hàng muôn người lui tới để chiêm ngưỡng Lupu và nghe Lupu truyền lại những lời Chúa Trời phán bảo nhơn loại.

T.



Registre du commerce de HANOI N° 546
HANOI (Tél.643) — HAIPHONG Tél (332) — SAIGON Tél. (21.289)
Hanoi le 22 Novembre 1937

Kính gởi Professeur Nguyễn thượng-Hiến
CHIROMANCIEN — 251, Rue Lagrandière — SAIGON

Kính ông,
Xin thú thực cùng ông rằng xưa nay tôi rất ghét tướng số, tuy vẫn biết đó là môn khoa học nhưng tôi cho ít người chịu nghiên-cứu đến nơi đến chốn, mà xem được tình trạng. Phần nhiều chỉ nhơn-nhân những kẻ nói láo lấy tiền.
Đệ trong năm tôi có ghé qua SAIGON về việc buôn bán, có ông bạn tôi đưa tôi đến thăm ông. Ông có xem cho tôi suốt đời, nhưng lúc đó tôi cũng chẳng để ý đến làm gì.
Ai ngờ cái QUI-KỶ (Nơi ông biên cho tôi, đến năm nay tôi giờ ra xem thấy trúng lắm trong mọi việc làm ăn và việc gia-dinh không sai một mảy may.
Vì vậy tôi viết thư này vào ông để ông biết nghề xem Tay Tướng của ông khá lắm và mong ông càng ta công nghiên-cứu thêm lên để một ngày kia phá toang được cái màn huyền bí của vũ-trũ.
Kính ông cùng quý quyến được vạn an.

MAI LINH
NOTA — Hình trên đây là bằng hiệu một cửa hàng sách lớn do M. MAI-LINH chủ trương tại HAIPHONG, ngoài ra tại HANOI còn có tờ báo POUR LA JEUNESSE SCOLAIRE với tờ Tiểu-Thuyết THỨ BA và ở Saigon 120 — Rue Georges Guignere. Còn bức thư này M. MAI-LINH khen tài nói TIỀN-TRÍ của PROFESSEUR NGUYỄN-THƯỢNG-HIỆN.
Năm 1936 PROFESSEUR NGUYỄN-THƯỢNG-HIỆN có đăng hình và bàn tay của M. MAI-LINH trên tờ báo MAI này và có đoán tiên-tri rằng sau này M. MAI-LINH sẽ có sự nghiệp và công cuộc làm ăn rất lớn lao từ một hàng trăm ngàn đồng. Mọi sự làm ăn đồ sộ ngày hôm nay của M. MAI-LINH là sự kết-quả lời đoán tiên của PROFESSEUR NGUYỄN-THƯỢNG-HIỆN cách đây 2 năm rất đúng.

A M. Nguyễn-thượng-Hiến

CHIROMANCIEN — 251, Rue Lagrandière — SAIGON

Thưa ông,
Năm tôi 22 tuổi (1935), tôi có đến viếng ông để hỏi sự di-vãng, hiện tại và tương lai trong 10 năm.
Với những sự ông rõ biết trong đời tôi, thì ông đoán năm tới tôi 23 tuổi kỷ trọn năm mà nhứt là trong tháng Mars phải bị đau phổi. Y như lời ông nói, năm tới 23 tuổi tháng Mars tôi đau phổi nằm nhà thương Chợ-Rẫy gần 2 tháng, đến lúc ra nhà thương mà trong mình cũng chưa được mạnh, tôi vẫn đi chích hằng ngày.
Một năm qua... y theo lời ông đoán không sai một mảy, mà rồi cho tôi làm mất cái thơ quý kỷ của ông cho, thành ra từ đây về sau, bước tương lai tôi không rõ ràng.
Vậy ước mong, ông có thì giờ rộng làm ơn cho tôi xin một cái khác, hầu biết đến họa phước mà tránh về sau, thì ơn ông tôi không hề xao lãng.
Kính ngó đôi hàng, chúc ông và quý quyến được vạn sự lành.

Chào ông,

M^r Tống-Hiến-Điện dit Tà-Tâm
Demeurant au village de Trương-bình-Hiệp
THUDAUMOT

Trên đây là 2 cái bằng có chữ chứng rằng Professeur Nguyễn-thượng-Hiến coi tay đoán việc Tiên-Trí rất đúng.



Bàn tay của M. Tống-hiến-Điện

HOÀNG THÁI-TỬ CẢNH và CON CHÁU NGÀI

của PHAN-KHOI



GUỒI Nam - kỳ biết Hoàng-thái-tử Cảnh và có cảm-tình tốt với ông ấy hơn là người an-nam ở mấy xứ khác. Bởi vì Hoàng-thái-tử sau khi đi

Tây về, chỉ còn sống ở đời có mười hai năm, trong thời - gian ấy ông ở Gia-định phần nhiều. Tại đó, ông giúp vua-cha là đức Cao-hoàng về việc cai-trị, về việc cấm-phòng, ăn-đức và oai-vọng rõ-rệt ra giữa dân-chúng Nam-kỳ. Người Nam-kỳ ái-mộ ông lắm, tuy bấy giờ ông mới có trên dưới hai mươi tuổi. Chẳng may ông lâm bệnh mà mất trước ngày thống-nhất, mất chẳng được thấy cuộc xung-đề cải - nguyên ở Thuận-hóa, tên chẳng được đứng vào tờ biểu hạ vô-thành sau khi đã trừng-trị các phù-tù Tây-sơn. Rồi đến vua Gia-long thắng hà, đứng lên ra, ông có mặt đi thì con trai của ông lên nối nghiệp; nhưng mà cũng không, bấy giờ ngôi báu đã về tay vua Minh - mạng. Đó là đạo trời ư? là việc người ư? Ai xui ra ông Hoàng thái-tử Cảnh có công-lao như thế mà lại chẳng được hưởng một chút gì?

Những điều ấy đã gọi người Nam-kỳ một mối cảm thương. Đến nay cách một trăm năm chực năm, thời - thế đổi thay, lòng người tuy không còn hướng về quân - chủ nữa, nhưng ai nấy vẫn như còn vì người hiền chưa cái bận bất bình. Người ta bất bình cho Hoàng-thái-tử có công mà không được hưởng cũng như bất bình cho ông Lê-văn-Duyệt có công mà lại mang lấy tội. Pho tượng đồng đứng sừng trước nhà thờ nhà-nước ở Saigon mãi, cùng bia đá ở « Lăng ông » trong B - chiêu cử như nhắc lại cho người Nam-kỳ những vết thương đau trên lịch-sử!

Tuy vậy, cái mối cảm - thương ấy cũng còn chưa lấy làm nặng - nề lắm, vì người ta chỉ mới biết Hoàng-thái-tử không hưởng được phú-quí chờ có lẽ chưa biết đến con cháu người về sau còn hăm vào vòng tù-tội. Mà nếu không biết cũng là phải. Cái việc thương tâm ấy xảy ra hồi Minh-mạng, bấy giờ dân-gian dầu có nghe thấy cũng không dám đặt miệng vào. Kể đó xứ Nam-kỳ cách biệt ra, những việc ở triều đình cũng hầu như xa đi trong trí nhớ người Lục tỉnh. Lại những sách-vở quan-hệ toàn chép lảng chữ hán, và cũng ít truyền-bá lưu-hành, thì do đâu mà biết được? Đã bao lâu nay cái thảm-án ấy bị bùng-bít đi, nỗi oan-khức không được phơi ra nơi ánh-sáng, thật là một sự chẳng xứng - đáng chút nào cả với tấm lòng nhân-đạo của quốc-dân miền Nam!

Việc trăm năm cũ, bấy giờ có nhắc lại cũng chẳng vót-vát được phần rất ít nào cho kẻ bị oan. Nhưng về tri-thức

của chúng ta thì chẳng phải là không có ích. Đọc những cái sử-liệu này chúng ta sẽ thấy những việc thương-luân bại-lý xử minh gây đau ra từ đâu chứ không từ nhà bách-lĩnh; và do đó còn biết bao nhiêu pháp-luật nghiêm-khắc chỉ để trừng-phạt bọn dân hèn, còn người nào cao-sang nhất mà lại ngược nhất thì lại vẫn được tiêu-dao ngoài pháp-luật từ xưa đến nay! Sau nữa, giữa người Việt-Nam, nhất là các phụ-lão Nam-kỳ còn sót lại, ai nhớ đến đấng chủ-quân từ-thiện mà uy-nghiêm cách hơn một thế - kỷ trước, bởi tấm lòng nhân-đạo không đả-đối, bởi vì người gạt mấy giọt nước mắt cuối cùng!

Thế thì, với những cái ý - nghĩa thâm-làm mà quan - trọng ấy, tôi há chẳng nên tìm-lòi trong các sách để viết ra bài này? Về mình sanh sau để muộn, mắt chẳng được thấy những thực - sự đương - thời, ngày nay ngồi dưới cửa sổ, giờ chững tập Quốc-triều-Chánh-biên-Thiết-lục hay Liệt-truyện ra, trong lòng rờn rợn những sợ bị lừa dối khi mình đã biết những người viết sách ấy là ai. Dầu vậy nặc lòng, những tài-liệu tôi lấy mà chép ra đây cũng đủ cho chúng ta thấy cả lẽ nặt và bề trái của mọi sự là ra sao.



DÂY bắt đầu kể cái tiền - sử của Hoàng - thái - tử từ ngày sanh ra cho đến ngày qua đời.

Năm canh-tý (1780), năm mà đức Cao-hoàng lên ngôi vương ở Saigon, Hoàng-thái-tử Cảnh cũng sanh ra ở đó. Mẹ là bà nguyên-phi họ Tống (về sau tôn là Thừa-thiên Cao - hoàng - hậu), người huyện Tống-tơn, Thanh-hóa, con gái của ông Tống-phước-Khuông, cùng vua kết - hôn năm mậu - tuất, trước đó hai năm. Bấy giờ đức Gia - long tuy xưng vương, nhưng thế giặc Tây-sơn đương lừng-lẫy lắm, vua cùng gia-quyển thường bị giặc đuổi chạy hoài, cho nên Hoàng-thái-tử mới lọt lòng, đã trải qua những bước lưu-ly khổn-đốn.

Vào khoảng tháng sáu tháng bảy năm quý-mão (1783), bị quân của Nguyễn văn Huệ đuổi đánh đức Gia-long chạy ra ở đảo Phú - quốc rồi dời sang đảo Côn-lôn, năm ấy Hoàng-thái-tử lên bốn tuổi, lúc thì theo Nguyên - phi lẫn lút ở nơi thôn-dã. Không ngờ một cơ-hội xảy đến, khiến cho cậu-bé vừa dứt bú phải lia cha mẹ bỏ quê - hương, cất thân ra hải ngoại, làm một cuộc phiêu-lưu đến sáu năm trời.

Lúc ấy tình-thế đã khuân-bách lắm-vua tính chỉ còn có một nước đi cầu-viện ở các ngoại-bang. Vua thì quyết định chính mình đi sang Xiêm; lại nghe bên nước Đại-Tây (nước Pháp) có binh-lực mạnh, muốn mở thêm

một đường cứu viện ở đó. Sau khi mời ông cố-đạo Bá-đa-Lộc đến hành-tại, vua bày tỏ cùng ông mọi tình-thế nguy-cấp và nhờ ông đi sứ sang Đại-Tây. Bá-đa-Lộc nhận lời, nhưng nài phải có gì làm con - tin; Vua cùng nguyên-phi bèn bộp lòng tạm cắt mỗi tỉnh, giao con trai đầu lòng mới bốn tuổi trong tay người ngoại-quốc, khác tôn-giáo, là ông Bá-đa-Lộc.

Lúc sắp sửa xuống tàu, Hoàng-thái-tử khăn-áo chỉnh-tề, lạy đủ năm lạy mà từ-biệt. Vua cùng Nguyên - phi gạt nước mắt đưa đi. Ngoài Bá-đa - Lộc, có Phạm-văn-Nhân, Nguyễn-văn-Liêm hai võ-quan bốn-quốc đi theo hộ-vệ. Liền đó vua lấy một thoi vàng chặt đôi ra, nửa giữ lấy, nửa giao cho Nguyên-phi, và bảo rằng: « Con ta đi rồi, ta cũng sẽ đi nữa, mình ở lại đây. Chưa biết gặp nhau ở nơi nào, hãy lấy vàng này làm kỷ - niệm! » Cái cảnh biệt-ly giữa vợ chồng cha con xảy ra trong một nhà vua như thế, gấm thật nên ảo-nảo!



BÁ-ĐA-LỘC

Là bạn vua Gia-Long, thầy Hoàng - tử Cảnh, đã đem Hoàng-tử qua Pháp cầu viện

Đầu năm ất-tý (1785), Hoàng-thái-tử đến Tiểu-Tây (Ấn - độ), trú lại thành Phong-di-sê-ri. Theo sách chép, vì lúc đó bên Đại - Tây có việc biến nên không sang được. Đến năm bình - ngo, mùa hạ, Hoàng-thái-tử từ Ấn-độ xuống tàu sang Âu-châu, chỉ có ông Bá-đa-Lộc đi hộ-tùng; còn các quan ta trở về Vọng-các đem công - việc tàu cho vua biết, vì lúc ấy vua vẫn còn trú-tất tại kinh-thành nước Xiêm.

Kể từ ngày ra đi, hơn hai năm, Hoàng-thái-tử mới đến nước Đại-Tây. Quốc-vương đãi người bằng lễ vương-giã, nhưng vì trong nước có việc nên không có viện-trợ gì được. Đến năm Kỷ-dậu (1789), Hoàng-thái-tử cùng Bá-đa-Lộc trở về, có mấy người Tây nữa đi theo. Mấy người này sau ở lại giúp vua Gia-long và được vua cho tên họ an-nam như là Nguyễn-văn-Thắng, Nguyễn-văn-Chấn.



VUA GIA-LONG

Lúc về đến, vua cùng Nguyên-Phi mừng rỡ khôn xiết. Triều - thần xin lập ngôi chủ-nhị. Nhưng vua không cho, lấy cớ rằng còn bé quá. Sang năm quý-sửu, là năm Hoàng-thái-tử cũng được mười bốn tuổi, triều - thần lại xin nữa. Vua bèn lập người làm Đông-cung phong cho chức Nguyên-soái và tước Quận-công.

Mở ra Nguyên-soái-phủ, đặt các quan liêu-thuộc. Để Đông-cung tập quen việc cai-trị. Lại mở trường Thái - học, đặt các quan Phụ-đạo và Đốc-học, mỗi ngày Đông-cung đến nghe giảng-luận ở đó.

Mùa hạ năm ấy, vua kéo binh qua đánh Qui-nhơn, Đông-cung ở lại trấn Gia-định. Rồi đến mùa đông, được vua sai ra trấn Diên-khánh.

Năm giáp - dần, các tướng Tây-sơn đem thủy-binh đến cửa Nha-trang. Bộ binh đến Bình-khuông, rồi hiệp binh ba mặt vây thành Diên - khánh. Đông-cung bèn đòi Võ-văn-Lượng đem quân vào thành chống-giữ, và khiến các tướng khác đóng đồn các nơi hiểm - yếu để ngăn quân giặc. Nghe tin báo, vua đem binh đến cứu viện, giặc tan chạy. Đông-cung thừa thế tiến binh phá ba đồn của giặc, bắt sống hơn hai ngàn người.

Sau trận ấy, vua sai Võ-Tánh ở giữ Diên-khánh để cho Đông-cung kéo binh sở-bộ của mình trở về Gia-định, vì vua không muốn người phải nhọc-nhân lâu ở ngoài.

Cuối năm, giặc lại vây Diên-khánh lần nữa. Sang đầu năm ất-mão, vua đem thủy-binh ra cứu-viện Diên-khánh thì Đông-cung ở lại trấn Gia-định một mình. Trong thì vỗ an trăm họ, ngoài thì cung-cấp quân-nhu, xử trí mọi việc đầu vào đó. Lại hay xứ đoán việc kiện-trạng, ngăn - cấm kẻ gian, những lính tráng xuống làng dọa-nạt lấy tiền, bị người hỏi hạch ra và làm án chém, thiên-hạ trông vào đều lấy làm hả dạ.

P.K.

(Còn nữa)



TẾT GẦN TỚI KHÔNG GÌ QUÍ BẰNG TẶNG BẠN, MỘT CÂY ĐÓN GUIARE HOẶC MANDOLINE MUA TẠI HIỆU:

MAITRE LUTHIER

119, LAGRANDE - SAIGON

N.B. — Cui chừng đồ giả mạo

VĂN-HOC PHÁP

trong

VĂN-CHƯƠNG TA

(Tiếp theo và hết)

TRƯỚC đây ở tạp-chi «Revue des deux mondes» có một chuyện kể ra cũng lý-thú. Chuyện kiểm-duyệt ở Nga đối với một nhà thi sĩ về tội viết mấy câu thơ mà báo đó dịch ra tiếng Pháp như sau này:

*La brise du matin
Joue avec elle
En dispersant sur son visage
ses yeux soyeux
Gió hiu buổi sáng
Đùa dớn với nàng,
Tung đầy trên mặt
Những làn tóc mây*

Nhà kiểm duyệt cho là tình tứ quá, lãng-mạn quá, không xứng đáng với một nhà thi-sĩ vô-sân. Nhà văn Xô-viết, trung thành với phương pháp tả-chơn xã-hội chỉ nên cầm động vì những tiếng cây chạy, máy rô, tu hít thổi rùm trời ở những công xưởng lao-động.

Vậy thì nhà thi-sĩ trên này phải viết như vậy mới được:

*Nước mắt của nàng thũng
thẳng tuôn rơi
Như những miếng đất ở dưới
cây rụng xuống.*

*Des larmes coulent de ses yeux
Lentement comme un tracteur.
Ở nước ta, ngậm phong vịnh
nguyệt tha hồ, nhưng nói đến
quốc-sự thì phải xức giữ lời giữ
ý. Ở Nga lại khác hẳn, nhà kiểm
duyet vẫn sẵn sàng để nhắc nhở
văn-nhơn phải trung thành với
chủ nghĩa tả-chơn xã-hội
(réalisme-socialisme).*

Làm một nhà văn sĩ mà cứ phải thế này phải thế khác thì còn gì là «yên sĩ phi lý thuận» nó chỉ có thể có được ở những tình-thần tự-do, độc-lập.

Cái tình-thần tự-do đó chẳng phải chỉ sợ lưỡi kéo của nhà kiểm-duyệt mà thôi, nó còn có khi bị sự áp-bức của hoàn-cảnh, sự chuyên-chế của thời-thượng với những năng lực vô-hình mà nguy hiểm.

Nhà văn-hào Georges Duhamel mới viết một cuốn sách đề binh vực cho văn học nhan đề «Défense des lettres: Biologie de mon métier»

Ông bình - vực văn học để chống lại những cái nó làm thương-tồn đến văn-học. Ông đã-đảo văn minh máy-móc nó làm cho thiên-hạ quay cuồng. Ông mạt-sát chộp-bóng và vô tuyến-diện nó làm cho người ta loạn-óc lưỡi-biến.

Ông nói: «Sách là bạn của sự yên tĩnh. Nó nuôi dưỡng cái cá-nhơn giải-phóng. Trong lúc một mình đọc sách, người ta tự-kiểm ở mình và có hy vọng gặp mình. Người ta lựa chọn ở người, chọn lọc ở mình và tránh khỏi được cái sức «nhồi sọ» của các chủ nghĩa.

Trái lại, cái máy vô-tuyến truyền-thanh là cái tinh-thần đế quốc. Nó không làm cho người

ta cao-thượng lên mà nó còn thả lỏng người ta cho vật-tánh, nó dự-bị người ta một cách khôn khéo để cột mình vào những giây xiềng nô-lệ hay lẩn mình vào những cuộc đồ máu hung-tàn...!

Ghê chưa! Nhưng ai chơi Radio đã thấy sợ chưa? Nhưng nhà văn tức mình nói cứ nói, còn người ta chơi cứ chơi. Nào đã chết chóc gì đâu mà sợ!

Tuy nhiên, những lời thiết-tha chơn-thành đó cũng đáng để cho ta nghĩ-ngợi trong khi nhơn-loại đều đua nhau hưởng những sự biếng-lười của trí-óc, đua nhau tư-tưởng theo người

chớ không chịu tư-tưởng theo mình. Cứ một cái trạng thái như thế, văn-học thoái-bộ đã đành, cả nền văn hóa của nhơn loại cũng có cơ nguy-biến.

Ông Duhamel tôn-trọng cá-nhơn chủ-nghĩa vì ông cho rằng cá-nhơn có này nớ điều-hòa thì xã-hội mới văn-minh tiến-bộ. Như thế thì cá-nhơn đâu có nghịch với xã-hội nó là cái đối-tượng thiết-tha của bao nhiêu danh-sĩ bây giờ mà đáng tiêu-biểu hơn hết có lẽ là ông Jules Romain.

Ông này trừ danh về cái chủ-nghĩa unanimisme mà tôi tạm dịch là đồng-nhứt chủ nghĩa.

Tục truyền hồi năm 1903, khi Jules Romain còn là một cậu học-sanh ở trường Trung-Đẳng.

Một buổi chiều đi chơi với bạn ở đường Amsterdam tự nhiên có một cái trực-giác linh-động nó tiếp-xúc đến người ông. Tự nhiên ông không thấy rõ những người ở trước mắt, những xe cộ đi trên đường, ông cảm thấy một sanh-vật duy-nhứt nó bao-trùm hết thấy những cá-nhơn trong một cái linh-hồn và một cái nhạc-điệu cao-thâm. Từ

cái trực-giác đó, do một sự phát-nguyên tâm-thường, mà ông gây nên cái tư-tưởng siêu-việt đứng làm cột-trụ cho cả một cái công-trình vĩ-đại của văn-hào. Nhà chép tiểu-sử ông có thuật rằng hồi còn học ở trường Cao-Đẳng Sư-Phạm ông vẫn thường trá-bình làm những người lao-động bình-dân hay những kẻ du côn hạ-tiện để

trả-trộn vào những chỗ quần-chúng bác-tập mà quan-sát nghiên-cứu cái sanh-hoạt và cái tâm-lý của họ.

Nhờ những kinh-nghệm «sống» đó mà sau ông mới thực-tiễn được tròn vẹn cái đồng-nhứt chủ nghĩa của ông mà tôi muốn cho là một thứ công-cộng

chủ nghĩa về văn chương vì ở trường-hợp này nên dịch Communisme là công-cộng hơn là cộng-sản.

Ông đầu văn-khoa thạc-sĩ, được hưởng một nền giáo-dục cao-đẳng, nhưng ông không chịu để cho cái học cao-đẳng nó trói buộc ông ở trên cao mà ngấu cách ông với những người vô học hay người ít học nghĩa là những người có óc sơ-đẳng mà tôi đã từng nói đến ở một số báo «Mai» trước kia.

Tôi đây tôi liền-tưởng đến ông Nguyễn-mạnh-Tường là một nhà văn-sĩ annam bằng chữ Tây nhưng là người tây đặc trăm phần trăm.

Ông cho xuất bản cuốn «Soupires et larmes d'une Jeunesse» Tôi không đủ tư-cách bình-phẩm nhưng tôi cho quyền sách đó là một tài liệu quý-báu về lịch-sử âu-hóa của nước ta.

Học chữ tây nói cho được, viết được, đã là khó. Học cho hiểu biết văn-chương và học-thuật của người ta càng khó hơn. Nhưng học cho cái văn-

minh của người thâm-nhập vào mình mà biến-đổi cả linh-hồn, đến nỗi đã gạt bỏ được hết cả những cốt-cách Đông-Phương mà tầm nhuần trong nền văn-hóa Địa-trung-Hải thì thiệt đã đến chỗ cao-điệu vô-cùng. Ông đã thành-thực bài-xích những phong-tục cổ-hủ, thành-thực mạt-sát chế-độ đại-gia-đình, thành-thực binh-vực cá-nhơn và tôn trọng cá-nhơn chủ-nghĩa.

Ai bảo ông vong hồn? Tôi chỉ bảo ông tiến-hóa mà là tiến-hóa một cách mau hơn người đồng thời mà ông đã bỏ xa vì cái tình độ tri thức không đồng và thứ nhứt vì hai cái đầu óc cao-đẳng và sơ-đẳng không hiểu biết được nhau.

Tuy nhiên kể đi sau khó gặp người đi trước mà người đi trước vẫn có thể ngó lại người đi sau. Ông Jules Romain vì cái đồng nhứt chủ-nghĩa của ông mà đã phải trả trộn vào hàng bình dân lao-động, vô học phàm phu, để hiểu biết họ để thương yêu họ và để nói tới họ một cách tận tường thấu đáo.

Nếu những người có đầu óc cao-đẳng có học vấn uyên thâm mà chịu có được những thái độ như thế, chịu hạ-thấp một chút để kiểm-thêm lấy những kinh-nghệm về đời, về người mà mưu đồ cái công-việc văn-hóa cho phần đồng thì ảnh-hưởng và bổ-ích biết bao nhiêu.

Văn học Việt-nam đã chịu ảnh-hưởng của Văn-học Pháp mà tiến-bộ một cách khả quan thì những người Âu-hóa như Nguyễn-quân nếu chịu sung vào

làng văn quốc-ngữ ắt sẽ giúp cho sự tiến-bộ đó được mau chóng hơn lên.

Nhà tây học biết viết văn tây đó là lẽ thường. Nhưng nhà tây học biết viết quốc-văn mới là đáng quý.

Người tiến-hóa không phải là người vong hồn. Những sự tiến-hóa của người tất phải có bổ-ích cho sự tiến-hóa của giống-nòi xã-hội mà văn chương vẫn là cái hình ảnh linh-thiêng nếu không phải là cơ-quan giáo-hóa.

Ở phía bắc Âu-châu có một nước kia gọi là nước Finlande. Hồi thế-kỷ thứ 12 bị nước Thụy-điễn (Suède) thôn-tinh và giáo-hóa theo phong-tục ngôn-ngữ của họ.

Ròng-rã trong bao nhiêu thế-kỷ người Finlande đã hóa theo với chánh-quốc rồi.

Kể tới thế-kỷ 19 người Thụy-điễn bị người Nga đánh đuổi ra khỏi bờ cõi Finlande. Hoàng-Đế Nga cho dân thuộc địa được tự-trị dưới quyền thống-trị của Nga. Lúc đó người nước Finlande mới tỉnh bỏ tiếng Thụy-điễn mà hồi phục lại quốc-văn. Nhưng bị bỏ lâu quốc-văn đã gần chết rồi còn gì mà hồi-phục.

Những nhà bác-học, những bậc văn-hào, những thế-gia vọng tộc ở các châu-thành lâu nay chỉ còn biết có một tiếng Thụy-điễn mà thôi. Thành ra hạng cao sang tri-thức này đành phải kiểm-thầy ở những bác-nông-phu điền giả trong thôn quê hay thợ-giáo ngay với những tôi tớ vú-bỏ trong nhà. Những người này trải qua bao độ tang-thương đau không quên tiếng nói nước mình và thiệt là một chuyện cần-động và tức cười là khi không họ được thay bậc đổi ngôi trở lên làm thầy-học cho những ông thầy-học ở các trường của người Thụy-điễn.

Cuộc Âu-c'iến 1914-18 đã liên-kết bằng sự Toàn-thắng của Đồng-Minh và đã đem đến sự độc-lập cho dân-tộc Finlande.

Câu chuyện lý-thú đó tôi chỉ thuật ra để hiển các ngài nghe chơi chớ không có ý đem cái tình-thế nước Finlande trước kia mà tỉ với cái tình-thế của ta bây giờ.

Cái cốt-thứ nhứt là tôi còn nói chuyện với các ngài bằng tiếng «mẹ đẻ» và lại nói về sự tiến-bộ của văn-chương ta dưới ảnh-hưởng tốt-đẹp của văn-học Pháp.

THIẾU SON.

THI CA

CẢM TÁC

Bảo đừng buồn nữa nhọc người
hư
Tai chẳng ú cho, mặt chẳng mù.
Lòng thể trông vào đỉnh những
trời,
Miếng phàm, nghe lọt mỡ còn
khu.
Sống trong sương-tuyết thân
khoe sạch,
Rười mãi phong-trần lụy
chứa khó.
Ai có cười ai riu-rít mãi,
Nợ đời cho phép mở cười trir.

Ở NHỜ ĐẤT NAM KỲ

Há phải tội đây, phải tước
phong?
Việc gì quê khách một non sông
Miếng quen ngủ dậy kêu em học
Ruột thấy nóng hoài, có kẻ
mong!
Đường cẩu, trông về mây khói lạc
Đất nhường, nhìn ầu nước
nhà chung
Mười năm gió-bụi khó nguồn lệ
Một giọt không lừa rười mắt
lòng.

ĐẤU-TIỆP

ĐÊM BUỒN ĐẤT KHÁCH

I
Chẳng biết vì ai thôn-thức rày?
Khuya canh chưa ngủ hãy ngồi
ngây.
Lạnh-tùng bên Hán vầng trăng
tạt.
Lơ-lửng vườn thu ngọn lá bay.
Trăm thước tàu cao thân ở
mươn.
Bốn phương trời rộng phận
đi đây
Quê nhà ngảnh lại đâu đâu tá?
Lên Bồng nguồn Sơn giữa đám
mây.

II

Lên Bồng nguồn Sơn giữa
đám mây,
Tiếng thiêng non-nước mắt
từ đây!
Tương rắng đất vậy, sinh
người vậy,
Ai nói thân này đến thế này?
Kính-nề ngày nào cười ắt bạn!
Khen-lao thuở bé then lời thầy!
Nỗi-niềm tâm sự nằm không
ngủ,
Con chó khuya đêm lại sữa
ngầy!

NGUYỄN-VAN-ĐỀ

III

NHỚ AI...

(ĐIỀU CA NAM-BẮNG)

Bắc Nam nào lạ chi đâu,
Chớ vô nhau!
Tơ tình vương vít
Vì nỗi xưa sau...
Gượng cười thôi lại ôm sầu.
Lại ôm sầu!...
Chuyện thương đau
Phó theo ngọn ba-đào.
Khéo bày Nam Bắc!
Bắc Nam cùng một vùng
non nước,
Gây dựng bao giờ.
Mối tương tư
Há rằng riêng vị hoa mà
Niềm riêng mà tỏ nghĩa chung.
Tình thanh khi
Áy ai nghĩ lòng!
Đã giống nói tương-tri
Muôn dặm dù xa mặt,
Nghĩa còn ghi,
Đừng chịu phân chia
Hãy chờ khi
Tái lại tương-kỳ!...
NGUYỄN TIẾNG LẮNG

DAINAN KOOSII

XUẤT CẢNG VÀ NHẬP CẢNG

7 et 9, Rue G. Guynemer - SAIGON

M. MATUSITA PROPRIÉTAIRE

CÁC CỬA HIỆU "AU JAPON"

SAIGON

HANOI

PNOMPENH

46, Rue Viénot 83, Rue des Paniers 2, Rue Ohier

BÁN ĐU CÁC THỨ HÀNG HÓA NHỰT-BÓN

PHẢI CÓ QUÂN ĐỘI ĐÔNG-DƯƠNG

Ở DƯỚI QUYỀN CHỈ HUY CỦA VÔ-QUAN PHÁP

TRONG khi mặt tây, người Xiêm đương rực rộ tính những công chuyện gì mà trên bức địa-dò của họ người ta thấy một phần đất Hà-tiên trở lại nằm trong kế-hoạch quốc giới họ. Mặt Bắc thì quân Tàu đương cố chết mà vẫn không thể giữ quốc thổ của họ, đến đôi dân đã bị chinh phục hết 1 phần 3, đất đã bị chiếm cứ hết 1 phần 5, mà nay lại có tin Nhựt sắp đánh Quảng Đông nữa.

Về mặt bắc ở phía Đông thì Hải-Nam đứng trước mũi, Hải-phòng đã nằm trong kế-hoạch quân sự của người Nhựt. Rõ ràng tình thế của Đông Dương bị nằm kề bên miệng súng.

Rào dậu trước khi gió, quét trước trước khi mưa, cố nhiên là chánh phủ Đại Pháp cũng đã vì chủ quyền và lợi quyền của mình mà lo sửa sang hay chỉnh đốn lại việc phòng bị cho xứ Đông-Dương này rồi.

Không vậy mà mấy tháng trước vấn đề quốc phòng đem ra Nghị-viện, quan tổng trưởng bộ Thuộc địa lúc đó là ông Moutet đã đề-nghị đem ba triệu quan tiền bổ thêm vào việc phòng thủ Đông Dương.

Không vậy mà suốt các nơi hiểm yếu ở dọc mé bờ như vịnh Hạ long, vịnh Cam ranh và Cap, đầu đầu chánh phủ cũng lo xây dựng pháo đài, đặt súng đại bác!

Không vậy mà chiếc Primo-guet và một đội chiến hạm của Pháp phải kéo qua Viễn Đông.

Không vậy mà mấy chiếc máy bay chiến đấu hiệu Farman, hôm trong năm từ bên Pháp bay qua để sung vào đội không quân Đông-dương. Lại nữa các vật liệu cần dùng cho việc chiến tranh như dầu xăng, than đá v.v. chánh phủ đều lo tích trữ đủ cả.

Cứ đứng về phương diện phòng thủ mà nói thì sức tự vệ của Đông-Dương như thế cũng không lấy gì làm yếu, song le nếu chỉ với chừng đó mà hễ là đủ thì thật chừng tôi chưa dám gọi là đủ được.

Vì đường như Chánh phủ ở đây đã bỏ qua một cái lực lượng thiết yếu và có sức mạnh, có thể dùng làm trụ cột cho việc phòng thủ. Ý tôi muốn nói đến cái sức của 20 triệu người dân Đông Dương ở trên mặt đất này.

Ở vào cái đời chiến tranh bằng khoa học, đánh bằng sức vật như súng ống, máy bay xe tăng, trái phá, tàu lặn, tàu kéo qua Bể và Ý đã tung hoành ngầm là vật đáng sợ, nhưng, cái sức người có phải là đáng kinh hãi.

Người, trên hải chiến trường cũng là một thứ khí giới hết sức

manh. mạnh vì nó là một thứ khí giới sống, biết hoạt động và tự vệ.

Nay bỏ sức người đi, không nói đến, mà chỉ chuyên việc chú trọng về sức vật, thì chúng tôi không biết chánh phủ sẽ cùng ai đứng trên đất này mà chống giữ những lượng sóng to như quả núi kia đương muốn vọt lên bờ.

Như vậy thì có gì tiên lợi cho bằng chánh phủ tổ chức ngay bây giờ một đạo quân lựa toàn người Đông Dương sung vào và để ở dưới quyền chỉ huy của vô quan Pháp.

Nghĩa là chánh phủ dùng người Đông-Dương giữ bờ cõi Đông-Dương.

Kể làm dân sống trên mặt đất này, nào ai đã có cái ý muốn ngóng cuồng, muốn cho theo đất chữ S này chìm sâu xuống đáy biển để cho thân gia, tộc loại của họ cùng chết một lần...

Sự lợi hại đã thiết thân, thì gan liều chết tất nhiên phải vững chãi, cố nhiên là họ không để cho nhà cửa ruộng vườn, mồ mã của họ tan tành dưới sức tàn phá của máy bay, trái phá của kẻ địch. Cái sống của họ, và cái sống liên-đới của gia đình họ buộc họ phải hăng hái đứng dậy vác súng ra chiến trường.

Nhưng phải là họ có súng và có tập rèn sẵn chớ.

Quân đội Pháp đóng ở Đông-dương có là bao nhiêu, số thực dân Pháp qua khai cơ lập nghiệp ở đây này cũng chưa được mấy, nếu Lỗ người Đông-Dương đi thì sự phòng thủ Đông-Dương chánh phủ trong vì o ai bây giờ.

Hay là đến lúc đó rồi chánh phủ thuộc địa ở đây phải quay đầu về chánh quốc mà gọi to mấy tiếng rằng : Đông-Dương S. O. S. chẳng ?

Vâng, nếu có thể được thì cũng là một sự rất hay, vì Đại Pháp là một nước hùng cường nhứt châu Âu, lẽ tự nhiên là Đại-Pháp không bao giờ chịu để thuộc địa của mình lọt vào tay người khác.

Nhưng đến chừng đó chúng ta có dám chắc cái tình thế thế giới, cứ nằm rải trong vòng quốc gia với quốc gia như ngày hôm nay không ?

Lại hay là trong lúc một địch quốc nào để mắt tới Đông-Dương thì bên kia Đức đã toan kéo qua Bể và Ý đã tung hoành ở Địa Trung Hải.

Pháp mạnh thật, nhưng đời không có thứ người khôn ngoan chỉ đi gánh « bần độc »

mà bỏ phế việc nhà, thì

Pháp để giặc cả bộ-phần lớn trong lực lượng vô-bị mình mà đi lo che đậy cho các xứ thuộc địa nhứt là thuộc địa ở xa.

Huống nữa, đường thiên sơn vạn thủy, sự vận tải quân đội binh lương trong lúc chiến tranh nào có dễ gì, vậy thì tiện lợi sao bằng kể ở sát ngạch nhà, đi sớm mai là chiều tối.

Trong luật chiến tranh, tình thế chủ khách cũng là một cái cơ quyết sự thua được rất mau.

Bụng ngựa dài, tầm ròi vắn, bấy giờ dầu Pháp thật có dư sức mà muốn giúp cho Đông-Dương cũng là một sự rất khó rồi, nửa là trong lúc thiên hạ đa sự thì Pháp chưa chắc được việc nhà mình thông thả.

Như thế thì sao bằng dùng người Đông - Dương giữ lấy Đông-Dương !

Ông A. Varenne, sau khi đi công cái ở Nhựt, ở Tàu về, đã nhiều lần tuyên bố như thế. Lại gần đây ông Moutet cũng không quên đem sự phòng thủ xứ Đông-Dương đặt lên vai người Đông-Dương nhưng mà hình như khi đương cuộc và phần

đồng dư-luân người Pháp ở đây không cho sự ấy là một sự cần thiết là nghĩa làm sao ?

Hay là chánh-phủ nghĩ rằng : Dân Đông-Dương là một giống dân biết yêu qui nước nhà, cái gan hi sinh vì tổ quốc của họ cũng mạnh lắm, nếu có việc cần mà phải gọi họ thì chỉ hô lên một tiếng cũng đã có cả vạn người thừa, vội gì ?

Phải, chúng tôi cũng bảo vậy nhưng việc quân không phải là việc dễ, kể ra đi lính nếu không chịu sự huấn luyện từ trước thì còn dùng đợc việc gì ? Cái gan liều chết đánh là đáng quý nhưng có biết cách ngăn ngừa chống đánh thì cái gan liều chết ấy mới đáng quý hơn cho.

Nay chánh phủ, trong lúc thái bình, không lo luyện tập cho họ, để đến ngày có việc xảy ra, mới kêu gọi họ ra thì bấy giờ có khác gì thắng đùi chỉ làm khổ người chần trong khi đồ lửa.

Lừa bọn thị-tỉnh vào quân ngũ để đưa ra mặt trận, có khác gì chỉ dùng họ để làm bia đỡ đạn, ích gì đến sự chống đánh ngăn ngừa ?

Hay là chánh phủ nghĩ rằng : Nhờ sự chở che của chánh phủ mấy lâu nay, dân Đông Dương đã sống quen trong cõi an tịnh, thử với cái lệ đi lính thường niên trong lúc thái bình còn

phải bắt lên, bắt xuống thay, nửa là trong lúc hữu sự. Cứ đề họ ở yên, rồi đến lúc có việc sẽ gọi đến họ, tốt hơn là gọi họ ngay bây giờ.

Thì chúng tôi xin thưa rằng : Cái tật trốn lính hay trốn tránh trách nhiệm ấy, ở trong hương thôn vẫn cũng có thật, nhưng với một cái tình thế mà sau này không làm sao tránh được, thì ngay bây giờ chánh phủ cứ việc ép lần họ đi. Họ phải đi lính, họ phải tập sống cho quen cái sống trong quân-ngũ, để sau này họ biết làm tròn cái phận sự của họ làm một tên dân.

Sự ồn ào tất là không tránh được, thì chánh phủ cứ cương quyết mà luyện tập cho họ để có ngày dùng họ, họ thành ra người vô dụng ư ?

Hay là chánh phủ nghĩ rằng : « lòng sông, lòng biển còn dơ, nào ai bề thước mà đo lòng người », mà chưa dám vội tin vào người Đông Dương chăng ?

Thì chúng tôi xin nói lớn lên rằng : Nếu như phải chống trả với một nước từ ngoài vô xâm-lấn, thì cái dân số trên 20 triệu này tức là một tấm trù ng thành bằng thịt chống đỡ lên tên mũi đạn cho đất nước của họ vậy.

NG-HUY



CỤ VÔ-HIỆN, NHỰT ĐĂNG BẮC-ĐẦU BỘI-TINH, HOÀNG-TRỌNG-PHU... RAO :

Ai mua khoai ra mua ?

MỘT vị đại thần, nhứt phẩm tước, nhứt đẳng bội lộc, vừa mới treo ấn từ quan, khó g dễ phí ng ý giờ, vội vàng đi lo việc buôn bán lớn lao, có lẽ trong lịch-sử quan-trường ta xưa nay, mới thấy cụ vô-hiến Hoàng trọng Phu là một.



HOÀNG-TRỌNG-PHU

Theo tin các báo, cụ Vô Hiên vô Saigon từ tuần-lễ trước, chỉ cốt nghiên-cứu thị-trường khoai tri sỉ rồi, còn sốt sắng đi lo lán lang tây (pommes de terre) để cho khoai, cho không chịu ngồi yên chờ khoai Bắc vô đây bán và để đi du-ông tuổi già và cuộc đời xuất cảng ra ngoại-quốc nữa. Vì xứ Bắc khoai tây xuất-sản nhiều lắm, mà thể chất nó còn bội-

phần tốt hơn khoai Nhựt là thứ mà thuở giờ Nam - kỳ ta phải dùng.

Trong củ khoai tây, có một lợi, nó chứa một mối lợi, giúp một đường sống cho ta không phải là nhỏ. Nếu cụ Vô-hiến tính xong việc bán khoai và các thương-gia rau trái ở đây có ai đủ tư cách và tư-hồn mà tổ chức cuộc buôn bán này, chừng đó khối dùng khoai Nhựt đã đành, lại còn tranh đoạt mở mang về cho ta một mối lợi quyền lớn lắm. Vì Nam-kỳ dùng và có thể xuất-cảng chung quanh quần đảo, Phi luật tân và cả Úc-châu nữa không chừng.

Củ khoai là bạc muôn bạc triệu, chớ đừng tưởng chơi.

Không vậy thì một học phú quý nhứt đời như cụ Hoàng trọng Phu không phải hương chãi Nam du, xem xét thì trường !

Trải 30 năm tọa trấn tỉnh Hà-đông, cụ mở mang những tiêu-công nghệ cho dân tỉnh ấy và ảnh hưởng toàn cả Bắc-bà, người ta có nghề để sanh nhai tranh cạnh vô số. Nay hùn quan tri sỉ rồi, còn sốt sắng đi lo lán lang tây (pommes de terre) để cho khoai, cho không chịu ngồi yên chờ khoai Bắc vô đây bán và để đi du-ông tuổi già và cuộc đời xuất cảng ra ngoại-quốc nữa. Vì xứ Bắc khoai tây xuất-sản nhiều lắm, mà thể chất nó còn bội-

CÂU CHUYỆN NHÀ NÔNG PHẢI LO ĐẾN TÁNH MẠNG

Vi sự sống mà người ta phải lo suốt ngày đêm, đêm sương đêm nắng, ban ngày lo gặt hái, còn ban đêm phải ngủ ngoài đồng sợ c. kẻ lén vào gặt trộm lúa thành thử không có lúc nào rảnh rang trọn ngày.

Đến tháng này qua tháng nọ, người nào sức lực mạnh trong mình thì có thể chịu sự nắng sương, còn người nào không được khoẻ thì ít sẽ bị bệnh ngay ; khi nào quá ngại biết trong mình ốm ớn, bần thần, ăn cơm chẳng biết ngon, khi thì nóng vì đêm nhiệt độ đến 40, khi thì lạnh rung đến đôi bắp ba bốn cái mền cũng còn lạnh, đầu thì nặng i, mắt đỏ lờm, mũi không ra, mũi khô và dộp, và bắt uống nước luôn luôn, mồm gì kê vào miệng cũng không biết mùi lại chi hết, mà lại đắng chằng, ấy vậy quá ngại đã bị bệnh cảm mạo rồi đó, muốn hết chứng bệnh đó thì phải dùng thuốc THỐI-NHIỆT-TAN của nhà thuốc ĐẠI-QUANG, nếu quý ngài mua thuốc này đúng trong 5 phút thì hết liền đau cảm nặng thế mấy cũng trị được cả.

Nhà thuốc ĐẠI-QUANG

Số 27 đường Tổng-dốc-Phương CHOLON, Téléphone: 30.055

Số 29, đường Hàng-Ngang, Hà-nội, Tél. 805

THANH-TÂN, NỮ-CÔNG 54-56, RUE DE CANTON CHOLON

Chuyên ròng các khoa Nữ-Công và Nữ-Nghiệp THÊU - MAY - BÁNH MỨC - NẤU ĂN



VỀ VIỆC KẾT ÁN

DÒI MƯA GIÓ

và

LANH LÙNG

NGON BÚT TRƯỞNG-TỬ U KHÔNG THÀNH THẬT

TRÊN mấy tờ báo «Loa» nó chỉ gieo vào óc ngây thơ của lúc trước, người ta đã có dịp biết qua ngôn bút phê bình của Trương-Tử. Ngon bút Trương-Tử bấy giờ phê bình những gì? Ngoài việc đem nhà lịch-sử tiểu thuyết Lan-Khai lên, nhà phê bình có nói đến hai ông Khái-Hưng, Nhất-Linh trong Tự-Lực văn đoàn, Hồi đó ngôn bút phê bình của Trương-Tử có cảm tình với hai nhà văn này bao nhiêu thì, hôm nay, trên mặt báo «Ich-Hữu» lại ác cảm với họ bấy nhiêu. Nói đến «ác-cảm» là tôi muốn nói ngon bút Trương-Tử phê bình không thành thật. Nếu ông Trương-Tử già mồm muốn chối, tất ông phải sa vào việc không hiểu nghệ thuật. Mà ngon bút Trương-Tử không hiểu nghệ thuật, quyết không thể dung tha được.

I — Ông Trương-Tử quan-niệm nghệ-thuật về sự «nghĩ» chứ không về sự «cảm».

Ông Trương-Tử hô hào: phải xây dựng tư-tưởng và văn-chương Việt-Nam trên những nền tảng mới. Rồi ông kết án «Đời mưa gió»: cho hai ông Khái-Hưng, Nhất-Linh muốn «thi-vị-hóa» cuộc đời dĩ thỏa. Về vấn đề này, ai cũng phải công nhận ngon bút phê bình tàn ác của ông tìm được một lập-trường chắc chắn để khởi thế công: lập-trường xã-hội.

Nhưng nếu ngôn bút phê bình của ông thành thật hơn một chút! Kết án «Đời mưa gió» rằng muốn «thi-vị-hóa» cuộc đời dĩ thỏa, sao không kết án «Thanh niên S.O.S.» nó đang «thi-vị-hóa» cuộc ăn chơi trụy lạc của đám thanh niên Việt-Nam? Tả tĩm những sự ăn chơi của Liêu trong nhà khiêu-vũ, «boát» (boites de nuit) các tiệm hút, tả tĩm những đêm trác táng của Liêu dưới xóm Khâm-Thiên, dụng-tâm «tôn thờ sự sống, mãnh-liệt và đầy đủ, sự sống bản-chất ở sức mạnh, phát triển ở tranh đấu» của ông Trương-Tử nhà ta nằm chỗ nào?

Ông Trương-Tử sắp gần cổ mà cãi:

— Đoạn chót «Thanh niên S.O.S.» cũng có tả những hình phạt Liêu phải chịu vậy?

— «Nhưng những «đoạn cứu chữa» này không thể cứu nổi «cái dụng tâm xấu» của ông Trương-Tử thể quyền truyện. Và nếu nói theo ông: hãy đem đặt lên chiếc cân một đầu mấy «đoạn cứu chữa» này, đầu kia những «dụng tâm xấu» ta tất thấy chiếc cân không thăng bằng!

Những chế-phẩm tốt kia, về phần tối thiểu, không thể cứu vãn nổi toàn thể quyền truyện

nó chỉ gieo vào óc ngây thơ của thiếu niên những tình-triệu (sex-appeal) hắc ám!

Một người bạn tôi có nói: — «Độc «Thanh niên S.O.S.» tới đoạn Liêu rút tay vào hàng Sâm, trong đêm tối, đi tìm Liêu trong phòng ngủ của chàng, tôi thấy xuân tình phát động đến hết bực».

Thật bạn tôi không nói ngoa đâu! Các bạn hãy đọc đoạn ông Trương-Tử tả, một cách khiêu dâm tĩm mĩ, «bàn tay (Liêu) nhẹ nhàng đặt trên đùi non nàng (Sâm),

«Cơ thể nàng bần như rúm, «Bàn tay ấy vuốt ve, đưa đi đưa lại rất êm ái trên chiếc quần lụa mỏng... Sức ấn của bàn tay lúc này càng mạnh... «Rồi hình như tuân theo một «cách vô ý thức sự muốn của «bàn tay ấy, Sâm khe khẽ rặng «đùi ra, ghé một chân đặt «lên ghế trước mặt. Bàn tay êm «ai kia bắt đầu bạo dạn tiến «mạnh ngược lên... (sic).

«Sâm thấy một luồng khoái «lạc từ bàn tay ấy phát ra chạy «xuyên qua bụng ngang ngực «nàng. Mắt nàng hoa lên. Đầu «nàng như người sốt. Các gân «nàng căng thẳng... Rồi không «chịu nổi sức gò ép của khoái- «lạc, nàng nghiêng rặng, nhắm «mắt l hép hai đùi lại, ghì chặt «lấy chiếc bàn tay ma quái ấy.. «(sic).

Còn đọc toàn cả chương V quyền «Thanh niên S.O.S.» ôi biết bao cảm-giác mê ly về thú xác thịt, biết bao tế-bào trong cơ thể nhô lên chờ hứng thú, gọi bởi một thị-dục điên cuồng sẽ gọi cho ta. Trong chương này, đọc đến đoạn ông Trương-Tử tả cuộc giao hoan giữa Liêu-Sâm, ai khỏi bị một tâm-thái thiên nhiên nó bắt ta rùng mình ghê ớn?

«Hai cặp môi từ từ gặp nhau «trong đêm tối, hai cái bóng «từ từ ngã xuống giường... Có «tiếng cười bị ngạt trong một «cái hôn... Có tiếng thở hỗn «hển?... (sic) có tiếng rên... «(resic) Rồi im lặng.»

Ngoài ra, mỗi trang «Thanh niên S.O.S.» đều gọi cho bạn trẻ, trong trường-dạ, những xuân-mộng tối-hại cho cơ-thể lẫn tinh thần! «Thanh niên S.O.S.» có hại cho tinh-thần ngây thơ trong sạch của bạn trẻ như thế, các phụ-huynh trong gia đình nên coi chừng loại nó ra.

CHƯNG tôi bao giờ cũng thờ chủ-nghĩa chiết-trung (éclectisme): chúng tôi không bình bèn nào bõ bèn nào, bao giờ cũng chuộng lẽ phải thời. Đối với phái Tân-Dân, chúng tôi không ác-cảm. Mà đối với

nhóm Tự-Lực, chúng tôi cũng qua cái quan-niệm về tiểu-thuyết như thế, ta không nên hình hinh đi tìm những tư-tưởng hoặc về Trương-Tử tiền hậu bất nhất: xã-hội, hoặc về luân-lý, trong trước kia trên mặt báo «Loa» tiểu-thuyết. Nếu ta muốn tìm khen dôi khen dôi hai ông tư-tưởng xã-hội, ta nên xem Khái-Hưng, Nhất-Linh, nay trên những sách về xã-hội-học, nếu mặt báo «Ich-Hữu» ông lại chê ta muốn tìm những triết-lý cao siêu, ta nên xem những sách về triết-học.

Hiện nay, thuật viết tiểu-thuyết chú trọng về sự «nghĩ», bên Âu-châu, không được hoan nghinh lắm. Rất trái lại, những tiểu-thuyết chú-trọng về sự «cảm» bên ấy rất thịnh hành. Ông Trương-Tử hiện là một chiến-sĩ đang tôn thờ triết-lý sức mạnh. Bão sao ông không ghét những «lời cảm»? Nhưng cán bút phê-bình của ông bắt buộc cấp mắt ông không được xem xét nghệ-thuật theo quan-niệm riêng tây của mình được. Cấp mắt phê-bình là phải vô-tư, là phải biết thẩm-mỹ (esthétique).

Tiểu-thuyết «Đời Mưa Gió» không đáng bị ông Trương-Tử kết án gắt gao thế!

Tiểu-thuyết «Đời Mưa Gió» không giống «Thanh-niên S.O.S.», «Giông Tố», không giống «Nửa Chừng Xuân», «Đoạn Tuyệt», không giống «Một Người». Nó ở trên trường nghệ-thuật đứng riêng biệt: người ta liệt nó vào hạng những cảm-giác hay mà ta «văn-chương chiêm lòng» (littérature de charme).

Hiểu biết Tiểu-thuyết «Đời Mưa Gió» là

một khúc hợp-tấu-nhạc (symphonie). Khi đọc nó xong, người ta chỉ thấy một cảm-giác dịu dàng xâm nhập tâm hồn mà không còn nhớ được cốt truyện cùng những hành-động của các vai trong truyện.

Đời Tuyệt là một bài thơ như lời Tuyệt đã nói. Tâm-lý Tuyệt là tâm-lý của một người kỳ-quái.

Đem khung tâm-lý Tuyệt vào hoàn cảnh một người đàn bà thường, ông Trương-Tử đã làm một việc vô-ý-thức. Ông cho Tuyệt không yêu Chương mà sao ông Khái-Hưng và Nhất-Linh lại đặt đề rằng yêu Chương. Rồi ông kết án hai nhà văn đó thiếu về căn bản tâm-lý. Không hai nhà văn đó chỉ tùy theo những biến-thái dị-kỳ của cái tâm-lý dị kỳ của Tuyệt mà giải tỏa thôi! Một người như Tuyệt sao không có khi thoát vui, thoát buồn, thoát yêu, thoát ghét được?

Kết lại, chúng tôi nhận-chân rằng ông Trương-Tử vì cuộc tranh-đấu giữa hai nhóm Tân-Dân và Tự-Lực mà kết án «Đời mưa gió» một cách quá khe khắt. Và phần đông độc-giả cũng nhận thấy thế...

KIỀU-THANH-QUẾ



BOURJOIS
PARFUMEUR PARIS

DỊCH THI CHỮ HÁN CỦA ÔNG PHỐ BẢNG NG.-VĂN-SIÊU

MỘT BỨC DANH NHO ĐỜI TỰ - ĐỨC, ĐỒNG THỜI VỚI
CAO-BÁ QUÁT, NỔI TIẾNG LÀ «THẦN SIÊU THÁNH QUÁT»

Qua sông Thúy-ái, diều
bà Tiên-trạch

NGUYỄN VĂN

Hồng nhan diệp nhưt từ,
Thúy-ái đảo kim truyền.
Lưu-thủy khắp chung cò,
Hàn vân mĩ viễn thiên!
Hưng vong thành đề sự,
Cầm khái mẫn đương niên,
Bằng diều có bông hạ,
Thanh phong lưỡng ngạn tuyền,

DỊCH

Hồng nhan cũng một kiếp như ai,
Thúy-ái ngàn thu tiếng đề đời.
Mặt đất sứt sùi dòng nước chảy,
Chân trời lạnh lẽo đám mây bay.
Được thua chán bấy tuồng mơ
mộng,
Thương tiếc xin ghi phận thiết
thời.
Cảnh cũ thuyền qua người chạnh
nhớ,
Xây quanh trên bãi gió đầu hoài?

Bi trên bãi biển

NGUYỄN VĂN

Đông nam hồi vạn quốc,
Trường lân nhưt ngu thiên.
Viễn bích liên không tịnh,
Tăng ba bích địa phiên.
Nhân kinh vân quỳên khứ,
Sơn nhạ tuyết giao xuyên.
Hồ hải vị tiêu khi,
Chinh đồ cảm tráng niên.

DỊCH

Muôn nước cùng vậy lại một nơi,
Dầm dẫm nước thăm một phương
trời.
Biển xanh xa những liên trời gợn,
Sóng bạc từ đâu dưới đất dồi.
Vút vút mây qua người sợ cuốn,
Hùn hùn tuyết lại, núi hồng xoi.
Nghinh ngang hồ hải chưa tiêu
khi,
Hâm hồ đường xa sức trẻ trai.
NGƯỜI DỊCH
Đầu xư Thiệp và Đầu Tiếp

-13-



nhà vẽ hình
nguyên văn khuong
440 QUAT H HOANG 440
TRUOC GARE JACKARD CHOLON
KHÔNG GIỐNG GỒI TRẢ LẠI
hình nướ thân 02 50x02 60 màu đen 3,50
hình nguyên 02 60x02 80 màu đen 9,00
Đã xài gỏi (R) không lĩnh liền gỏi

GIÁ TRỊ VĂN HỌC NHƯ'T-BỒN

Người mình ngày nay chỉ biết khoa-học của Nhựt phát-triển đến cực-diêm, bác-sĩ, kỹ-sư của họ đã phát minh, sáng-kiến, chế tạo ra biết bao nhiêu máy móc lạ lùng, kỹ-nghệ của Nhựt tinh xảo, Lục-quân, Hải-quân cũng chiếm được hạng nhì trong hoàn-cầu, còn nông, công, thương, y-khoa, vệ sinh và cách tổ-chức trong xã-hội từ thành thị đến thôn-giã thật là vô địch.

Song đồng-bào ta chưa biết rõ cái giá - trị của Văn - học Nhựt-bồn.

Hằng ngày xem sách Nhựt-bồn, tự nhiên tôi phải tìm kiếm cho được những cuốn lạ lùng mới xuất bản bằng tiếng Nhựt, bằng tiếng Mỹ, hoặc bằng tiếng Đức mà được đọc-giải khắp hoàn - cầu hoan - nghinh nhiệt liệt.

Sau trận đánh thắng Nga năm 1904-1905, hằng hà sa số sách xuất bản bên nước mặt trời mọc, tựu-trung có hai cuốn của quan Đại-Úy Iadeyoshi Sakurai là cuốn « Nikudan » (Nhục-Đạn) và cuốn « Ju-Go » (Tay cầm súng) viết theo lối văn rất mới mẻ, đã được các nước hoan-nghinh đặc-biệt.

Sau khi ngự-lâm rồi, Ihiên Hoàng có ban khen và truyền

đầu. Ấy là một ân-tử đặc - biệt xưa nay chưa ai được hưởng. Cuốn « Nikudan » có thủ-tướng Đại-Ôi (Marquis Okuma) Nguyên-soái Đại-Son (Maréchal Oyama) và Đại-tướng Nãi-Mộc (Général Nogi) đề tựa.

Cuốn thứ nhì « Ju-Go » cũng có Thủ-tướng Đại-Ôi (Okuma) và Văn-hào Kintaro-Mori đề tựa. Văn-hào và Nghệ-sĩ Kakuzo Okakura sinh năm 1863, mất năm 1913, là một bậc nhơn-tài hiếm có.

Năm 1886 được Chánh-phủ Nhựt cử sang Âu-châu và Huê-kỳ nghiên-cứu về Mỹ-thuật. Lúc về nước tiên-sinh có lập một Viện Mỹ-thuật, một Viện Bác-cổ-Học và một Hội-sĩ-hội dưới quyền chủ-tọa của ông Hoàng Nijo, chủ ruột của Hoàng-Hậu, còn tiên-sinh được cử làm phó hội-trưởng.

Năm 1902 lại được mời sang Huê-kỳ làm giám-đốc Viện-Bảo-Tàng thành Boston. Cách ít năm sau, tiên-sanh có viết ba cuốn sách đã làm chấn-động dư-luận thế-giới.

Cuốn thứ nhứt: « Idéals of the East » (Những lý-tưởng của Đông-Phương), cuốn thứ nhì: « The Awakening of Japan », (Nhựt-bồn thức dậy), cuốn thứ ba: « The Book of Tea » (Trà thơ) đều viết bằng chữ Mỹ. Hai cuốn

đầu có Cô Jenny Serruys dịch ra Pháp văn và có đại-sứ Pháp ở Đông-kinh là ông Gérard đề tựa. Cuốn sau thì Văn-sĩ d'Humière dịch ra Pháp văn. Văn-chương cao-siêu tư - tưởng lạ lùng đến nỗi quan đại-sứ Pháp Gérard phải nhìn nhận trong bài tựa rằng OKAKURA tiên-sinh là một nhơn tài rất xứng văn học của nhơn loại.

Chính tôi xem sách ấy đi lại mấy chục lần mà không biết chán: Câu văn hay làm sao, còn kiến - thức rộng mênh-mông. Nước Nam ta làm học trò nước Pháp được 70 năm nay, song ta nên lấy làm hổ thẹn mà thú thật rằng chưa có người Annam nào viết được một cuốn sách có giá-trị như cuốn « Nhựt - bồn thức dậy »! Tiếc thay! Trong sách của OKAKURA tiên-sinh có nhiều câu, nhiều đoạn tuyệt hay, đại-khải như:

« Năm 1882, một nước có đạo Thiên-Chúa dùng súng đại-bác mà bắn thuốc Á-phiện vào các cửa biển của Trung-quốc và ép dân Tân-hất. Sau cách nhập-cảng lạ đời ấy, thành Hongkong thất-thủ.

« Năm 1850, lấy một cô vụng vật, nhỏ nhen, những đạo-quân da-trắng hiệp-lực nhau để xâm lược Bắc - kinh và cướp hết những đồ quý báu trong Viên-minh-viên (Palais

d'Été) của vua Mãn Thanh, nhờ có bóc lột như thế nên nay các Bảo-tàng-viên ở Âu-châu chứa chất vô số đồ châu báu mà không nước nào sánh kịp.

« Thường họ nói rằng vì nhơn-đạo, vì muốn khai-hóa nên họ bảo-hộ, bình-vực cho các nước yếu. Thử hỏi họ bảo-hộ và bình-vực cho khỏi bị ai bóc lột? »

« Có nên nhắc lại những tấn tòng đau đớn đã diễn ra trong các thuộc-địa của người da trắng? »

« Âu-châu cho rằng làm nhục Á-châu là vinh hiển cho da trắng lắm.

« Thử hỏi lấy quyền gì một nước lạ đến bỏ buộc chúng ta phải mua hàng hóa của họ và phải chịu kết nghĩa bạn bè, nhưt là khi chúng ta không cần đi tìm kiếm mà mua bán hoặc kết nghĩa bạn bè với ai hết? »

« Bao giờ sẽ thái-bình hẳn? Ở phương Tây trình-độ đạo-đức của các nước còn thấp hơn đạo-đức của cả nhơn.

« Mấy nước mạnh không có chút lương-tâm, còn lòng nghĩa hiệp và khoan-hồng của họ nào thấy dân, nhưt là khi họ đối với mấy nước yếu ớt ta chỉ thấy toán là cách ngược đãi và khổ nhục.

« Nước nào không đủ can-đảm và thế-lực để phân-đấu sẽ làm nô-lệ. Ta lấy làm khổ tâm vì ở thế-kỷ hai mươi này không còn bạn bè nào chắc chắn và đáng tin cậy bằng thanh kiếm của ta.

« Mưu mẹo và cách sắp đặt kỳ dị của Âu-châu không có nghĩa-lý gì cả: Vừa phóng ngư-lôi vừa lập nhà thương. Vừa phun hơi độc giết người vừa lập hội « Hồng-thập-Tử » cứu người. Vừa phải linh-mục đi diễn-giăng đạo-đức, vừa thi hành chánh-sách để quốc. Vừa đức-sùng, vừa đồng-lâu, vừa tăng binh mà miệng vừa nói rằng mình lo cho cuộc Hòa-bình, v. v... »

« Những tư-tưởng tương-phân, tương-địch lạ lùng như thế, ta chưa từng thấy trong nền văn-minh cũ-kỹ của Á-Đông.

« Âu-châu đã đem chiến-tranh mà dạy ta, thì biết bao giờ Âu-châu mới hưởng được cuộc Hòa-bình? (Europe has teachned us war, when does it know the benefits of Peace? » Okakura Kakuzo. »

::

GIỮA thế - kỷ trước Tây-phương bắt đầu lấy võ-lực qua chinh phục các nước yếu ớt, làn sóng văn-minh vật-chất của Âu-châu tràn lan qua Đông-phương một cách dữ dội, Nhựt-bồn le tri hơn hết, biết trước bề gi dười gót giày người da trắng, giống da vàng sẽ nguy vong.

Cầm cờ phát-trước trên cõi Á-Đông, Nhựt-bồn quyết lấy hết sức binh sanh để khỏi mang cái ách nô-lệ, bên dùng ngay khí-giới của cừu-địch đánh lại cừu-địch.

Kết quả cuộc trở tay lanh lẹ ấy là thắng được Tàu, Cao-ly, Nga, và Đức. Hiện nay họ đang đánh lấy gần hết nước Tàu và có lẽ chẳng còn bao lâu nữa thì Phò-Tang sẽ làm bá - chủ trên Thái-bình-Dương.

Nhựt-bồn sớm tỉnh giấc mộng ngàn năm, họ nghĩ: nếu muốn đứng ngay hàng với Liệt-Cường, phải bỏ cái óc thủ-cự, và bất kỳ trăm ngàn việc gì cũng phải bắt chước cái hay cái khéo của người Âu-Mỹ. Vì vậy mà chẳng những về các phương - diện chánh-trị, ngoại-giao, lục-quân, hải-quân, kỹ - nghệ, khoa-học, nông, công, thương, xã-hội cứu tế v.v., Nhựt-bồn đều hấp-thụ những cái sở trường của Âu-Mỹ, và làm đúng như Âu-Mỹ. Về văn-học, người Nhựt cũng một lòng hàng hải khuyến-khích nhau viết văn theo lối mới và quyết ly-dị hẳn với những tư-tưởng cũ rích.

Nhờ phong-trào ấy nên chính năm 1904 là năm khai-chiến với Nga, trong các thủ-tướng, đô-đốc, nghị-viên, sứ-thần, thương-thor, Công, Hầu, Bá, Tử, Nam, cùng là Tướng, Tá, v.v. . . lúc bấy giờ có nhiều ông tuy đã bạc râu bạc tóc mà vẫn viết Anh-văn, Nga-văn, Pháp-văn, Đức-văn một cách tài tình, khiến cho ai nấy ngạc-nhiên, chẳng biết các ông già ấy học tiếng các nước ấy từ thuở nào mà thông thạo đến thế?

Trong trận Nhựt Nga, bề đánh lấy được một thành nào của Nga, hoặc bắt sống được quân lính và tướng-lãnh Nga, chẳng những mấy ông tướng Nhựt mà cho đến hạ-sĩ-quan Nhựt đều biết dùng ngay tiếng Nga để cai-trị cái thành mới lấy được và giao thiệp bọn tù binh ấy.

Bao nhiêu tờ thông - điệp, công-văn, yết-thị, thông-tư, trát sức v.v... cũng làm bằng chữ Nga. Hạ-sĩ-quan Nhựt thường dùng tiếng Nga để xét tù binh Nga về những tin tức quân-sự nữa. Coi đó đủ biết rằng ba bốn chục năm trước Nhựt đã đủ tư-cách đi chinh-phục một nước da trắng hùng-cường như Nga. Đến năm 1915, giữa trận Âu-châu đại-chiến, Nhựt vì đứng bên Đồng - Minh (Anh, Pháp, Mỹ, Ý) nên thừa dịp kéo quân đánh lấy Thanh-Đảo (Giao-Châu) là thuộc-địa của Đức ở Tàu.

Lúc hạ được thành Thanh-Đảo, người Nhựt cai - trị ngay bằng tiếng Đức.

Sau khi ký tờ Hòa-Uớc Versailles, Nhựt được quyền cai-trị các hòn đảo của Đức ở giữa Thái-bình-Dương. Thì ra Nhựt cũng cứ dùng tiếng Đức để cai-trị dân bản-xứ xưa nay đã quen với chữ Đức rồi.

Những danh-nhơn của Nhựt, như Công-tước Y-Đẳng (Prince Ito) Nguyên-soái - Đại-Son (Maréchal Oyama) Đại-tướng Phước-Đảo (Général Fukushima) Thủ-tướng Hiên-Trung (Tanaka) Đô-Đốc Đông - Hương (Amiral Nishiro Fogo) Đại-tướng Nãi-Mộc

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

(Général Nogi) Đại-tướng Son-Huyên (Général Prince Yamagata) Trung - Thôn (Nakamura) v. v. viết câu văn nghe tinh là hơi Tây. Vả lại, chính các bức thư-thành ấy lúc viết Nhật-văn cũng có giọng Tây đặc-sệt. Thật là họ đã duy - tân và cải-lương mọi việc, và ly-dị hẳn với tư-tưởng không hợp thời, đến cả văn - chương cũng chịu ảnh-hưởng tốt của Văn-Hóa mới.

Đại-Tướng Nãi-Mộc (Nogi) đánh thắng Nga trong trận vây cửa Lữ-Thuận (Port-Arthur) lúc bấy giờ tuổi đã ngoài sáu mươi mà viết nhiều bài hịch, bài văn, đặt nhiều bài thi nghe động hùng - hồn và có tinh-thần rất mới.

Tôi còn nhớ năm 1907 khắp đất Việt-nam có phong - trào Duy-Tân và cải lương phong tục. các cụ nhà nho ta hò hào nhau hót tóc và bận theo Âu-phục.

Cụ Phan-châu-Trinh ở Nhật-hồn mới về đi diễn-thuyết khắp nơi. Đồng-bào ta lúc bấy giờ hoan-nginh Nhật - hồn nhiệt liệt.

Từ lâu son gác tía đến nhà lá lều tranh, chính mắt tôi thấy bằng vạn bộ sách Âm - Bằng, Trung - Quốc - Hồn của Lương-Khai-Siêu và Khương-hữu-Vi; từ thành-thị đến chốn thủy-lạc sơn cùng, nhà nào cũng có sách « Nhật-Nga-Chiến-Sử ». Khắp nước, nam phụ lão ấu đều thuộc lòng bài ca « Á-TẾ-Á » của cụ Tân Thuật đặt ra. Những tiếng súng ở eo biển Đối-Mã và ở cửa Lữ-Thuận làm rung động tâm

hồn dân Việt-nam, rồi từ đó ta hiểu cái sức mạnh của người da trắng chỉ do nơi văn-minh vật-chất; mà cái văn-minh ấy có thể đem tiền ra mua được hoặc bắt được.

Chính thân - phụ của tôi thường ngày chỉ đem chuyện Nhật-Bồn kể lại cho con cháu nghe và cụ hay ngâm lại mấy câu thơ Đại - tướng Nãi - Mộc (Nogi) đặt ra lúc cỡi ngựa đi ngang qua trước thành Kim-Châu, gần Lữ-Thuận.

« Chinh mã bất tiền, nhơn bất ngữ,
« Kim-châu thành ngoại lập
tả dương. »

Đại - tướng Nãi - Mộc có hai người con trai, đều làm tới chức Thiếu-Ủy, Thiếu-tá, và cả hai đều tử trận lúc Nhật-Nga giao chiến ở Nam-Sơn (Nanshan) và Lữ-Thuận.

Lúc tiếp được tin hai con tử trận, Đại - tướng xưa nay vẫn nhờ Võ - Sĩ - Đạo, chẳng những điềm - nhiên và tươi tỉnh, lại còn ngợi khen mừng rỡ con mình được cái chết rất vẻ vang. Cách hai năm sau trận long trời động đất ấy, Đại-tướng có đi viếng cảnh cũ người xưa: Cửa Lữ-Thuận và chiến-trường Liêu-Dương (Liao-Yang)

Thấy hoa Oeillet trở cội như máu người trên bãi sa - trườn mà năm xưa hai con mình và mấy muôn tráng-sĩ nằm ngủ giấc ngàn thu, Đại-tướng cảm-động vô cùng, liền ngâm mấy câu thơ mà ai nấy đều cho là giọt nước mắt văn-chương của anh-hùng. (Xin xem lại bài thơ



Phu-nữ Nhật có một cái cử-chỉ ái-quốc nên thơ: 1000 cô xim lại, mỗi cô may 1 mũi chỉ trên miếng vải để cho quân lính ra trận mang làm bùa hộ thân

này tôi đã dịch ra thơ Annam mới thật là Quốc-ca Nhật-Lồn: trong MAI số 21, ngày 6 Février) Bài ca của Đại-tướng Phước Đảo (Fukushima) đặt ra năm 1904 mà tôi đã dịch ra thi Việt-Nam và đăng trong Báo này, đó là Quân-ca, chứ không phải Quốc-ca của Nhật đâu. Dưới đây

Ki mi nga yo wa,
Ti ô ni ya ti yô ni
Sa za lé
Y shi nô
Y wa hô rô ta li té,
Rô ké nô
Mu u su u ma a dé

Mu u su u ma a dé.
Bài này cũng như « Marseillaise » của Pháp, hoặc « God save the King » của Anh.

Tôi đã được đọc nhiều bài của Thủ-tướng Đại-Ôi (Okuma) viết bằng Pháp-văn trong tạp chí « L'Information d'Extrême-Orient » năm 1917, và nhiều bài cũng viết bằng Pháp-văn của những danh-sĩ K. Yatama, Kinzo Gorai, Yamawaki và Đức-văn của Kikuchi.

Trong văn-giới Nhật có thiếu-gi nữ-sĩ xuất sắc, sau này nếu có nhân rồi tôi sẽ dịch ít nhiều bài thơ hay của các nữ-thi-sĩ Chyo, Akiko, Yossano là người có sang Paris và thơ của bà chúa Nukada.

Lần hồi sẽ dịch để cống hiến đồng-bào ta thưởng thức những đoạn tuyệt hay trong tác-phẩm của mấy nhà văn-hào nổi danh thế giới mấy năm sau đây, như là:

1) Tiểu - thuyết của Choku Tokunaga, viết bằng Anh-văn mà người ta có dịch ra Đức-văn: « Die Strasse ohne Sonne ».

2) Tiểu - Thuyết « Spring of The Truth » của Tamiki Hosoda viết bằng Anh-văn.

3) Sách « Before the Break of Day » của Văn - sĩ Shimazaki (Anh-văn)

4) Sách « A Café Girl » của Văn-sĩ Hirotsu viết bằng Anh-văn.

5) Tiểu-thuyết « The Brothers Anjo » của Satomi (Anh-văn).

6) Sách « Tramps of the Street » của Văn-sĩ Shimomura (Anh-văn).

HOÀNG-PHỒ AKIYAMA

Các môn thuốc thần của cụ NGUYỄN-an-CU'

Thuốc rượu số 39

Thuốc ngâm rượu số 39 chuyên trị các bệnh phong tê, bại liệt. Thuốc này cũng bỏ huyết và đổi máu xấu ra tốt.

Thuốc chế bằng sâm tốt và hiệp với các thứ rễ thuốc trên núi thiết hay, cách bào chế rất công phu phải trọn mười ngày mới đem mới thành hoàn thuốc.

Một hoàn thuốc và bột quế: 1p00

(Ngâm rượu uống 15 ngày)

:: :: ::

Khâm Ly Bồ Thận số 34

Bồ khí-huyết cho mấy người sức yếu, huyết kém. Làm việc thấy mệt nhọc nhiều và hay đau như: ấn lâu tiêu, bón, đau lưng, tê mỏi tay chân. Bệnh nhiều thì mộng-tĩnh, hoạt-tĩnh đi-tĩnh.

Các ông lão, bà lão dùng thuốc này để bổ khỏe và ngừa các bệnh.

Ky thai

Một hộp (uống 6 ngày) giá: 1-p00

:: :: ::

Thuốc trừ ho lao số 35

Nam, phụ lão ấu ai bị bệnh ho lao, ho thổ-huyết hoặc lao ruột, lao gan hề gặp thuốc số 35 này thì cũng như gặp thuốc tiên.

Bệnh lao mà không gặp thuốc

NGUYỄN-an-Cu' tiên-sanh ở Hóc-môn, là một nhà y-học uyên-thâm, nổi tiếng khắp cả Nam-Bắc mười mấy năm nay.

Các bác quốc-văn - báo « Mai » này là một - đã từng nói có nhiều bệnh như nguy ngập đến thập tử nhất sinh, thầy tây y học tây đều chọi cả rồi, mà tiên sanh cứu khỏi.

Những môn thuốc cao đơn lớn lớn cũng tôi giới-thiệu dưới đây, do công phu nghiên cứu lâu năm của tiên-sanh mà có thể ra ra có sức thần hiệu phi thường. Cả trăm cả ngàn người dùng đều phải kinh phục là thần dược.

Tổng-cục đại-lý ở Saigon là M. Cao-văn-Trực n° 52 rue Aviateur Garros Saigon.

Chu-vị ở xa thì mua tại các Đại-lý ở mỗi tỉnh.

số 35 thì không có thứ nào trị lạnh được.

Nếu bệnh nặng phải uống gấp với thuốc số 31.

Một hộp uống 6 ngày giá: 1.p20

:: :: ::

Thiên Kim Dưỡng Thai số 28

Thuốc này uống dưỡng thai, giúp cho người mẹ được khỏe khoắn nhẹ-nhàng vui vẻ, đến lúc đẻ thì sẽ được mau lẹ bình an.

Một hộp uống 6 ngày giá 1p.00

:: :: ::

Điều Kinh Bồ Huyết số 26

Chuyên trị: đàn-bà con gái kinh-nguyệt không đều, mình gầy vóc ốm, ăn ngủ không được, tay chân mỏi mệt, thường có huyết bạch nhiều. Hoặc tử-cung có bệnh rồi biến ra nhiều chứng. Mấy bà vì huyết suy rồi da mặt nhăn, khô, mét, hình sắc buồn bực, dùng thuốc này trong hai tuần thì sẽ thấy khí sắc vui vẻ, da mặt

trắng đỏ tươi nhuận. Thiết là: Bình Tân Hoàn số 15

một phương thuốc rất quý báu cho phụ-nữ.

Một hộp uống 6 ngày giá: 1p.00

:: :: ::

Bạch Đái Hoàn số 27

Hoàn thuốc này chuyên trị bệnh bạch - đái có nhiều quá, bụng lớn. Thuốc này uống trong một tháng thì thấy mập hơn thuốc này dễ trong cửa-mình thì dứt được bệnh bạch-đái. Hiệu nghiệm lạ kỳ.

Một hộp 2 hoàn giá: 0p.60

:: :: ::

Thần Thông Chướng Tử số 29

Đàn bà ít con, hoặc nhỏ lớn chưa sanh đẻ lần nào, uống thuốc này thì trong hai tháng sẽ thấy linh nghiệm được như ý muốn. Đã có nhiều người có chồng năm bảy năm mà không có con, uống chưa hết 3 hộp thuốc này thì đã thấy có thai.

Một hộp uống 5 ngày giá 1.00

Chuyên trị con nít từ một tới 15 tuổi, hay đau trong mình nóng nhiệt nhiều, lâu lớn, ban đêm ngủ đổ mồ hôi đầu, ốm gầy ít ăn, ít chơi.

Hoặc trong mình có ban trái, máu xấu, ăn uống không tiêu, bụng lớn. Thuốc này uống trong một tháng thì thấy mập mạnh, da thịt tươi tốt nở nang. Một hộp uống 6 ngày giá: 0p.60.

:: :: ::

Tứ Quý Hoàn số 36

Thuốc này trị các chứng ho thường, như ho gió, ho ban, đau ngực, tức ngực. Bệnh nặng cách mấy uống cũng mạnh được. Một hộp uống 3 ngày giá 0p.50

:: :: ::

Sâm Nhung Bào Thọ

(Thuốc nhà giàu số 32)

Thuốc này dùng toàn Sâm, Nhung, Quế thứ thiệt tốt mà

chế ra để bổ dưỡng thân thể. Sức bổ của Sâm Nhung là quý vô giá, nhưng phải là thiệt sâm thiệt nhung thì mới có giá trị.

Đàn ông, đàn bà đều dùng được.

Một hộp uống 2 ngày giá 1.p20

:: :: ::

Mô Kỳ Hoàn

(Thuốc bồi số 31)

Chuyên trị các chứng bệnh hậu, bệnh lao, bệnh rét rừng, bệnh chổi nước, bệnh bao tử, thương hàn.

Ky thai.

Một hộp uống 6 ngày giá: 0p.50

:: :: ::

Tế Sanh Hoàn số 40

Trị tuyệt chứng bệnh hôn huật. Thuốc này dùng những vị thuốc bổ dưỡng tạng phủ. Hễ ngủ tạng được điều hòa khỏe mạnh thì bệnh hôn phải dứt. Thuốc thơm ngọt dễ uống. Uống rồi đếm đủ 9 giờ thì tiêu được chớ hông lộn dạ xột xà.

Ky thai

Một hộp uống 5 ngày giá: 0p.50

Tổng-đại-lý ở Saigon là M. Cao-văn-Trực, n° 52 rue Aviateur Garros Saigon. Chu-vị ở xa thì mua tại đại-lý ở mỗi tỉnh đều có.

CÒN DÂN LAO-CÔNG THÌ SAO?

TÔI thấy các báo đăng thảng. Vì đến khi mãn kỳ hạn, tin Chánh-phủ Bảo-hộ chủ đem số ra tính toán như ta đã đem luật Lao-động ra cách đã nói trên, nếu anh lao thì hành trong xứ, nhưng không nòng ta cãi lầy và viện dân biết thì - hành cách nào: gọi là chứng cứ nọ kia, thì chủ đem Lao-động gồm cả lao-động Nông, ra một câu sáo đời xưa mà nhồi Công, Thương, hay là chỉ riêng số anh:

cho lao-động Công Thương mà — Nếu mầy không chịu ở thời, điều đó không thấy báo nào nói rõ. Nếu luật lao - động ấy Chánh-phủ thi hành luôn về lao-động nhà Nông thì tôi có đòi lời học bạch.

Cũng đồng dân lao động với dốt nát đói nghèo, đành phải nhau, mà nhờ luật lao-động của om bụng chịu ở chổng công thêm Chánh-phủ đem ra thi hành thì 1 tháng nữa.

dân lao-động Saigon và Chợ Lớn người làm thế đó mà còn có thể đặng hưởng nhiều lợi ích, để chịu hơn, chứ nhiều chủ còn nào là mỗi ngày làm 8 giờ, và có lối riêng của họ là « mướn một năm đặng nghỉ 10 ngày ăn lương đủ, nào là khi làm phận sự rủi ro, thì chủ phải cấp dưỡng cho một số tiền nuôi thân.

Còn dân lao-động Nông thôn thì sao?

Các ông điền chủ ở miền Hậu-giang chúng tôi, trong ruộng rẫy thôn quê, mỗi ông mướn 15 hay là 20 tên dân lao nông cần dùng làm công việc trong nhà, mỗi năm giá mướn cao tốt bực là 45p.00 chỉ 50p.00 là cùng. Họ phải làm công việc mỗi ngày 12 giờ tới 15 giờ đồng hồ cũng có.

Khi nào một tên dân lao nông đó mệt mỏi hay đau ốm nghĩ việc một ngày một buổi, chủ cũng biền thất công. Có nhiều tên lao nông ở một năm 12 tháng, mà rồi phải ở bù tới 13 hay là bốn tháng, mới là kỳ cho.

Tỷ như anh lao nông nọ đau xin phép chủ nghỉ 5 ngày, chủ biền năm ngày đặng nửa làm trừ đã đành, nhưng nếu ảnh là người ngay thẳng mà con cháu chủ và chủ cặp rằng thù ghét, thì mỗi người đó cũng biền vô số riêng của họ là 5 ngày nữa. thành ra sự thật anh nghĩ có 5 ngày mặc lòng, mà 3 người kia biền số cộng chung lại là 15 ngày, buộc anh phải chịu.

Anh lao nông ở một năm mà nghĩ 2 kỳ, mỗi kỳ 5 ngày, đến khi mãn hạn ở năm, đổ chạy đầu cho khỏi thất công một

— Nếu mầy không chịu ở chổng công thêm cho tao 1 tháng nữa, thì « nhơn hủi công, tiền tao hủi lợi » mầy có biết luật không?

Tội nghiệp cho anh lao nông dốt nát đói nghèo, đành phải om bụng chịu ở chổng công thêm 1 tháng nữa.

Cái lối ăn gian công cán người làm thế đó mà còn có thể để chịu hơn, chứ nhiều chủ còn có lối riêng của họ là « mướn bạn ở nát lờ » mới thật là khổ.

Vì dụ một tên nhà nghèo, chạy lại hỏi ông chủ điền lấy 50p.00 ở bạn, thì chủ buộc ở nát lờ, nghĩa là người ở không đặng phép ăn tiền công mà bạc chủ cũng không ăn lời, miễn là anh lao nông này ở miết, mấy chục năm thấy kệ, chừng nào có 50p.00 trả lại cho chủ thì mới được về. Ai sa churen vào cảnh đó chẳng khác chi người bị ăn « chung thân khổ sai ».

Còn nói gì sự ăn quanh năm mần thảng chỉ có cơm gạo lúc ăn với tương muối mà thôi, ít khi được nếm mùi cá thịt. Họ làm công việc hết sức nhọc mệt nặng nề, mà ăn uống cực khổ, không mấy người mà khỏi sanh bệnh hay yếu sức đi mau lắm.

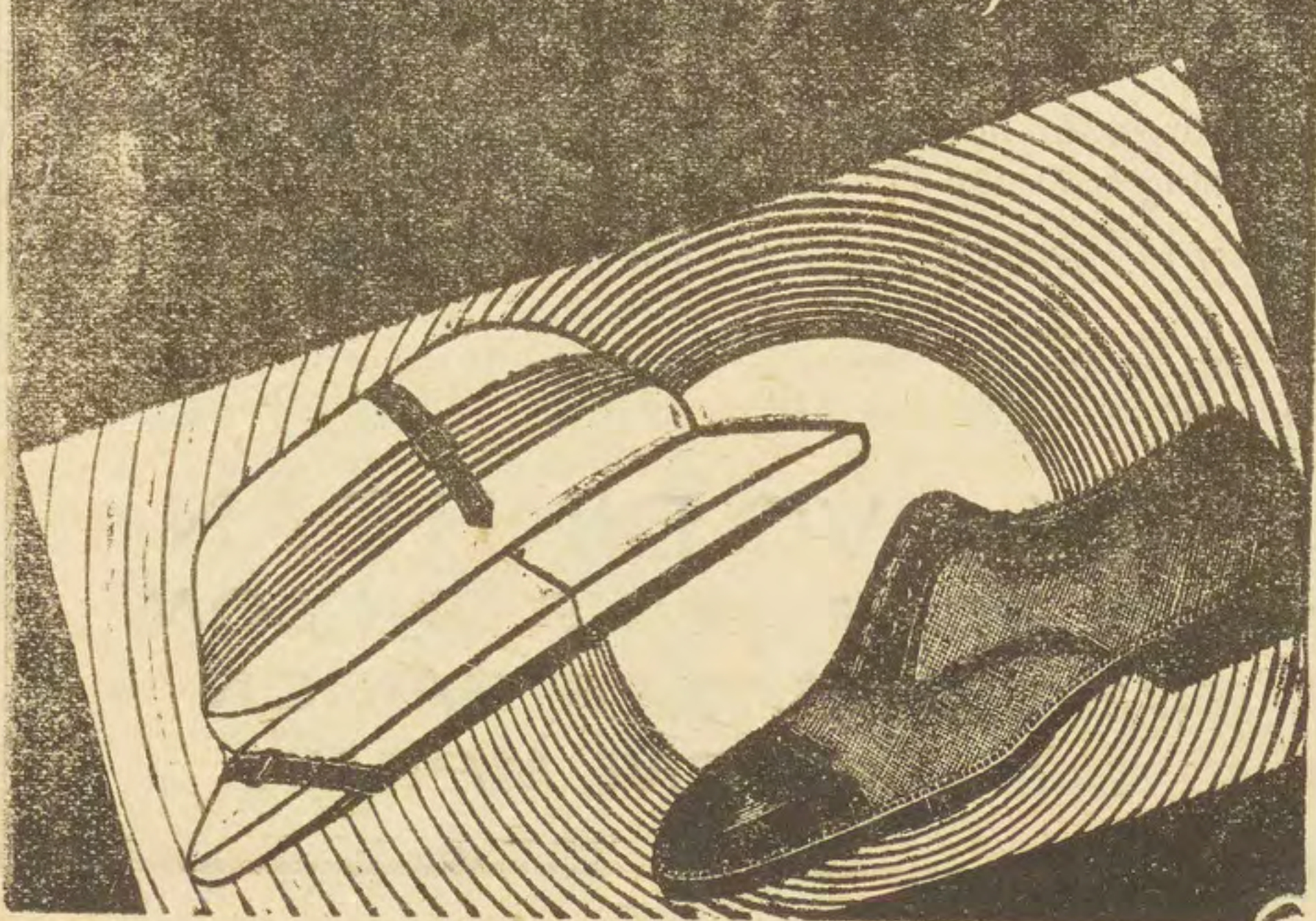
Đó, tình - cảnh của dân lao nông xứ ta hiện thời đại khái là thế.

Một xứ mà số dân lao-nông đông, chiếm đến bảy tám phần mười, nếu như có luật lao-động mới thi hành, mà đám dân này ở xa xuôi cách bức không được hưởng chút ân huệ, chẳng phải thiệt thòi cho họ lắm sao? Xin nhà cầm quyền cai trị ta lưu ý cách nào cho sự sống và cảnh khổ của đám dân này được sửa sang nhiều ít với.

NGUYỄN VĂN TUẤN
dit BỘ TUẤN

AU. COQ d'ANNAM

108 boulevard Bonard Saigon



Kho Sách Làng Văn

Lại thêm một tuần báo

CHÚNG tôi đã tiếp được « Thời-vụ báo » ở Hanoi đã ra số 1, ngày 8 Février. Ông Phạm Toàn đứng làm chủ nhiệm và ông Tiêu-viên Nguyễn đưc Bình làm chủ bút.

Báo ra mỗi tuần, thứ ba và thứ bảy, 16 trang như tờ báo này. Nhà báo số 16 rue des Cuirs, Hanoi.

Bồn báo trân trọng kính chúc đồng nghiệp.

Một số báo vua Tây-sơn

BAN đồng nghiệp « Tân-Việt-nam » ở Hanoi có cái sáng-ý đã ra một số chuyên-hiệu ngày 9 Février rồi, về lịch-sử và công nghiệp của vua Quang-trung Nguyễn Huệ. Vì nhơn ngày mùng 5 tháng giêng ta, ở chùa Đồng-quang gần Hanoi có một cuộc lễ thường-niên, gọi là « giỗ trận », chắc đề siêu-sanh tinh-đo cho những quân-linh ta và mấy muôn quân Tàu đã bị vua Quang-trung đánh chết gần lối đó.

Nội-dung số báo này có nhiều bài giá-trị, ai lưỡng nhớ lịch-sử nước nhà cũng nên xem.

Giờ mới phải mùa « Báo xuân »

TRONG Nam mình, gần dịp tết, các báo chỉ đưa nhau ra những số báo đặc-biệt mùa xuân, nhưng kỳ thiềm mùa xuân lúc ấy chưa đến mà trong mỗi báo xuân có lẽ không ai thấy gì là xuân.

Trái lại, báo ở Bắc-hà bây giờ mới sắp đặt ra số xuân. Chúng tôi tưởng như vậy phải thời tiết và có ý nghĩa hơn. Xem lời rao của « Việt-báo », chắc hẳn số xuân của báo ấy ra đặc biệt lắm.

MỘT VI BÁC-SI CHUYÊN MÓN

Ông Docteur Nguyễn-tấn-Đỡm là một vị lương - y thuở nay ở Namkỳ đồng bào đều nghe danh. Trước kia ông đã từng cai quản nhiều nhà thương ở Namkỳ, sự kinh nghiệm của ông rất là to tát. Cách đây không lâu, ông có sang Pháp du học, được đồ bằng tẩn-sĩ y-khoa rất vẻ vang. Sau khi thi đỗ rồi, ông lại xin vào làm ở các đường đường chuyên trị bệnh lao như Institut de la Tuberculose à Paris và Clinique Anti Tuberculeuse Léon Bourgeois, mấy năm trường ông chuyên chú về sự săn sóc và truy tìm căn nguyên của bệnh.

Học hành đã thấu đáo rồi, ông Docteur Đỡm đã trở về xứ, có mua thêm một giàng máy Quang-Tuyến tối tân, có thể tìm đến ngay góc rẽ căn bệnh, săn sóc rất dễ, nhờ kinh nghiệm, nhờ khoa-học ông Docteur Đỡm từ nay sẽ là một vị thần cứu những đồng bào mang bệnh lao hay các bệnh trong bộ hô hấp.

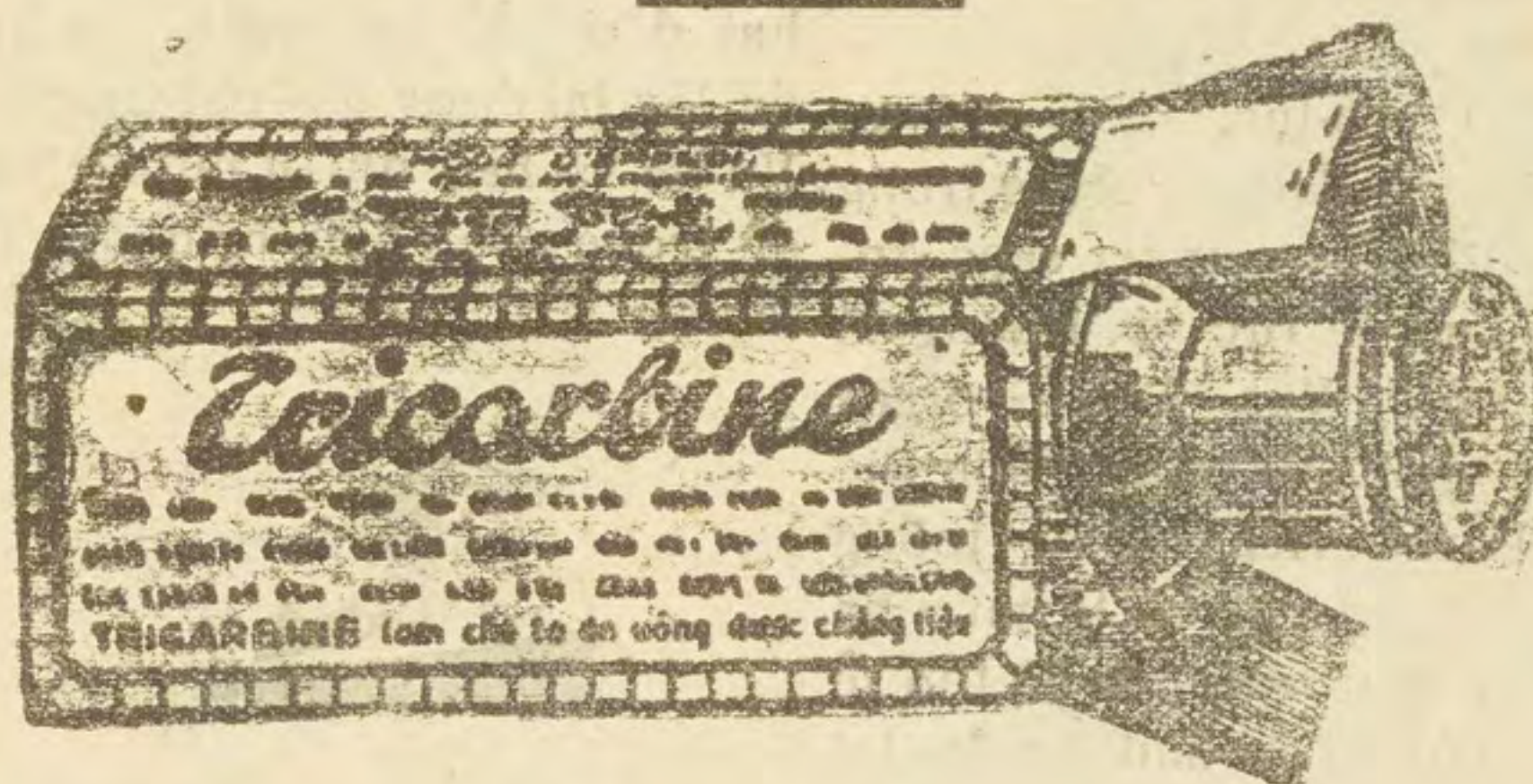
Phòng khám bệnh của ông ở số 63 đường Mac-Mahon (ngay hông Trường-tiền).



— Tại sao chủ cứ say rượu hoài đến nỗi phải ra tòa. Vậy chủ có lời chi bào chữa hay không?

— Thưa quan tòa tôi say rượu hoài là vì tôi ghiền rượu mà thấy rượu tôi cứ nhậu hoài.

Laboratoire R.E.L. 2 Bd. Đồng-Khánh-Hanoi



Ta đừng chịu dè đau dạ dày nữa

Một ve 0 \$ 50

Tricarbine

Có trữ bán tại các nhà thuốc tây và các Đại-lý thuốc khắp Đông-dương

PHÒNG VĂN BIỆN-SỰ Phan-văn-Thiết

Cử Nhơn Luật — Tốt nghiệp, Cao-đẳng thương học Pháp-quốc 45 Rue Aviateur Garros Saigon. Mỗi lần chỉ vẽ về một khoản pháp luật giá 5 đồng; làm đơn trạng, lý doán, lời kết luận (conclusions), nạo khế-róc, tờ tương phân v. v. tính riêng từ 10 đồng sắp lên 50 đồng.

Ở xa xin viết thư nói cho rành và gửi số bạc theo.

Có bán: Ấn Tòa-hộ (sách cất nghĩa 40 vụ kiện về việc hộ annam) giá 1\$20

Luật Làng Tổng (được quan Thống-đốc cho là rất cần kíp cho hương chức) giá. 0\$70

Luật Lao động (cần kíp cho tất cả chủ và người làm công trong năm xứ Đông-Dương) giá. 0\$70

Chúng tôi giới thiệu

Thuốc trị bệnh Hết-Liêu không thiếu gì, mà chỉ có hiệu Đinh-Thành-Song là thiết lập nên mới được hoan-nghênh hơn hết và nổi danh là Vua Thuốc Lậu.

Thuốc dái hạ, điều kinh, thì được bà đầm Fabry Claret viết thư khen ngợi.

Lục Súc Hối Sanh Hoàn

Cứu vô số trâu, bò, heo, ngựa, được cha già Ignatio Bùi-công-Thích viết thư khen ngợi.

Thuốc Bô Á-phiên si hỏi sẽ gọi 1 tờ đơn nghĩa.

Nhà thuốc

ĐINH-THÀNH-SONG

112, Rue d'Espagne Saigon

Chi nhánh: Trương-Long-Bao 47, Rue

Ôt-Nha-Oum, PNOMPENH.

Hiệu đồng-hồ

NGUYỄN - CHÁNH - TRƯC

Kinh nghiệm nhiều năm ở Pháp 7 Amiral Courbet -- Saigon

Lãnh sửa đủ hiệu đồng hồ. Chuyên môn sửa compteur xe hơi, máy chụp hình và máy đánh chữ v. v.



Ông vua 18 tuổi
mà oai thật!

VUA Farouk nước Ai-cập hiện nay mới có 18 tuổi, nhưng đã tài chánh-trị và làm việc quả cảm lắm. Đảng Quốc-dân (les Wafdistes) của ông Nahas Pacha ý đồ đồng trong Nghị-viện, hay nghịch với chánh-phủ, làm khó khăn cho việc nội chánh ngoại-giao nết là đối với Anh. Bởi vậy hôm 2 Février rồi, vua Farouk hạ chiếu giải-tán Nghị-viện này để 2 tháng nữa cử Nghị-viện khác.

Ngay bữa có lệnh vua giải tán Nghị-viện, các ông nghị-viên đảng Quốc-dân đem đồ ăn uống vào phòng nghị-hội, tỉnh ăn đó ngủ đó lâu ngày, làm như thợ làm reo mà chiếm lấy sở làm vậy.

AI CÓ TIỀN NÊN QUÁ
ẤN - ĐỘ MÀ X M

THEO cổ-tục, một vị vua Anh làm lễ đăng - quang trong nước rồi ít lúc ngự-gia sang Ấn-độ để làm lễ tức vị Hoàng-đế Ấn-độ nữa. Vua Anh Georges VI bây giờ sửa soạn ngự giá sang Paris viếng tổng - thống Pháp Lebrun, rồi có lẽ mùa hạ năm nay ngự sang Ấn-độ thọ lễ tấn-tôn của thần dân Ấn-độ tại

thành Delhi. Mấy trăm vua chư hầu Ấn-độ đều dự lễ này, long-trọng một cách tuyệt-trần.

Không chừng
quân Nhựt sẽ đại-
bại ở Vu - hồ

Vũ-hồ là một thành-thị buôn bán lớn của tỉnh An-huy, cách xa Nam-kinh 50 dặm, lâu nay Nhựt cố giữ mà Tàu cố bao vây thâu phục lại gắt lắm.

Một nhà quân-sự ngoại-quốc đã xem kỹ trận thế Vu-hồ rồi nói nếu như quân Nhựt không thay đổi chiến-lược cho mau, thì e họ đại-bại ở đây. Mà nếu Nhựt bất lợi ở Vu-hồ thì tình-hình quân Nhựt ở Hoa-trung đều rung rinh hết.

Tin báo Tàu bữa 9 Fév. nói không-quân lâu đã bắn phá trận-địa binh Nhựt ở Vu-hồ tồn hại đảo dễ. Lại quân du-kích đã lấy lại được đại-phi-trường ở Vu-hồ và bao nhiêu phi-cơ Nhựt để trong đó đều bị quân Tàu lấy ráo.



Trên đường Tân-Phổ
Nhựt cung bất lợi

THỨ ba tuần này, không-quân Tàu trợ chiến với lực-quân, Tàu kéo tới đánh thành linh, Trịnh-châu, thì có lối tràn đại chiến binh Nhựt ở trên đường Nhựt không ngờ mà cự chiến, xuống Hán-khẩu đặng.

2 PHU'ÔNG THUOC RAT NOI DANH SÂM NHUNG DU'OC TINH

hiệu THIÊN-THẦN là một thứ nước cốt chử rồng những vị đại bồ hiệp với Sâm Nhung thứ thượng hạng, để pha với rượu, quý ngài sẽ được một thứ rượu bổ dùng uống khai-vị rất quý báu, vì mùi rất thơm, ngọt lại giúp ngon ăn, nghe khoẻ và thêm sức lực.

GIÁ MỖI VE

0\$60

THUOC PHỄ SANH KÝ
HO NƯỚC

hiệu THIÊN-THẦN là một thứ thuốc bổ phối chế nhứt công hiệu trong 10 phút. Chuyên trị bệnh ho, tức ngực, siên, thổ huyết và nhứt là ho lao. Mọi ho hoặc ho đã lâu ngày thấy đều trừ được

Mùi thơm, ngọt rất dễ uống

VE NHỎ 0\$40

VE LỚN 0\$80

TRƯ BÀN KHẮP NƠI

TỔNG PHÁT HÀNH KHẮP ĐÔNG-PHÁP :

WALIN ĐẠI DU'OC PHONG

40, RUE VIÉNOT. - SAIGON

CO CON MẮT TINH THẦN



M. NGUYỄN-VĂN-CHU'U, Chirologue, là người có con mắt thần, hiện ở số 15, đường Lê-văn-Duyệt phố sau chợ Tân-định, đã nhờ có Mắt Thần cho nên nói làm việc tiên-tri cho nhiều người rất đúng.

Hãy đến đó mà hỏi việc tương-lai, ở xa in hai bàn tay gởi đến, nhớ cho biết mấy tuổi và đàn-bà hay đàn-ông.

Coi 2 năm 0p.50 — 5 năm 1p.00 — 10 năm 2p.00 — Trọn đời 5p.00

Mặc bộ đồ tốt quá 11... mà
CHEMISES không khéo; thì
chưa gọi hoàn toàn.

Chỉ có hiệu

« LE SPÉCIALISTE »

Làm Chemises — Pyjamas.
Thiết khéo giống như bên Tây,
kiểu khéo léo, giá vừa phải.

CAO-TRÍ-LÝ

ancien coupeur Mon Chemisier
Directeur

« LE SPÉCIALISTE »

105, Albert 1^{er} Dakao



TRAN-NGUYEN-CAT
81 B^o CHARNER
Télé 21.289 SAIGON

Ai về xin nhờ!

Nội nghiệp ông cha thủ phận thương
Đem bầu linh được rưới cùng phương
Trẻ nhờ hoàn, tấn thâu hình tráng
Già cậy cao, đơn sức lực cường
Mục đích bảo tồn người chủng tộc
Bồn tâm nắm chặt mối thương trường
Y khoa Nam-Thọ-Đường ỉnh chế
Khắp cả ba kỳ vực ược ưởng hương.

NHÀ THUỐC NAM-THỌ-ĐƯỜNG
CÁNH THƠ CÁI RĂNG

BỘ SỨC KHÔNG PHẢI LÀ «XA XÍ PHẠM»

Cần phải chế dầu cho máy thì máy mới bền
ngũ tạng con người không tầm bở, thì đời người
không trường thọ.

Thưa ngài, ngài có cái xe hơi, hoặc cái xe
máy, hoặc cái đồng hồ, ngài có năng chế dầu không?

— Thưa có!

— Vậy thì ngài cũng nên chế thuốc bổ vào
trong ngũ tạng thân thể ngài, để cho ngài được
mạnh khoẻ, bền bỉ hơn những máy móc kia?

CỬU LONG HOÀN, một thứ thuốc được hết
thầy các nhà quyền quý ngợi khen, nó sẽ giúp cho
ngài lấy lại sức khoẻ đã mòn mỏi, và làm cho ngài
được trường thọ.

Uống **CỬU LONG HOÀN** không phải là xa xỉ
phẩm, mà là một việc đại cần ích không bỏ qua.
Ngài ấy nhờ cho.

Một kỳ công trong khoa thuốc A-Đông

HUÊ-LIÊU GIẢI-ĐỘC HOÀN

Trị tận gốc 3 chứng bệnh :

Bệnh lậu :

Đi tiểu gắt, nóng uất ở tiểu sưng đỏ, chảy mủ, hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc
lộn mủ.

Bệnh lành rồi mà lâu lâu đi tiểu thấy có mủ lại, hoặc đi tiểu ra vật nhớt nhớt
như sợi chỉ. Đi tiểu không đau, có hơi nóng mà thôi. Mỗi buổi sáng lấy tay nặn có
chút mủ chảy ra, rồi tiểu bị bít lại.

Giang-mai :

Bị lây cách 20 ngày mọc lên một thứ mụn lở, màu đỏ như thịt trâu, sờ thấy cứng
mà không đau nhức mà hay lây lắm. Rồi sanh đũ chứng như đau gân, đau xương, nhức
con mắt, đau thân vắn vắn, rồi rụng tóc, người ốm xanh.

Uống thuốc lạnh đồ vớt, sau từ 10 năm phát trở lại thiên hình vạn trạng làm đui
mắt, mục xương, sụp lỗ mũi, tê bại, tay chơn rung, có khi làm điên khùng.

Hột-xoài :

Bị lây cách vài ngày mọc lên mụn nhỏ đen nhứt lắm. Bề ra có mủ rồi ăn tròn
bằng cứt bạc. Ấy là ngoài da. Còn trong háng nghe nặng nặng, thỉnh thoảng lộn lộn, có mủ
nhiều, bề ra đau nhức khổ sở.

Mục hột xoài rất độc, có thể ăn to lớn lần sanh ra nhiều mụn khác ăn đứt ngọc hành.
Phải uống thuốc trên đây,ặng triệt độc lần lần để lâu ngày nguy hiểm lắm.

Thuốc **HUÊ-LIÊU GIẢI-ĐỘC HOÀN** chế bằng dược liệu bốn xứ không công phạt không
hại sanh-dục.

Danh tiếng đã lâu năm, cả vạn người khen ngợi.

Giá 1 hộp 1p.00, uống năm ngày. Ở xa gởi lãnh-hóa giao ngân.

NHÀ THUỐC VÕ-ĐÌNH-DÂN
323, RUE DES MARINS CHOLON
118, RUE D'ESPAGNE SAIGON
4, RUE OHIER PNCMPENH

TRU'ONG THE THAO của "MAI"

BA trận giao phong giữa đội banh Islington corinthians với những hội tuyển ở đây vừa rồi đã đem tới cho khán giả, cho cầu thủ bốn xứ bài học ra thế nào?

Câu hỏi ấy tức là câu hỏi chung mà hôm nay chúng tôi dựa theo sự nghe thấy để trả lời cho bạn đọc.

Ba trận banh vừa qua ta thấy huê một, thua hai, trận nhì thua 5-2 trận chót 1-0. Thua như thế ta nên tự hào là vẽ-vang vì cứ đem cái thành tích thất-bại của mình mà so-sánh với những nơi khác, ta thua không phải thẹn



Tinh giữ khuôn gô rất tài tình trong 2 trận

Đã được mục-kích mấy trận banh nói đây ta mới lãnh hội được rằng môn banh tròn ở xứ này có một tấn phát khá quan trọng. Cái đó là nhờ trước khi lập trận, anh em cầu thủ đã rán hết sức duyệt và một phương diện khác nữa là nhờ anh em luyện tập thể dục hằng ngày.

Trước đây người ham chơi thể thao ở xứ này bất cứ về môn nào chẳng hạn, chỉ chuyên rông môn ấy mà thôi, hề đá banh thì lo biết duyệt banh, đua xe đạp thì cứ lo nhấc cặp giò trên bàn đạp. Như thế là một cách luyện tập thể - thao thất cách anh em lo cho cặp giò quen, cứ « suốt » cho mạnh, cách « kéo » hang cho có mảnh lối, nhưng không tưởng tới các cơ-quan khác trong thân thể nó có liên hệ mật thiết rất nhiều với nhau. Tức là phải làm sao cho ngực nở-nang, phổi cho mạnh để đủ sức thở và chịu mệt.

Thế nên luyện tập thể-dục là điều rất cần cho anh em chơi thể-thao.

Đội banh Islington đều toàn là chiến tướng có tập thể dục, nên mình mấy họ nở nang đều-đặn, chạy mau có sức chịu đựng về nước khuya. Các bạn coi mấy trận đá banh mới rồi chắc đều thấy họ chạy từ đầu tới cuối không thấy mệt đó thì biết. Hề đã có đủ sức chịu đựng như vậy rồi thì làm gì họ chơi không hay.

Trái lại cầu thủ của mình, vì mới luyện tập nên chỉ đứng vững lúc đầu chờ về khuya thì thấy anh nào cũng đều muốn ngất ngư hết.

Tuy nhiên, anh em hãy rán luyện tập thêm nữa thì mới có thể trở nên một cầu tướng hoàn-toàn.

Về mảnh lối, ta đối với họ có thua đầu, nhưng bởi thiếu sức chịu đựng về khuya nên ta rời-rạc làm mất banh cũng đó. Hội Islington chơi không được hiền : chuyện ấy ai cũng đều thấy. Họ giao banh thật gần với cái đầu hay với cái chơn cũng vậy. Sở dĩ được như thế là bao nhiêu cầu tướng của họ đứng trên sân đều còn đủ sức lực nên phân sự hay cách sắp đặt chiến lược của họ ra làm sao họ đều giữ y như vậy. Trái banh của họ đưa chỗ nào là có người của họ đứng đó hờm sẵn rồi rước đi.

Trái lại bên phía ta có khi vì mệt mỏi quá mà cầu tướng hoặc rút về trễ hay xuống rất muộn, người giao banh độ chừng chỗ đưa tới không gặp ai hết mà lại lọt vào cẳng bọn nghịch.

Dầu sao mặc lòng, chiến tướng của ta trừ trận giữa có ít người chơi rất lòi thoi về phía thủ (défensive) kỳ dư 2 trận kia họ đều đá rất mãnh-liệt rất tận tình làm cho địch quân lo sợ lắm.

Kết luận bài này, chúng tôi cho rằng về mảnh lối và khéo khôn trên sân, cầu thủ của ta không kém hội banh Anh quốc. Song ta thua họ là tại thiếu sức chịu đựng.

Anh em chiến tướng rán tập luyện thể dục thường mới được.

TIN VĂN

TRONG nầy trận gặp gỡ với hội banh Anh-quốc, chiến tướng Tinh giữ Goal rất tài-tinh, cứu nhiều trái banh rất « thần sầu » làm cho ai cũng phải khen ngợi. Thấy thế người ta nói có tuổi chừng nào Tinh lại càng dẻo càng dai !

CÓ người nói về thể thao ở xứ này chỉ có môn banh tròn là dễ hốt của hơn hết. Thật quả như vậy, luôn 3 trận banh của tổng cuộc tổ chức vừa rồi, số tiền thâu vô cả thấy là 6.700 đồng. Nếu trừ số phí rồi tổng cuộc phải trả cho hội anh-quốc hết 85 !

VỪA rồi quan Thống-độc có cho Tổng-cuộc báo tròn biết rằng ngài rất sẵn lòng tán thành và ủng hộ một cách chánh thức khi cầu-thủ ở đây được gửi sang đi ở Tân-gia-ba, Hong-kong và Mã lai.

Nhưng đến môn xe đạp ở xứ này trái lại cứ mỗi ngày mỗi lụng bại, trong quý không có một đồng xu, nên có khi phải gát những cuộc đua mà tổng cuộc đã như định. Cũng là thể thao mà cái thì tiền xài không hết, cái lại kiếm không ra.

NGÀY thứ tư 23 Février này vào 6 giờ Tổng cuộc xe đạp sẽ nhóm, Anh em của-rơ tưởng nên đi dự cho đông vì không chừng phiên nhóm đó 10 ngày thì có cuộc đua Cap - Xuân-lộc Saigon.

Những trận đá banh ngày 20 Février 1938

Coupe Pagès
Tại sân Xet:
Electro - Thudaumot
Tranh vô-địch
Jean Comte - Stella

Tranh vô-địch hạng nhì
Tại sân Lareynière :
U. S. Phú-nhuận - Baader
Tại sân Mytho :
U. S. Mytho B - Ngã-sáu

Tranh giải Ng-chiêu-Thông
Tại sân Mytho :
U. S. Mytho A - Saigon Sport

Coupe Pagès
Tại sân Renault :
E. du Sud - Etoile Giadinh

Vô địch chơn không
Sân Marine :
Verdun - Journal

Vô địch hạng nhì
Marine - Port de Commerce

Vô địch hạng nhì
Tại sân I. S.
Bistamy - B. I. S.
Police - Lucia

Vô địch chơn không
Sân Stella :
Thái-binh - Khoa-học
Stella B - Faci
Sân Phú-Hòa :
Phú-Hoà - Lạc-Hồng
Sân Donggheh :
Đồng-chí - Nancy

Bá cáo việc riêng

CÙNG ANH J. B. ĐÔNG, BÁO SAIGON. - Mấy lời « bá cáo việc riêng » đăng ở báo này số tuần rồi ở trương là của tôi gửi cho anh, xin anh hãy liệu tính cho sớm, nếu anh không muốn có việc phiền lụy.

NGÔ-CÀN-ĐÌNH.

Lương-v có Cấp bằng
Chánh-phủ chứng nhận

COI MẠCH

làm nghĩa, cho toa không ăn tiền
MỖI BUỔI Sáng 9 giờ tới 12 giờ
Chiều 3 giờ tới 6 giờ

Chuyên trị : bệnh ho lao tồn, 72 chứng con mắt, các chứng Phong Ban, Bệnh Phong tình binh rét lâu ngày.

Đàn bà : Đường kinh nguyệt, Thai nghén, sảng hậu.

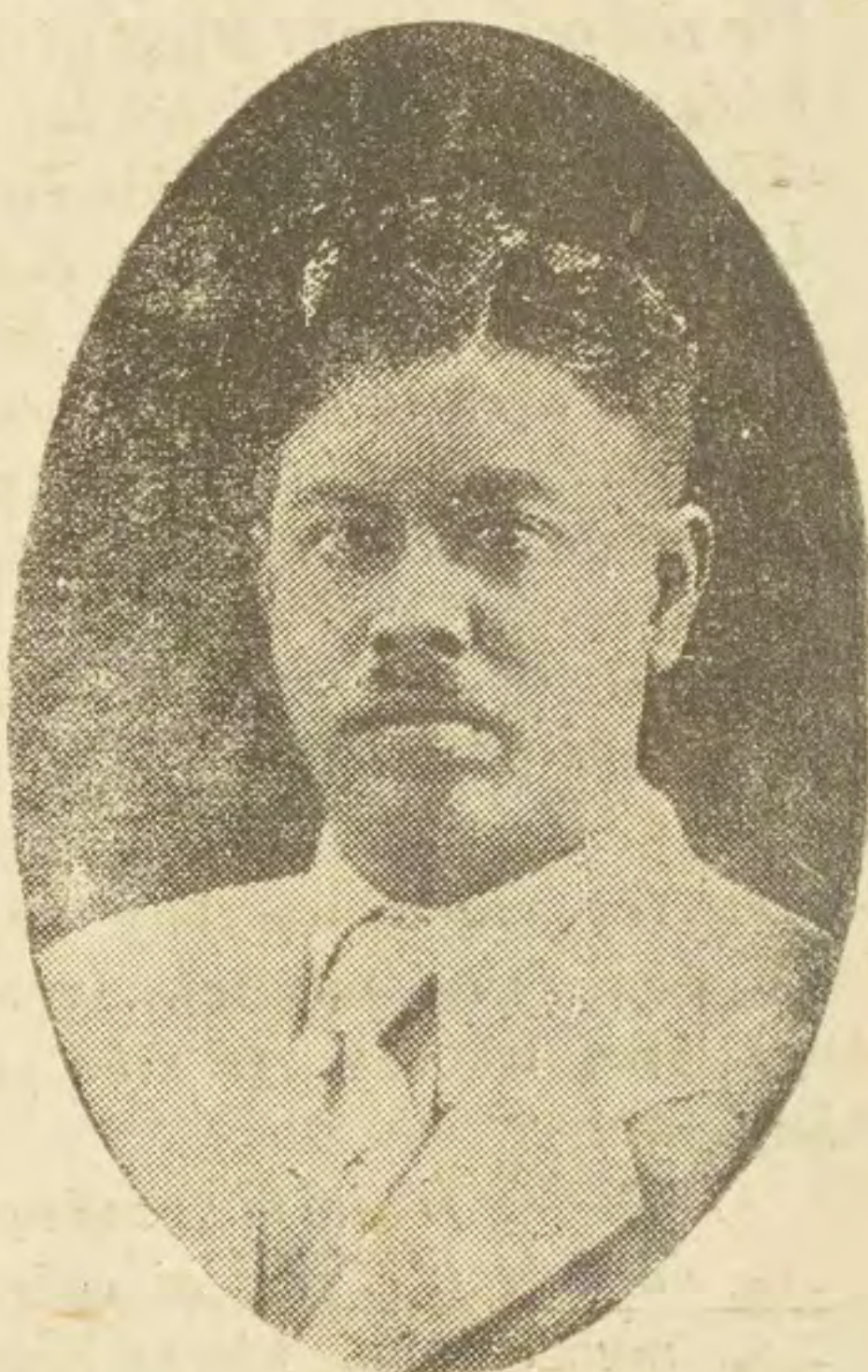
Chuyên trị bệnh con nít: Phong Ban, Đẹn, Ghẻ, vì đã kinh nghiệm trên 30 năm nên dám làm cam đoan, khỏi lo tiền mất tật còn.

Bổn-đường khai sáng từ năm 1868 đến nay, chuyên môn nghề thuốc đã 3 đời rồi, trước đến đáp cho thân chủ xưa nay sau giúp ích cho đồng bào,

Y khoa học-sĩ NAM-SANH
Nhà thuốc (CH-NGUYỄN-ĐƯỜNG
295, Rue Paul Blanchy
prolongée Phú-nhuận - SAIGON

PROFESSEUR AMIL

Chuyên môn coi tay, đoán số, làm bùa phép bí tàng bên Ấn - độ



Le 20 Decembre 1937

Monsieur H. H. A. AMIL

Professeur 164 rue Mac-Mahon
SAIGON

Thưa ông,

Tôi lấy làm cảm ơn ông coi chỉ tay và đoán vận mạng cho tôi thật không sai một mảy.

Thật đáng khen sự màu nhiệm của ông.

Nay kính
LÂM-NGỌC-BÌNH
Propriétaire Baclieu

Muốn vừa lòng công chúng đến xem, từ nay xin tính giá 3p.00 coi suốt đời.

SUU - ĐỘC - BÁ - ỨNG - HOÀN

HIỆU ÔNG - TIÊN

CÓ TRI ĐẠNG TÀN GỐC TUYỆT NÓC CÁC
CHỨNG BỊNH PHONG - TÍNH KHÔNG ?

Xin coi nguyên văn bức thư của :

QUAN NHỊ - PHẠM
HÔNG - LÔ - TỰ - KHANH
Ở TRIỀU-ĐÌNH HUẾ



« Tôi và gia quyến tôi thường dùng thuốc ÔNG-TIÊN quả có nhiều thứ « hiệu nghiệm. Như thuốc Ho. Thối « nhiệt Tán, thuốc Tiêu-xđ, v. v... mà « nhất là thuốc SUU-ĐỘC-BÁ-ỨNG- « HOÀN tôi lại thường mua giúp cho « người thân thuộc tôi dùng quả hiệu « nghiệm như lời quảng-cáo ».

NGUYEN-XUAN-THANH
NHỊ-PHẠM-HÔNG-LÔ-TỰ-KHANH

Bao nhiêu đây, quý Ngài thấy rõ sự công hiệu chắc chắn của các thứ thuốc hiệu ÔNG-TIÊN mua dùng khỏi lầm lạc

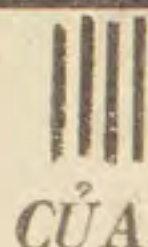
Có bán lẻ khắp nơi chi-cuộc ÔNG-TIÊN Saigon, 228 Rue d'Espagne, Chợ lớn, 59 Bd Tổng-đốc-Phương, Dakao, 186 Bd Albert 1^{er}, Pnompenh, 57 Ang-Dương



LAIT
LE PATRE

OVOMALTINE

R. MOITTESSIER-SAIGON



CỦA

ĐÔNG - CHI



YÊU MÀ SÔNG

(Tặng Liên, một tâm hồn yêu kịch)

(Tiếp theo và hết)

LỚP II

Yên-Sơn và Thăng nhỏ

(Cảnh trong một phòng ngủ của Yên-Sơn: Một cái giường Hồng-kong, một chiếc tủ kiếng ngả nghiêng ra ngoài, một cái table de nuit trên để chiếc đèn chông, có cánh cửa sổ trắng dọi vào thềm — đêm khuya yên lặng. Trên vách đồng hồ chỉ 1 giờ kém 5. Yên-Sơn đương ngủ bỗng tỉnh giấc chiêm bao, trở mình vuôn vai, mỗi mết, ừ ỏi. Thoạt nghe tiếng đồng hồ điểm một tiếng; mở ngủ, rồi bên nọ, bên kia rồi gọi « Minh! Minh ơi! » Không nghe tiếng ai trả lời; chàng nhón đầu dậy, nhìn hai bên ngơ ngác, nhìn ngọn đèn lơ mờ trên bàn, suy nghĩ, lại nhìn qua chiếc gối thêu bên cạnh, giận dữ cầm gối liệng xuống đất, nói lầm bầm một mình.

Yên-Sơn. — Như thế thì lạ lắm, lạ hết sức! Bão rằng đi coi xi-nê-ma mà đến 1 giờ khuya rồi vẫn chưa thấy về, thì đi đâu... Con này lại... (yên lặng) Hay lại xảy ra việc gì chẳng lành?

(Ngồi dậy rồi lại nằm xuống thõ dài bực tức, rồi, lại cuộn mền nằm cố ngủ, nhưng vẫn không ngủ được, tung mền ngồi dậy, nhìn lên đồng hồ, lúc đầu, chắc lưỡi, bực tức, thõ dài, miệng nói câu nhảm).

Yên-Sơn. — Ô kia! Thế có lạ không? 1 hân gái không lẽ bỏ giữa thành phố Saigon đến bây giờ mà chưa về? Hay nó đi ô-cấp sa ô-chô?... (Yên-Sơn trụi giường xô chân vào dép, kéo lê bệt đi mở cửa sổ nhìn ra ngoài đường. Đêm khuya, trăng mờ, chàng nhìn vợ vẫn, thõ dài; rồi đi đi, lại lại trong phòng; đứng trước tủ kiếng, gài lại cổ áo, sửa lại đầu tóc. Lại ra cửa sổ, nhìn, trông Lan-Anh trở về. Nhưng vẫn không có, chàng bực tức, miệng chửi rủa lầm rầm).

Yên-Sơn. — Bọn đàn bà thật là khốn nạn! Không thể nào tin chúng nó được. Ai lại đi chơi đến khuya khoắt thế này mà chưa về... Biết đâu. Hừ! Biết đâu...

(Chán nản, thất vọng, mỗi mết, chàng thả cho cái xác thật nặng nề rơi xuống giường; nằm yên lặng, đắp mền ngủ nhưng trần trọc không ngủ được.

Yên-Sơn. — Không chừng nó bị xe hơi cán đầu rồi chẳng? Thử đèn bà mà bỏ nhà đi khuya như thế, ấy cho luôn.

là mình còn sống đây, nếu mình chết đi, hay là đi đâu xa vắng... thoi thì chỉ chàng tha hồ....

(Rồi chàng lại ngồi nhồm dậy, bóp đầu tức giận; trên vách, đồng hồ chậm rãi điểm một tiếng nữa giờ)

Yên-Sơn (nhìn lên đồng hồ lâm bầm) — Ô! Thế là một giờ rồi rồi. Có lẽ nó muốn đi đến sáng sao chứ? (gọi to lên) Nhỏ! Nhỏ! Nhỏ oi! lên tao bảo (Dưới nhà đưa lên một tiếng « dạ », thăng nhỏ đi lên, mở cửa vào, tay dụi mắt)

Thăng Nhỏ (mơ ngủ) — Thưa cậu, kêu con?

Yên-Sơn. — Ừ! (nét mặt bầm bầm, giọng nói gắt gỏng) — Máy có biết cô máy đi đâu không?

Thăng Nhỏ. — Dạ... Dạ... Dạ... đi.

Yên-Sơn. — đi đâu?

Thăng Nhỏ. — Dạ đi thăm mộ... ở Chi-Hòa

Yên-Sơn (gắt). — Điện, ai bảo máy thế? Cút ngay đi.

Thăng nhỏ (vẫn mơ ngủ). — À! Cô con đi thăm bà Phan Long nằm chỗ a.

Yên-Sơn. — Ô! khi oi là khi máy nói gì thế? Thăng xe đâu, kêu nó thức dậy lập tức lên tao hỏi.

(Thăng xe ở nhà trong ra cũng đứng dụi mắt.)

Thăng Xe. — Ông kêu con?

Yên-Sơn. — Ừ.

Thăng Xe. — Ông bảo chuyện chi?

Yên-Sơn. — Máy có biết cô chủ máy đi đâu không, mà chừng này chưa về?

Thăng Xe. — Dạ... con không biết.

Yên-Sơn. — Máy nói không biết?... Thế hồi hôm máy kéo xe cho cô chủ máy đi đâu hử?

Thăng Xe. — Dạ, dạ...

Yên-Sơn (gắt). — Đi đâu hử?

Thăng Xe (sực tỉnh). — Dạ con kéo xe đưa cô lên nhà ông Tham-Vinh, để chơi « bơ lột ».

Rồi, cô bảo con kéo xe về trước cô sẽ về sau.

Yên-Sơn. — À! Té ra cô đến ông Tham Vinh chơi « Bơ lột ».

Vậy thì bây giờ máy kéo xe đến rước cô chủ về nhà lập tức máy nói tao ở nhà đang ngủ gió, nghe không?

Thăng xe (chậm chừ). — Nhưng...

Yên-Sơn (gắt). — Nhưng... cái gì?... (Thăng xe. — Nhưng, cô đã dẫn con phải ở nhà đợi, mở cửa cho cô về.

Yên-Sơn. — (nổi giận, dậm cẳng như điên, hét tai thăng xe nó bị xe hơi cán đầu rồi chẳng? Thử đèn bà mà bỏ nhà đi khuya như thế, ấy cho luôn.

LỚP III

Yên-Sơn và Lan-Anh

(Vẫn trong buồng ngủ ấy, đèn sáng lơ mờ, Yên-Sơn nằm yên lặng. Lan-Anh đẩy cửa đi vào, mặt mũi sờ sạt, đầu tóc rối nhàu, mình bận áo Cát-Tường màu xám, quần cạp trắng tinh, chân mang giày cao gót. Lan-Anh nhẹ nhẹ đi lại từ thay quần áo, rồi đi lại bàn, soi kiếng, lấy lược sửa lại đầu tóc, điểm lại chút phấn, bém thêm chút nước hoa. Rồi nhẹ nhẹ lại giường: Yên-Sơn, len mình lên giường).

Lan-Anh. — Minh ơi! Minh? Thức dậy em thuật chuyện lại cho mình nghe, vui lắm mình a!

Yên-Sơn. — (Mơ mỉnh như ngủ say) ừ... ừ... (trở mình) mệt ỏi là mệt...

Lan-Anh. — Minh ơi! Dậy nêo, ngủ gì dữ vậy, dậy để em nói chuyện cho mà nghe, ở nhà Phi-lát-mô-nít hôm nay có cuộc thi đánh đàn pi-a-nô vui hết sức, rình a!

Yên-Sơn (Vẫn ngủ say) ừ... ừ... (trở mình ngáp dài) ồ... ồ... ồm...

Lan-Anh. — Tối nay vui hết sức, em tiếc không có mình đi cùng em mà nghe cho vui. Ồ! mà một tuần sau đây, Docteur Nguyễn-thường-Thanh sẽ treo cúp lấy giải vô-dịch Nam-kỳ, thưởng ai đánh pi-a-nô hay nhất...

Yên-Sơn. — (tung mền ngồi nhồm dậy). Tranh « cúp » pi-a-nô vô địch Nam-kỳ? Mình nói vô lý, Thậm vô lý, đến trẻ con nghe cũng không được.

Lan-Anh (cười lá lơi). — Gớm! sao mình nóng nảy như lửa đốt thế?

Yên-Sơn (tức tối, giận giữ). — À! Mình tưởng một cái tin như thế giữa Saigon hết ai, tôi mà không biết hay sao? Thôi, tôi biết rồi, mình đừng giả ngổ nữa, tôi lấy mình!... tôi van mình!...

Lan-Anh (cười khanh khách, nói nửa đùa nửa thiệt). — Chết! Sao hôm nay mình lại trở chứng vậy kia? Thôi mình lại giận em rồi phải không? Phải mà, em về hơi khuya, em xin lỗi mình giờ mình bắt đền bồi thứ gì em cũng chịu.

Yên-Sơn (vùng vằng, gắt gỏng). — Mà tôi không muốn nói chuyện trễ con thế nữa, tôi xin mình, tôi rồi... mình đừng cho tôi là một thằng mù...

Lan-Anh (ngạc nhiên). — Ô kia! Sao hôm nay mình kỳ cục như thế? En đi có cả chị Suzanne, Louise cùng đi, chờ nào

phải! một mình em hay sao? Yên-Sơn. — Đàn bà khốn nạn lắm!

Lan-Anh. — Mai sáng mình đến nhà hội Phi-lát-mô-nít thì biết mà!...

Yên-Sơn. — Minh... minh... (nói lớn tiếng) Thôi mày đừng thõ cái giọng trái mùa ấy, không ai nghe được (hậm hực) hừ!... tranh cúp! tranh cúp! tôi biết dư rồi, ở Saigon này, thiếu gì công tử, công tôn tranh cúp với mày ở trong phòng khách sạn...

Lan-Anh (Nghe ngáo nức nở). — Minh ơi! Minh xét cho em...

Yên-Sơn. — Xét cho mày! xét cho mày thì đã có linh sớ phong-tục kia.

Lan-Anh (cũng trở dọng). — Mà mày cũng không được hồn, nghe chưa?

Yên-Sơn. — Đồ khốn nạn! vô liêm sỉ, dĩ già!... Đi đâu thì đi cho khuất mặt tao đi, đừng có vác mặt về đây nữa (nói rồi xô 1 an-Anh té xuống giường).

Lan-Anh. — Mày cũng khốn nạn!

Yên-Sơn. — Con này... Con này (trục xuống giường) mày bảo tao không có quyền đánh mày phải không?

Lan-Anh (cãi lại). — Việc gì phải trái mày chỉ lấy lời mà nói... chờ mày không có quyền chửi tao, nghe chưa?

Yên-Sơn. — Hừ! Mày bảo tao không có quyền... để tao cho mày biết tay. (Dậm dục toan đánh Lan-Anh).

Lan-Anh. — Đây! Đây! (lớn tiếng) mày giết tao đi, tao đổ mày đi... có quyền thì cứ giết tao đi...

(Yên-Sơn tức tối vùng dậy nắm cái đầu Lan-Anh xuống tát thêm mấy cái; miệng thì chửi rủa...)

Yên-Sơn. — Tao đánh mày cho sưng tay, mày có giỏi thì ra toà mà thưa,

(Lan-Anh nằm lăn ra giữa nhà, vật mình, miệng la).

Lan-Anh. — Mả tá!... mả tá ỏi!... nó giết tôi!...

(Tiếng ở bên nhà hàng xóm rói sang).

— Khuya rồi, xin ông bà cho chúng tôi ngủ yên với.

(Yên-Sơn vùng vằng lấy nón mở cửa đi ra. Tiễn lại cảnh đêm khuya yên lặng, chỉ duy còn tiếng đồng hồ tích tắc với tiếng khóc nức nở của Lan-Anh.)

HỒI THỨ PAI

LỚP I

Yên-Sơn và Tú-Anh

(Vào khoảng ba giờ khuya, cảnh yên lặng, trong phòng ngủ; Tú-Anh đương ngủ bỗng nghe tiếng gọi ngoài cửa)

Yên-Sơn (đứng ngoài gọi). — Anh Tú!... Anh Tú ơi! mở cửa cho tôi vô với.

Tú-Anh. — (trở mình, lòng ai nghe, rồi ngạc nhiên hỏi) — Ô kia! Đi có việc gì mà làm rộn bây giờ?

Yên-Sơn. — Anh Tú... Anh mở cửa cho tôi vô.

Tú-Anh (tung mền ngồi dậy, bật đèn sáng, lại mở cửa sổ dờ ra hỏi). — Ai đó?

Yên-Sơn (ở ngoài). — Tôi, tôi đây Yên-Sơn.

Tú-Anh (đi lại mở cửa). — Ấy Anh Yên-Sơn! Có việc gì mà đến tôi sớm vậy?

Yên-Sơn (bộ tịch mệt nhọc, ừ ỏi ngồi phịch xuống cái ghế bên cạnh vuốt đầu tóc và thõ dài). — Chán quá anh a! Đến thế này thì chêt mất, trời ơi là trời!...

Tú-Anh. — Thế nào? chuyện chi mà anh có vẻ buồn rầu dữ vậy? Đi đâu mà bữa nay về khuya quá?

Yên-Sơn (lắc đầu, ngồi ừ rừ). — Giận lắm! giận ỏi mán lạn, chỉ muốn chêt đi cho rãnh.

Tú-Anh (lại ngồi bên cạnh). — Thì công chuyện thế nào nói cho tôi biết? Thời thì tôi oán hôm nay anh có chuyện gẫu ó với vợ ở nhà chờ gì!

Yên-Sơn (tầm túc). — Chính vậy đó, đơn bà thật là... khốn nạn như con heo

Tú-Anh. — Ấy chết! Anh không nên quá giận mà thốt ra những lời quá đáng như thế.

Yên-Sơn (ngắt lời). — Phải tôi có nói từ từ hay nhỏ nhẹ cũng dư.

Tú-Anh (kéo Yên-Sơn lên giường). — Thôi, bây giờ nằm nghỉ đã, cho anh đỡ mệt, và sáng mai anh hết giận rồi tôi sẽ nói chuyện.

Yên-Sơn (vùng vằng). — Anh để mặc kệ tôi. Tôi không thể nào ngủ được, chán lắm!

Tú-Anh. — tôi không hiểu vì sao mà vợ chồng nhà anh có chuyện giận hờn gây gổ nhau hoài, thật là dễ ghét. Nhưng chuyện gì thì cũng xếp lại để ngủ cho khoẻ đã.

— Hạ Mân —

« MAI » sẽ đăng 2 TIỂU-THUYẾT MỚI

... mà mỗi kỳ đăng trọn một trương cho độc-giả xem

Một bản của ông THÚC-TIỆT, tác-giả cuốn « SA-NGÃ » xuất bản hồi trong năm, được các báo Tây Nam khen ngợi

Một bản của ông SÊ O-MAI, người viết tiểu-truyện văn tài ông Nhì, Mỹ, được độc-giả tán-thưởng lời văn lưu loát, dễ dàng.

CẢ HAI BỐN ĐỀU HAY, ĐỘC-GIẢ ĐÓN XEM

Savon TRÁI-THƠ'M

HIỆU THÁI-PHONG

72% dầu — 186 Quai de Belgique — Saigon

HỘI VAN-QUỐC TIẾT-KIỆM

Lập - Từ-Bổn chiếu theo chỉ dụ ngày 12 April 1916 - Quy nhất và lớn hơn hết các Hội Lập-Bổn ở Viễn-Đông

THÀNH LẬP NĂM 1912

Ở PHÁP — Ở TRUNG-HOÀ — Ở ĐÔNG-PHÁP VÀ XIÊM-LÀ

Hội-quán : 7 Đại-Lô Edouard VII — THƯỢNG-HẢI.

Quản-lý cõi Đông-Pháp: 26, đường Chaigneau SAIGON.

Cổ tiền dự trữ tới ngày 31

Decembre 1936 là:

(về tiền cổ Đông-Pháp mà thôi)

\$ 2.227.770,53

Xổ số hội vốn cho về tiết kiệm

ngày

CHI ĐOẠI
Hanoi
Ster. Avenue Borgnis
Desbordes

28 DEC. 1937

CHI NGHÀNH
Saigon
26, đường Chaigneau

Chủ tọa : Ông TRAN LẬP CỬ, Hội trưởng Phòng-thương-mại Trung-hoa & Cholon

Dự kiến : Ông MONT và Ông LUONG THO KHUONG

và có quan Thanh tra quyền kiểm soát các hội Lập-bổn Nam Kỳ và Kiểm-Biên chứng-kiến.

VỀ SỐ NGƯỜI CHỦ VÉ SỐ VON HUON LẠI

CÁCH THỨC P

Hội nguyên vốn — Phần xổ số: 1 số trong 3.000 số.

Những số ra trên bánh xe: 2.291, 2.501, 535, 1.696, 477,

603, 2.171 và 1.817

2.231	Cô ROSA FAVEREAU, ở Gia Định	\$ 2.000
6.535	Ông BUI TU, Thương-gia Mỹ-Lợi Thừa-Thiên	400
10.696	Ông NGUYEN VAN THEM, Làng Vinh-dực, Hải-dương	500
40.171	Cô NGUYEN THI ANH, ở Cánh-thờ	500

CÁCH THỨC SỐ 2

Hội nguyên vốn — Phần xổ số: 1 hạng bộ trong 1.687 hạng bộ

Hạng bộ trúng ra: 1.488

Trong hạng bộ này có vé: 5.659, 11.104, 12.653 và 15.743

Vé đang hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

5.639	Bà TRAN THI DO, Làng Phú Tội Phan Thiết	\$ 1.000
11.104	Ông ADAM VICTOR, 241 Quai de la Concession Hué	500
1.655	Ông GIU SINH HOI, Điền chủ ở Cao Bằng	500
15.437	Bà LENG SY, Maison Phau Sam Xương Caiba	250

CÁCH THỨC SỐ 3

Hội nguyên vốn — Phần xổ số: 1 hạng bộ trong 1.687 hạng bộ

Hạng bộ trúng ra: 1.120 — Trong hạng bộ này có vé: 1.287 và 1.498

Vé đang hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

1.287	Ông L. H. HEUMANN, Bảo chế sư đường Catinat Saigon	\$ 500
1.498	Ông LUONG THIEN DU, ở nhà Ông Nguyễn cát Tường, 61, rue Jules Piquet & Thái Bình	250

XỔ SỐ CHIA TIỀN LỢI CHO VỀ CÁCH THỨC SỐ 3

Số tiền lợi chia cho tháng này: 132 37.

Vé số 1.662 đang trúng ra là vé 250 \$ 00

Bốn vé sau đây được chia đồng số lợi nói trên:

1.665	Bà LE THI TIEN, 171 rue d'Espagne Saigon	\$ 33.09
1.670	Ông NGUYEN HUU AP, ở Thương-Chánh Paom Peah	33.09
1.672	Ông NGO VAN HOACH, ở Bưu-điện ở Biên-hoà	33.09
1.684	Ông TRAN VIET VU, Thương-gia ở Mường Khương Lào-kay	33.09

CÁCH THỨC SỐ 5

Cuộc xổ số A — Hội vốn gấp bội — Phần xổ số: 1 số trong 30.000 số

Số đang trúng ra: 25.730.

25.730

Vé đã hủy bỏ

CUỘC XỔ SỐ B — HỘI NGUYỄN VON

Phần xổ số: 1 hạng bộ trong 3.000 hạng bộ — Hạng bộ trúng ra: 2.141

Trong hạng bộ này có vé: 6.392A, 13.840B, 8.570B, 10.566B

17.265A, 17.321A, 19.503B, 28.553A và 4.354B

Vé đang hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

6.392 A	Ông TRAN CAM, 66 đường Marchaise Saigon.	\$ 500
13.840 B	Ông PHAN XUAN CAU, Lục sự ở Vinh Yên.	500
8.570 B	Ông YONNE, Sở Bưu-điện ở Saravanne	200
10.566 B	Bà QUANG LOI, Thương Gia Fai Foo.	200
17.265 A	Ông KHUC KE, Sở Hòa Xa Hanoi.	200
17.321 A	Ông LY NGHI HON, đường Escourbet Tân-an	200

CUỘC XỔ SỐ C — MIỀN GÓP

Phần xổ số: 1 hạng bộ trong 3.000 hạng bộ

Hạng bộ trúng ra: 1.804.

Trong hạng bộ này có vé: 13.875B, 16.577 19.089B

19.122B và 23.485A

Vé đang hưởng quyền lợi kỳ xổ số này

13.75 A	Ông KIEU THUONG, Làng Tương-Phiêu Santay	\$ 116,60	\$ 200
1.577	Cô TARDIVEL ARMANDE 82 Boulevard Gia Long Hanoi.	532,00	1000
19.89 B	Ông PHAN XUAN LAM, Giáo viên Hương Khê Hà-linh	106,00	200
19.122 B	Ông LUU VAN THAM, ở Trường tiền Cao bằng	106,00	200

Mỗi vé trúng ra trong cuộc xổ số C trên đây thì được đổi ra vé tất góp y số vốn mua, khi phải ứng tiền hàng nữa, lại có giá bán lại liên và đang hưởng ba cuộc xổ số mỗi tháng về cách thức số 5.

Số bạc định cho cuộc xổ số hội vốn gấp bội về tháng JANVIER 1938 là:

Vé \$ 1.000	—	\$ 5.000
— 500	—	2.500
— 200	—	1.000

Phần xổ số cho tháng JANVIER 1938 về cuộc xổ số gấp bội là 1/30.000.

Cuộc xổ số cho về tiết kiệm tới năm ngày thứ sáu 28 JANVIER 1938 đúng 11 giờ sớm mai

ở hàng chánh của Bón Hội bên cõi Đông-Pháp số 26 đường Chaigneau SAIGON.

Về Tiết-Kiệm cách thức P của HỘI VAN-QUỐC TIẾT-KIỆM

Giúp gây dựng một số vốn

10.000	mỗi tháng góp	25,00
8.000	—	20,00
6.000	—	12,50
4.000	—	10,00
2.000	—	5,00
1.000	—	2,50
500	—	1,25
400	—	1,—

Kể từ tháng đầu mới mua vé, thì mỗi tháng về đang dự cuộc xổ số huôn vốn trước kỳ hạn. Vé trúng ra đang lãnh iếp tức số vốn mục-dịch bất kể tiền góp rồi đang bao nhiêu và khỏi phải đóng tiền chi nữa.

Vé của HỘI VAN-QUOC TIẾT-KIỆM

1° — đang vay } sau khi đã góp
2° — có giá chuộc } được hai năm

Khi xin thì chủ vé được ngưng đóng.

XIN LƯU Ý. — Cần dùng người có đủ tư cách làm Đại-Lý cho Hội.

BÚT-MÓI

NAM MÀU-DÀ

đăng những bài giá trị và trào-phúng của:

PHAN-VĂN-HUM

NGOC-THO

NGOC-TRU

THUC-TÊ

XUAN-QUANG

TRONG-MIEN

và thơ của NGUYEN-BINH (giải thưởng tự lực văn đoàn)

HỒ-XANH

XUAN-DIEU

XUAN-SANH

MAT-XANH

tranh khôi-bài của BÚT-SON. Hoa - sĩ VIỆT-HỒ chăm nom

về việc ấn-loát, nhà in Testelin ấn-hành

giá 0p.25 ở xa mua gửi 0p.30 bằng có thơ về cho nhà phát

hành: Đỗ-phương-Quế, 41 Bd Tổng-d-Phương Cholon.

bán và sửa
viết máy



Ngôi Kiển người nước

TRAN-NGUYEN-CAT

81 BP CHAPNER

TELE 21.289 SAIGON

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc J. MUS ở Saigon

ÉCOLE PASTEUR

108-107, Rue Chaigneau - Saigon

(GẦN CHỢ CÚ)

Trường dạy: 1° ban ngày: từ lớp chót tới lớp nhất

2° Ban đêm: a) lớp dạy chữ tây cho người lớn

b) lớp luyện Pháp-văn cho các trò đi thi sơ học hay

vào trường Trung-học Pétrus Ký về niên khóa 1937-1938

LAC

họa-sĩ

120, Bd de la Somme. — SAIGON

LÀ NHÀ VẼ TRUYỀN-THẦN ĐƯỢC NHIỀU
TAY DANH-HOÀ PHÁP ĐỀ LỜI KHEN NGỢI

Mlle T. QUY, tốt-nghiệp khoa-học diêm-trang tại Paris

Răng đẹp, Da mịn

Chỉ giúp 10 bài Massage (thoa nắn) theo khoa-học nước Mỹ tự ý làm lấy cho thêm đẹp. Có các máy Âu Mỹ tô sửa

SOINS DE BEAUTÉ ANGLAIS & AMÉRICAINS MASSAGE & MAQUILLAGE MODERNES, ÉLEGANTS

Biểu một hộp kem, phấn, chỉ son hay brillantia: Oyster (Con Hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Dixor, Duvéla, Lanselle, Yardley, Guitare, Arcancil, Gorlier, L'Oréal, Bourjois, Lenthéric, Coty, Forvil, Orsay, Rosémail, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Epilopaster, Simon, Faber, Lanvin, Ricils, Rimmel hay Roger vân vân. Nền mua từ 6p00 trở lên. Răng trắng sữa thêm trắng bóng đẹp, bằng máy op50 op50 và Email-dent (chất men răng) 1p30, 2p30, 3p30, 10p00. Răng đen đánh trắng bằng máy 2p30 và Email-dent: 3p30, 4p30, 5p30, 10p00, 20p00. Răng trắng đẹp bóng, đánh rất êm không đau. Kế răng và răng hàm đánh trắng hết bằng máy tối-tấn Âu Mỹ, có Email-dent thì dấu ấn trên, hút thuốc cũng không vàng.

Da trắng mịn tươi đẹp màu 2p00, 3p00 một hộp

Tóc dài nhuộm đen, hung và bạch-kim. Tóc rụng, rụng lông, râu, lông mi dài cong, trắng cá, (khởi nhàn, không còn vết thâm, không phát lại) hồi nạch, nốt sần nơi mặt, đều giá 1p00 2p00 3p00 một hộp. Tóc mọc, giảm má, tàn nhang sạch hẳn, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trên da, ố mạp, nổi vú (tròn đẹp mặt) đều giá 2p00 3p00 một hộp. Nứt rứt, hột cơm, răng trắng, nẻ da, op50 1p00 một hộp. Trị da nhăn, nước nhỏ mặt đẹp sáng, đều giá 1p00 2p00 một hộp. Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) 2p00 3p00 một hộp. Mụn phán, mụn da lựa dùng rất hợp. Nhíp, dao, kéo, Massoscin 18p00, mặt nạ cao-sự, đồ uốn tóc giá 1p30, 2p30, 26p00 máy uốn lông mi op90. Rất đủ cỡ sửa sắc.

Ở xa xin gửi lãnh hóa giao ngân, lấy hàng ở nhà giặt thép

hay ga rồi trả tiền tại đây. Hồi gì xin kèm tem đề trả lời

MỸ-VIÊN AMY, 26, PHỐ HÀNG THAN, HANOI

TÌNH XƯA...

GỢI BẠN HỒNG-VÂN

truyện ngắn

CỦA

MAI-XUÂN-THU

*Mais pourquoi m'entraîner vers ces scènes passées
Laissez le vent gémir et le flot murmurer,
Revenez, revenez, oh ! mes tristes pensées
Je veux rêver et non pleurer.*

LAMARTINE

NĂM ấy là năm... chúng ta không cần nhớ rõ. Chỉ nên nhớ năm ấy đến nay cũng đã lâu rồi. Nhưng hình ảnh năm ấy phút nào cũng vương vít trong trí nhớ tôi, và gợi ra sự quyến-luyến trong tâm hồn tôi.

Mỗi khi thấy trăng rằm chói sáng, cùng mùa xuân ấm áp đến, tôi cảm thấy hiện ra trước mắt một khoảng đời tình-ái, êm-dềm, đầy thơ-mộng, tươi-thắm như đóa hoa hồng mon mồn dưới ánh nắng buổi xuân thiên.

Năm ấy chúng ta đều học ở trường tỉnh, tôi ở trọ nhà ông Phán, còn nhà bạn ở khít một bên. Ngày này, sang ngày nọ, chúng ta vẫn đi học chung với nhau một đường, khi về cũng về chung một lượt. Thứ năm, chủ nhật là những ngày vui trong trẻo, vì chúng ta được thư-nhàn đàm đạo với nhau.

Tôi-nhớ buổi đầu một cách rõ rệt : ngày ấy, bạn qua nhà ông Phán đăng kiểm cô Oanh. Rồi thay cả nhà cô đều đi khỏi, duy có một mình tôi, bạn ngượng-ngịu, e lệ, tôi phải kiếm cách làm quen..., rồi từ ngày ấy về sau, chúng ta thành ra đôi bạn xôm-giềng, ngày-thor, thân mật... Phải không bạn, có bữa đó chúng ta đi học chung một lượt, giữa đường gặp bán chuối chiên hay bánh mì xúc-xích, bạn dành mua trước. Có bữa, tôi vì đau bụng không ăn được bạn lại giận hờn, trách móc, tôi phải năn nỉ và chịu theo lòng bạn...

Chúng ta lại không thể quên những ngày nghỉ học, luôn luôn buổi trưa mùa hạ, mà bạn thường rủ tôi đi đào trũng, bắt đẽ, đi câu cá ở sau vườn. Nước ao xanh vắt, những cánh bèo con lừ đừ trôi theo làn gió. Dưới gốc cây me già cỗi, hai bạn trẻ dựa vai nhau, chăm chú nhìn chiếc phao đập dòn trên mặt nước. Bức tranh ấy làm cho tâm hồn chúng ta mát mẻ, sung-sướng, êm-dềm, mỗi khi chúng ta nhắc đến.

Nhưng có cái kỷ-niệm thú-vị hơn hết là sáng sớm một bữa chủ-nhật ngày xuân ấm áp, bạn đứng khít bên hàng rào mà nói với qua tôi:

— « Anh ơi ! làm ơn hái giùm em mấy đóa hồng bạch cúc ở sau vườn bác Phán »

Tôi vội vã chạy ra sau hẻm lấy dao. Trong khi hấp tấp, vội vàng, tôi cắt nhầm tay, giọt máu đỏ tươi, làm hoen ố cả trên nhánh hồng bạch cúc. Tôi đau điếng nhưng không nỡ nào buông nhánh hồng rơi xuống đi, bạn tựa cửa ngó theo, tiền đất ; tôi tất tả chạy ra đưa cho bạn. Trông thấy hoa bạch-cúc dính máu, tôi lại ôm tay, bạn hoảng hốt :

— Anh đứt tay sao, anh Thu ? Tôi gặt đầu và đáp : « Phải ». Bạn lạnh lẽo chạy về nhà, một phút sau, bạn đã đứng bên cạnh tôi với một miếng bông gòn trắng tinh và một cái mũi-soa màu xanh dợt. Như một nữ-khán hộ, khéo léo, lành nghề, bạn băng bó cẩn thận chỗ tay bị thương.

Lúc ấy tôi có cái cảm giác lạ kỳ, như một tên lính cầm-tử bị trọng thương, đang run rẩy, mình rên siết, chống chọi với tử-thần, nhưng thấy một bàn tay mềm mại, thơm tho, băng bó giùm tôi, lại dùng những lời nói ngọt ngào, trong trẻo, để khuyên lơn, an ủi. Lúc ấy, bao nhiêu sự đau đớn của tôi tiêu đâu hết.

Bạn nhìn tôi tỏ vẻ ái-ngại, âu yếm, và hỏi tôi với giọng nói run run :

— Anh bớt đau chưa, anh Thu ? Chỉ tại em nên anh mới đứt tay !

Mỉn cười, sung sướng tôi đáp : — Tôi mong được đứt tay mỗi ngày như vậy.

NĂM ấy, tháng vẫn lừ lừ qua mau như nước chảy dưới nguồn. Nhưng cái tình bè bạn ngày-thor của chúng ta không vì thời-gian mà phai dợt đi, trái lại nó càng đậm ấm kháng khí, làm cả hai ta cùng tăng thêm tác lòng quyến luyến, thân yêu, dịu dàng... rồi cái tình bè bạn ngày ngó, dần dần lui ra..., nhường chỗ lại cho một thứ tình yêu nồng - nàn, tha thiết...

Không thương nhau sao đáng hả bạn ?

Kìa là những đêm trăng thanh gió mát, bạn với tôi thường cắp tay nhau đi dạo trong vườn. Chị Hằng lả lơi tỏa muôn ngàn tia sáng dịu dàng lộng lẫy vào gương mặt trái xoan của bạn càng tăng vẻ đẹp bạn âu-yếm nhìn tôi. Rồi bốn tay nắm chặt nhau... Bạn từ từ ngã đầu trên vai tôi... Bên tai chúng ta nghe tiếng nói thành thốt của chị Hằng :

« Hãy thương yêu nhau đi. Đừng để hư phí ngày xanh, uổng lắm. Hãy thương yêu nhau đi. »

Chúng ta thì thầm nhớ to những lời tình từ :

— Anh thương em lắm.
— Em cũng thương anh hết chỗ nói mà !

Nhưng, cuộc vui trên đời không thể nào đứng bền bỉ lâu dài. Tôi vì tình thế bất buộc, phải lên Sài-thành, sẵn bước trên đường học vấn. Ngày tôi ra hành tôi với một nụ cười cay chua buồn bã, cùng cặp mắt sâu thẳm tỏ ra bao nhiêu tình từ trong cảnh phân ly...

Tuần lễ nào chúng ta cũng viết thư từ cho nhau.

Mỗi lần tiếp được thư bạn, tôi hình dung ra lúc đó bạn đang thư thả trong vườn hoa, nét mặt âu sầu, trong trí đang gôn lại tình xưa chuyện cũ. Có lúc một mình một lóng thâu đêm, bạn ngồi trước bàn viết huy hóay viết hoài viết mãi, để gởi cho tôi những lời yêu đương, tha thiết. Một hôm, bạn lại gởi tặng cho một bức ảnh mới chụp, tay có ôm hoa bạch-cúc, trên cặp môi tình từ có nụ cười tươi đẹp. Phía sau bức chon-dung, bạn lại đề mấy giòng chữ biết bao ân ái :

« Nụ cười trong ấy, Lan chỉ riêng tặng một mình Thu ! »

Những cảnh tương-lai sáng láng dường như hứa hẹn một cuộc đời của đôi bạn thanh-xuân, và chúng ta có cái hoài-bão là ngày sau sẽ đứng sum vầy giai lão. Chắc bạn còn nhớ chớ lẽ nào quên, vì tôi quá thương yêu bạn, không muốn giây phút xa bạn, tôi mới làm bước gởi thư về nhà, xin phép trở về hồn - tỉnh học trường Trung-Đẳng cho tiện. May sao !

hồi đó tôi được như ý nguyện. Một năm, chúng ta gần gũi nhau, yêu mến nhau làm sao, mà nay nhắc đến tôi không sao khỏi bàng hoàng thổn thức !

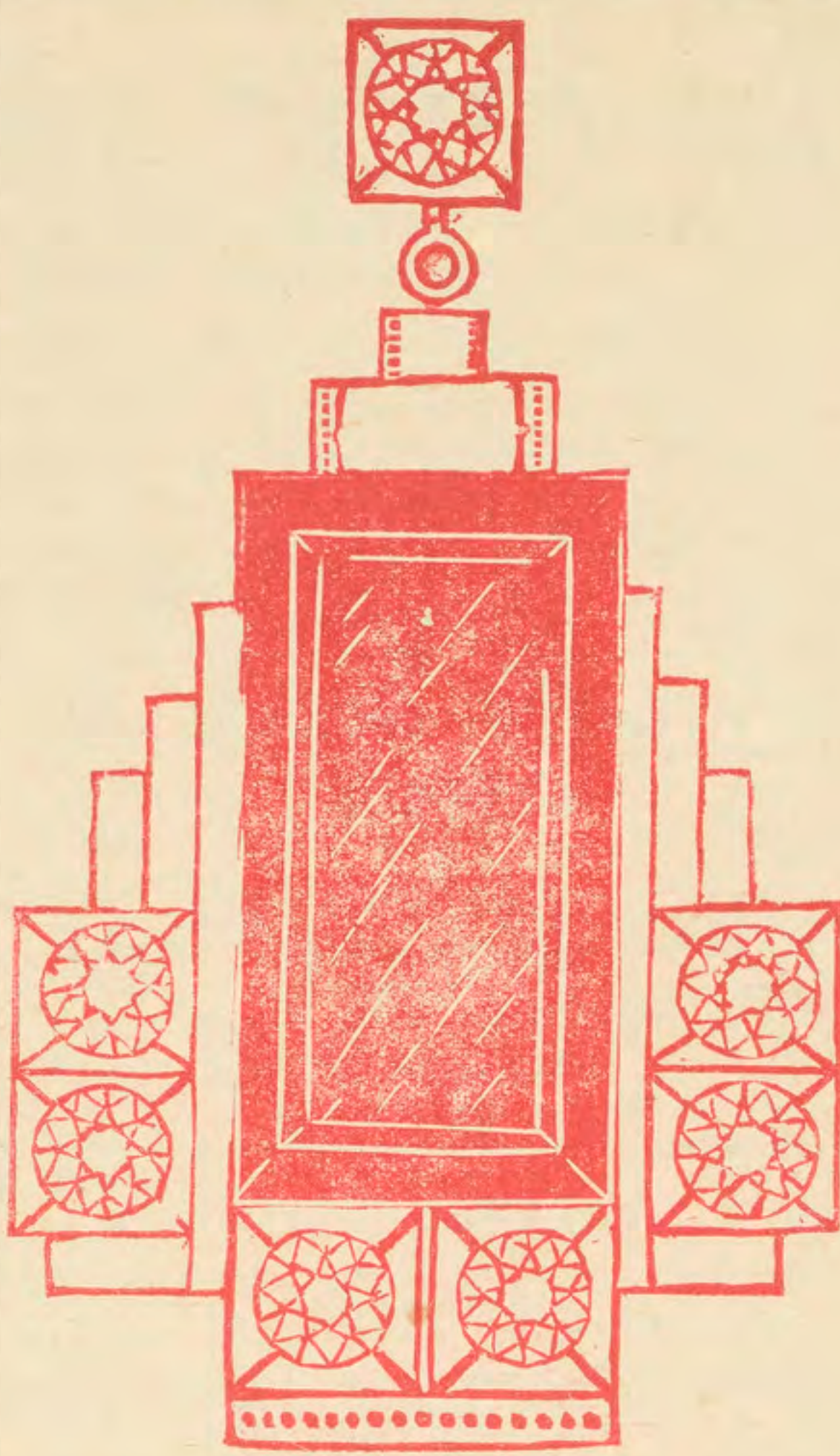
Ôi ! không dè đời là một trường ảo-mộng, chúng ta phải cam chịu nỗi điều đứng phân chia, thăm ôi là thăm !

Một hôm, tôi được điện - tín ở nhà cho hay tin ba của tôi đau nặng, tôi vội vâng sắp sửa ra về liền, không kịp nói một tiếng gì từ giã bạn. Cách sau một tuần lễ, tôi đang ở nhà quê tiếp được lá thư quý báu của bạn gởi xuống riêng thăm, và bạn cầu chúc ba tôi mau mạnh. Tuy muốn trùng cách xa, nhưng tất lòng vẫn chứa chan, gần gũi ; chúng ta cũng vẫn thư từ cho nhau, và tôi vái van Trời Phật độ cho Ba của tôi mau mau bình phục, để cho chúng ta được trùng phùng tái ngộ.

Trời ôi ! dè đâu ít lúc sau, tôi biết tin tức của bạn. Tôi có gởi cho bạn đến mười bức thư, nhưng trông chờ mỗi mắt đau lòng, trông đọc một chữ nào của bạn hồi âm. Chán nản buồn rầu thét tôi đâm ra nghi ngại trong lòng, chắc sao sao cũng có sự tai biến, bất ngờ, làm trở ngại cuộc tình duyên của đôi ta rồi.

Ôm khối tình bạn nặng trĩu bên mình, chỉ cảm thấy ngày dài như năm, ruột đau tựa cắt. Mãi cho đến lúc làm tuần giáp năm cho ba tôi rồi, mới có dịp trở lên tỉnh thành một chuyến.

Tin đầu dữ dội, sét đánh bên đầu, cô Oanh nói cho tôi hay rằng bạn đã có chồng sáu tháng rồi. Luôn dịp có trao bức thư vĩnh biệt của bạn. Người ta nói



Pendentifs

ĐÁ ĐEN MƯƠC
VỎ VÀNG TÂY
THIỆT ĐẸP

Trên 100 kiểu khác nhau nhận hột-xoàn tâm mới, giá mỗi miếng từ 15\$ không giảm, gởi lãnh hóa giao ngân.

QUAN-CHUA

Mãi và bán hột xoàn mới
21, Amiral Courbet
SAIGON
Điện 21.616

ARTISTA-PHOTO

74 Bd Bonard. - SAIGON SAIGON
Téléphone 21.859

là nhà chụp hình có
danh tiếng ở Sài-thành

xăm xỉ rằng bạn bị ép uống. Thiệt tôi không dè bạn hy-sinh với chữ Hiếu mà đoạn tuyệt mối tình đôi ta cho đành. Ôi, mấy lời lâm ly, thống thiết trong bức thư của bạn để lại, mong tôi tha, tôi phụ-tình, nhưng trái lại nó có mãnh lực khiến tôi thêm sự đau đớn.

Thật đây là đầu đuôi cuộc tình duyên trái ngược :

Ngó thấy bạn có nhan sắc kiều-diễm, ông Huyện P. cậy mai đến nói bạn cho con ông là cậu C.

Song thân của bạn thối thác, viện lẽ bạn còn nhỏ dại. Nhưng kỳ thiệt là vì thấy rõ những cử chỉ khổ nạn của nhà cậu C., mà song thân của bạn không muốn làm thông gia cùng ông Huyện. Nhưng khổ thay ! trước kia, song-thân bạn có thiếu nợ của ông Huyện đến 10 ngàn đồng đến nay cảnh nhà lại lâm vào túng rỗi, không đủ sức trả. Ông Huyện bậm kiệu và làm thiệt hại ; nếu song - thân bạn không sớm tính cho bạn cùng cậu C. kết duyên.

Cảnh ngộ trái lòng, nào ai dè thế, song-thân bạn hết chước liệu toan, đành phải đem con gái làm như món hàng, cần qua để trừ nợ, khổ chưa ?

Trong thư của bạn, thốt ra nhiều câu não ruột, và bày tỏ cảnh tình dở dang, thắc mắc của đôi ta, rồi khuyên tôi nên quên bạn vì bạn là người không trọn lời vàng đá ; tôi đừng bận biếu lều lộng làm chi nữa cho

đến lãng quên sự học, uống phở ngày xanh với chí lớn nam-nhi.

NĂM ấy là năm..., chúng ta không cần nhớ rõ. Chỉ nên nhớ năm ấy đến nay cũng đã lâu rồi. Nhưng hình ảnh năm ấy lúc nào cũng vương vít trong trí nhớ tôi và gợi ra những sự hồi tưởng sung sướng êm-dềm trong tâm hồn tôi vậy. Ngày nay, tấm thân tôi phải xuôi ngược linh đình trên con đường đời mưa gió. Tôi lẫn lộn khổ cực, tranh đấu hằng ngày, cốt làm một nhọc tâm-tư để cố quên bạn đi, tôi lại tìm đủ những chuyện xấu xa, để tiện để cho mờ nhạt hình ảnh của bạn trong ký ức. Ôi ! nhưng không thể được. Càng cố quên bao nhiêu, thì kỷ-niệm êm-dềm năm xưa lại càng gợi ra rõ rệt trong trí nghĩ bấy nhiêu. Hình ảnh kia, thư từ nọ cùng mấy bức khăn có thêu hai chữ T. L., tôi còn ôm ấp giữ gìn để làm dấu vết của những ngày ái-ân, quang đăng.

Đến nay lại được tin bạn phải chịu khổ sở, đau đớn vì cảnh chồng con, khiến cho tấm lòng tôi trăm chiều quặn thắt... Bạn lại còn kiếm người quen để hỏi thăm tung tích tôi. Thật làm cho tôi cảm động vô ngần, tôi âm thầm mến tiếc những ngày vui trong trẻo mà nào biết đâu tìm gặp lại như xưa...

Định-Tường, mùa xuân
năm Đinh-sửu
HÈN